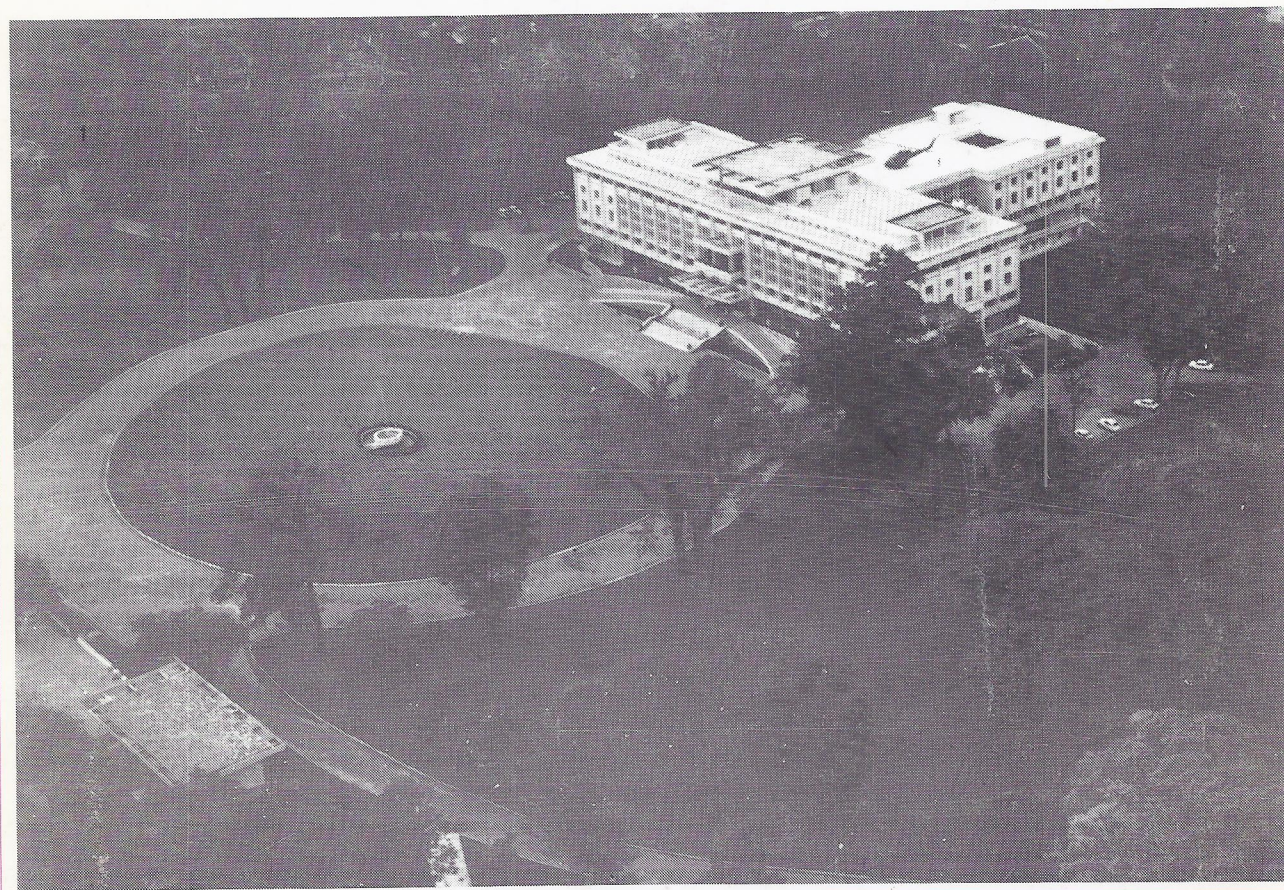


Là Thư
ÁI HỮU
CÔNG CHÁNH
Mừng Xuân Quý Dậu



DINH ĐỘC LẬP
Ảnh: AH Nguyễn Đức Hồng

Năm thứ 18 Số 58 tháng 1/93

MỤC LỤC

Lá thư Công Chánh sẽ đi về đâu.....	1	Lê Khắc Thi
Lá số Táo Quân	3	Lưu Văn Quế
Các biến cố lịch sử trong các năm Dậu.....	4	Lê Quang Tiềm
Tin tức sinh hoạt Ái hữu Công Chánh	6	nhiều AH
Buổi Hạp mặt Mùa Thu AHCC Nam Cali	14	nhiều AH
Thú vui câu đối	22	Nhân Trù
Hình bìa	27	IVQ, Phan Đình Tăng
Nền giáo dục Việt Nam sau cộng sản	29	Khúc Đản
Tìm hiểu chính trị với những con số	33	Phan Đình Tăng
Đôi mẩu chuyện về các cầu ở Huế	37	Nguyễn Hữu Thù
Lá Thư 57	41	Bửu Hiệp
Tìm hiểu máy vi tính IBM/PC (tiếp theo)	43	Lê Thọ Giáo
Giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp tại Pháp	51	Trần Văn Thu
Nhận định về việc chuẩn bị tái thiết Việt Nam hậu cộng sản	58	Trần Sĩ Huân
Sấm hối (thơ)	61	Tà Dương Hồng
Đôi điều kỳ thú về lỵ thừa	62	Nhân Trù
Đông An Cự năng đục mưa trong	63	Bửu Hiệp
Cột cờ Hà Nội, một công trình kiến trúc độc đáo	66	Lưu Văn Quế
Đêm ảo thuật ở lâu đài Hollywood Magic Castle	67	Tôn Thất Tùng
Sự mở mang của khu phố Little Saigon tại Orange County	68	Lê Quang Tiềm
Thơ	71	nhiều tác giả
Việt ngữ qua các thời đại	72	Tôn Thất Tùng
Thư tín	75	Lê Khắc Thi
Tài chánh LT	79	Ban PT

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

BAN PHỤ TRÁCH LTAHCC, NĂM 1992

AH Nam Cali: Lê Khắc Thí - Lưu Văn Quế - Lý Dãi - Nguyễn Quang Cách - Nguyễn Hải Bằng

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- LouisianaAH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh ĐốnAH Nguyễn Văn Bánh
- Nam CaliAH Lê Khắc Thí, Lý Dãi, Lưu Văn Quế
- Bắc CaliAH Tạ Huyền, Trần Sĩ Huân, Bửu Hiệp
- TexasAH Vũ Quý Hào
- WashingtonAH Hà Quốc Bảo
- OregonAH Trần Mộng Châu
- New YorkAH Trương Minh Viễn
- MassachusettsAH Nguyễn Hữu Tuấn
- FloridaAH Lê Thanh Tùng
- IndianaAH Nguyễn Khoa Long
- OklahomaAH Ngô Anh Tề, Nguyễn Đình Viễn
- ColoradoAH Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký
- MissouriAH Nguyễn Thành Thiệt
- South CarolinaAH Hồ Đắc Cáo
- Toronto (Can)AH Lê Sáu
- CanadaAH Phạm Hữu Vĩnh, Trần Đình Thắng
.....AH Nguyễn Bách, Nguyễn Văn Khoa
- PhápAH Khúc Dân, Phan Văn Lâm
.....AH Đỗ Hữu Hứa, Hoa Trường Xuân
- Úc Đại LợiAH Nguyễn Thành Đóm, Nguyễn Văn Khậy
.....AH Nguyễn Văn Thông
- NorwayAH Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký
- Phi ChâuAH Nguyễn Sĩ Tín

BAN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.

Ban Phụ Trách chọn lọc và sắp xếp, để đăng cùng những mục: Trả lời thư tín, thay đổi địa chỉ, cập nhật danh sách, hỷ tín, ai tín, cùng những tin tức sinh hoạt của AH khắp thế giới.

Cho đến khi có tin Ban Phụ Trách năm 93.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ Lá Thư, xin gửi về:

LÊ KHẮC THÍ

25572 Nottingham Court

Laguna Hills, CA 92653

Tel: (714) 582-3075

LÁ THƯ CÔNG CHÁNH SẼ ĐI VỀ ĐÂU

Không phải là lần đầu, câu hỏi trên đây được đặt ra.

Mỗi Xuân sắp sang, mỗi "nhiệm kỳ LT" sắp chấm dứt, anh em Ban Phụ Trách nhìn quanh tứ phía, tìm người vác giùm "ngà voi" trên đoạn đường kế tiếp.

Năm nay chúng tôi đã làm việc nhìn quanh ấy từ đầu tháng 7, lúc ra LT56, và trên LT57 cũng đã kêu gọi các địa phương lãnh giùm LT năm 1993. Mặt khác chúng tôi cũng đã viết thư riêng cho một số AH xét có đủ điều kiện và hoàn cảnh phụ trách LT, nhưng đến hôm nay, LT58 được phát hành, vẫn chưa có tin vui mừng nào đến cả. Sự im lặng không còn có nghĩa là đồng ý (le silence dit oui) mà là một sự từ khước thụ động. Một số địa phương như New Orleans, Wash DC, Úc Châu... đã trả lời không kham và đề nghị "lưu nhiệm" nhóm Cali đã "quen nước quen cái"... Trước đây, chúng tôi kêu gọi cứu nguy LT vì đã cạn túi, khô bài vở. Nay thì đã có tạm đủ bột đủ đường, chỉ cần có tay người thợ, và tìm đâu ra nhóm thợ không công ấy bây giờ!

Chuyện LT năm 93 đâu vẫn còn đó. Nay chúng tôi xin nói chuyện AHCC năm 92 vừa qua (Số Táo Quân không tải những chuyện này):

Trước hết, phải nói năm vừa qua (1992) là một năm phồn thịnh nhất của gia đình CC, căn cứ trên số lượng AH và mức ủng hộ LT theo bản tổng kết sau đây (tính đến ngày 23-11-92):

Địa phương	Tổng số AH	Có liên lạc	Mất liên lạc	Tỷ lệ có liên lạc
Úc Châu	81	50	31	63%
Áu Châu	49	33	16	67%
Canada	55	36	19	65%
USA	472	338	134	72%
Tổng cộng	657	447	210	68%

- Tổng số AH trong danh sách là 766, nhưng trên 100 AH đã đổi chỗ ở (thư bị trả lại), chỉ còn 657 AH có địa chỉ để gửi LT. Trong số 447 AH có liên lạc ủng hộ LT (68%), có một số AH đã sốt sắng ủng hộ LT hai, ba kỳ trong năm. Số tiền ủng hộ đều được ghi trên mỗi LT.

Vừa qua thấy quý LT đã cạn, chúng tôi kêu gọi cứu nguy LT và đã được sự đáp ứng nhanh chóng của gần 130 AH. Đó là một niềm khích lệ lớn lao cho BPT để có đủ nghị lực phát hành LT kế tiếp. Chúng tôi thiết tha mong mỗi những AH chưa có dịp ủng hộ LT (210 AH) cũng sẽ hưởng ứng lời kêu gọi cứu nguy LT của BPT.

- Sinh hoạt AH ở khắp nơi được tổ chức rất thường xuyên và đông đảo, căn cứ trên bản tin các địa phương gửi về và có kèm theo nhiều hình ảnh đẹp đẽ. Ý kiến về việc lập hội cũng được tiếp tục phát biểu. Tin vui về dâu hiền rể thảo, về con em thành công, đỗ đạt cũng nhiều, và tin về đoàn tụ gia đình trong năm khá đông. Những tin này đã giúp cho một số bà con tìm được nhau và liên lạc thăm nhau. Những

đề nghị về những công việc AHCC có thể làm trong tương lai cũng được đề cập đến, chúng tôi sẽ đưa ra để AH cho biết ý kiến trên những LT tới.

Vừa qua, AH Nam Cali đã tổ chức một buổi họp mặt đông đúc để đón mừng hai nhân tài của gia đình CC: phi hành gia Eugene Trinh, con trai của AH Trịnh Ngọc Sanh (ở Pháp) và AH giáo sư Nguyễn Thành Thiết, vô địch Áo Thuật Quốc Gia Hoa Kỳ 1992 từ Missouri qua tham dự. Buổi tiệc có sự hiện diện của ông Thị Trưởng Westminster. dịp này ông Thị Trưởng đã trao chìa khóa vàng thành phố tặng PHG Eugene Trinh. Đây là một niềm hân diện cho gia đình CC và đồng bào VN nói chung.

- Về LT, với số 58 này, BPT Nam Cali đã làm tròn nhiệm vụ được giao phó, bốn LT cho năm 92, cùng một mẫu mực về hình thức cũng như nội dung, trên 70 trang, hình bìa do hai AH Nghiêm Phú Cần và Nguyễn Đức Hồng cung cấp (Những hình ảnh quê hương VN, AH Cần cho biết là có thể cung cấp cho LT mười năm cũng có đủ!). LT được phát hành đúng vào đầu mỗi ba tháng (4,7,10 và 1). Danh sách AH được cập nhật chu đáo. Tuy nhiên, cũng có những sai lầm, thiếu sót trong những LT vừa qua. Xin các bạn thông cảm, vì có làm thì có sai (l'erreur est humaine...) và không làm thì không sai và không có gì hết. Chúng tôi cố gắng sửa sai.

- Xin trở lại LT năm 93. Trong lúc AH khắp nơi đang vui mừng phấn khởi về những tin vui, những sinh hoạt đông đảo của gia đình CC, không lẽ chúng ta lại để cho LT mai một, uống công nuôi dưỡng 17 năm qua. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục lo cho LT được ngày nào hay ngày ấy và không dám hứa là lo đủ 365 ngày, 4 LT cho năm 93, mà đợi khi tìm có địa phương nào mở rộng đôi tay đón nhận LT thì chúng tôi xin trao lại bất cứ lúc nào trong năm. Như vậy để cứu nguy LT và để AH khắp nơi an tâm là mái nhà ấm cúng của gia đình CC, nơi gặp gỡ, tiếp xúc của AH năm châu chưa đến lúc phải sụp đổ.

Nhân dịp Xuân sắp sang, Tết Quý Dậu sắp đến, chúng tôi xin gửi đến quý AH và gia đình cùng quý thân hữu những lời chúc mừng một năm mới an khang, hạnh phúc, trường thọ.

Và để kết thúc, xin trích câu đối Tết trong bài "Thú vui câu đối" của bạn TND để quý AH thưởng thức ngày Xuân:

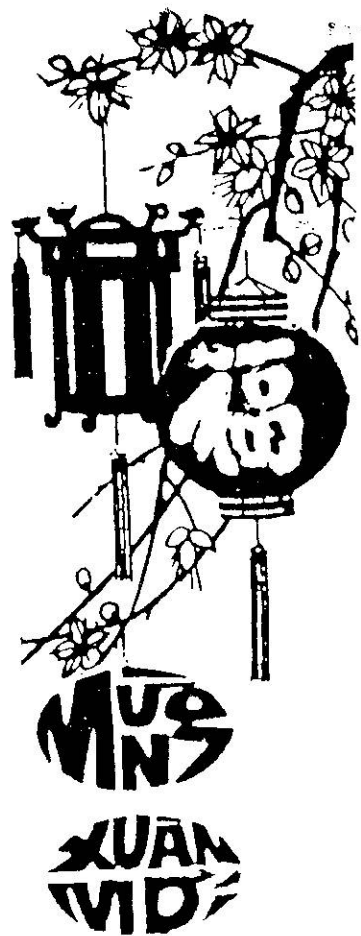
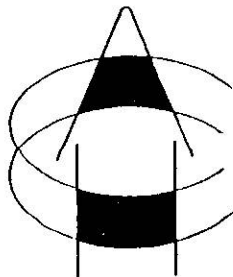
"Thiên tăng tuế nguyệt, nhơn tăng thọ,
Xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường."

Tạm dịch:

"Trời thêm năm tháng, người thêm tuổi thọ,
Xuân đầy vũ trụ, phúc đầy nhà."

T.M. BAN PHỤ TRÁCH

LÊ KHẮC THỊ





LƯU VĂN QUẾ

Nhâm Thân sắp qua,
Quý Dậu gần tới
Thần là Táo quân
Ái Hữu Công Chánh

Kính chúc Ngọc Hoàng
Phúc lộc vẹn toàn
Ngôi trời quản trị
Tuổi trời muôn vãn.

Nay thần xin tấu
Mọi việc xảy ra
Trong năm vừa qua
Thật là chi tiết.

Trước hết Lá Thơ
Do Ban Phụ Trách
Nhóm Nam Cali
Hoàn thành bốn số.

Đều do công sức
Ái hữu năm châu
Đóng góp bài vở
Đóng góp bạc tiền.

Lại góp ý kiến
Xây dựng trong ngoài
Nuôi dưỡng Lá Thơ
Mỗi ngày mỗi mạnh.

Nhiều bài giá trị,
Lịch sử văn chương
Địa lý nhân văn
Sưu tầm nghiên cứu.

Có mục Thư Tín
Và Sinh Hoạt Vùng
Nhu gặp bạn bè
Chuyện trò thăm hỏi

Lá Thơ trở nên
Vui tươi hấp dẫn,
Phục vụ Ái hữu
Món quà tinh thần.

Về việc lập Hội
Vẫn còn lúng lo
Chưa thấy ngã ngũ
Hiện hãy còn chờ.

Có ba ý kiến,
Thâu góp như sau.
Mà các ý kiến
Cũng đều rất hay.

Ý kiến thứ nhất
Là phải lập Hội
Danh chính ngôn thuận
Phát triển dài lâu.

Ý kiến thứ hai
Nên giữ nguyên vẹn
Lúng lo cá vàng
Trọn tình ái hữu.

Ý kiến thứ ba
Là nên chờ đợi
Quyết định Đại Hội
Sau sẽ thi hành.

Nhưng không nêu rõ
Chờ đợi bao lâu.
Chờ đến bao giờ?
Và ai triệu tập?

Thần xin kể tiếp
Hợp mặt mùa hè
Trong tháng vừa qua
Thật là vui nhộn.

Có ông Thị Trường
Quận Westmister
Cũng bỏ thì giờ
Chung vui với Hội.

Có phi hành gia
Eugene Trinh
Được ông Thị Trường
Trao chìa khóa vàng.

Đệ nhất danh gia
Ảo thuật Huê Kỳ
Ái hữu Thành Thiệt
Biểu diễn tài ba.

Thần xin tâu tiếp
Các việc nơi khác
Trong năm vừa qua
Kể sao cho siết.

Nay lúc xuân về,
Trăm hoa đua nở,
Cảnh vật tốt tươi
Người người hôn hờ.

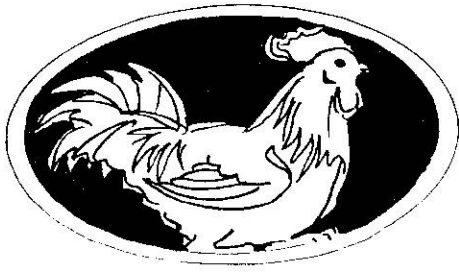
Thần xin kính chúc
Ngọc Hoàng Thượng Đế
Trên chín bệ rồng
Ngôi trời sáng suốt.

Thần xin Ngọc Hoàng
Rộng phúc lành ban
Cho dân Việt Nam
An vui hạnh phúc.

Cho nước Việt Nam
Thanh bình thịnh vượng.
Cho người việt Nam
Xót giống thương nòi.

Thần xin chấm dứt
Tờ số Táo quân.
Quy trước bệ rồng
Thần xin bái tạ.

Kính tấu



CÁC BIẾN CỐ LỊCH SỬ TRONG CÁC NĂM DẬU ĐÃ QUA VÀ TIỀN ĐOÁN VỀ NĂM QUÝ DẬU

LÊ QUANG TIỀM

*"Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh."*

Tết Âm Lịch được áp dụng tại các nước thuộc vùng Á Châu từ mấy ngàn năm trước thiên chúa giáng sinh và các nhà thiên văn đã dùng chu kỳ mặt trăng để thiết lập ngày tháng theo Âm Lịch.

Năm nay, năm Quý Dậu bắt đầu từ thứ bảy 23 tháng Giêng 1993, tức là ngày mùng Một Tết Nguyên Đán Âm Lịch.

Tết là một dịp để mọi người chúng ta vui chơi thỏa thích, suy tưởng về dĩ vãng, hy vọng về tương lai và tưởng nhớ đến những người sống cũng như người đã quá cố... Thiên sư Mẫn Giác đời nhà Lý đã để lại bài thơ về Tết:

*"Xuân đi lưu lại cánh hoa rơi
Xuân đến trăm hoa nở nụ cười.
Thế sự thoáng qua rồi biến mất.
Đầu xanh đã điểm nét sương rơi.
Có đâu xuân lại hoa tàn mãi
Đêm trước sân cười một đóa mai."*

A.- SAU ĐÂY LÀ NHỮNG BIẾN CỐ ĐÁNG GHI NHỚ CỦA LỊCH SỬ VN TRONG CÁC NĂM DẬU ĐÃ QUA:

- Năm Ất Dậu (1405), nhà Minh sai sứ sang đòi đất thuộc tỉnh Sơn Tây. Hồ Quý Ly, trước không chịu, nhưng sau phải cắt 59 thôn ở Cổ Lâu để nhượng cho Tàu.

- Năm Quý Dậu (1693), chúa Nguyễn sai quan Tổng binh là Nguyễn Hữu Kính đem quân chiếm đất Chiêm Thành, thuộc tỉnh Phan Rang, Phan Rí bấy giờ, và từ đó nước Chiêm Thành mất hẳn.

- Năm Đinh Dậu (1777), Nguyễn Nhạc sai người ra xin với chúa Trịnh để được làm chức Trấn thủ đất Quảng Nam. Sau khi được phong chức, Nguyễn Nhạc bèn ra lệnh cho Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đem thủy bộ quân vào đánh chiếm thành Gia Định.

- Năm Kỷ Dậu (1789), người anh hùng áo vải Tây Sơn Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, Nhờ có thiên tài quân sự nên vua Quang Trung đã mở cuộc tấn công bất thần vào quan quân nhà Thanh. Nhà vua đã cuối voi để chỉ huy chiến trường. Ngài quần khăn vàng quanh cổ, tiến lên hàng đầu, hô quân lính xung phong. Đến trưa mùng ba Tết thì chiếm được hoàn toàn thành Thăng Long. Tướng Trung Hoa là Tôn Sĩ Nghị phải bỏ chạy về Tàu. Nhận được tin thất trận, vua Càn Long rất đau đớn và than rằng: "Quốc thể không đến nỗi bị tổn thương nhưng uy danh liệt sĩ đã bị suy kém." Lần đầu tiên đế quốc Mãn Thanh đã nếm mùi thất bại và dù rất thù hận, vua Càn Long đã phải hạ bút ca ngợi vua Quang Trung là bậc anh hùng, sánh ngang với Hạng Võ.

- Năm Tân Dậu (1801), Nguyễn Vương dùng thủy binh chiếm cửa Thuận An rồi kéo quân chiếm thành Phú Xuân (Huế). Vì nhân dân mong mỏi chúa Nguyễn sớm ra giải phóng, nên có câu hát:

*"Lay trời cho cả gió nồm
Cho thuyền chúa Nguyễn giăng buồm thẳng ra."*

Năm Quý Dậu (1813), vua Gia Long sai quan Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt đem hơn 10,000 quân điều đình với Tiêm La để đưa Nặc Ông Chân trở về làm vua nước Chân Lạp.

- Năm Ất Dậu (1845), thủy quân đại tá Pháp là ông Bougainville chỉ huy chiếc tàu chiến Espérance vào cửa Đà Nẵng để đem phẩm vật và quốc thư vào xin yết kiến vua Minh Mạng. Vua Minh Mạng sai quân đem phẩm vật ban thưởng cho sứ thần Pháp và nói rằng: "Trong triều không có ai biết tiếng Pháp, nên không thể tiếp phái đoàn Pháp được."

- Năm Tân Dậu (1861), quân Pháp và quân Y Pha Nho đánh chiếm Quảng Nam.

- Năm Quý Dậu (1873), quân Pháp chiếm thành Hà Nội. Cự Nguyễn Tri Phương bị thương nặng. Quân Pháp vào thành bắt được cụ đem xuống tàu. Cụ không

chịu buộc thuốc và nhin ăn mà chết.

- Năm Ất Dậu (1885), tướng Tôn Thất Thuyết huy động tướng sĩ tấn công tòa khâm sứ Huế và trại lính Pháp tại đồn Mang Cá nhưng bị thua. Cụ Tôn Thất Thuyết chạy ra Quảng Trị, rồi sau trốn sang Tàu. Cụ Nguyễn Văn Tường cũng bị đày ra đảo Haiti ở Thái Bình Dương, được ít lâu thì mất tại đó và quan tài được đưa về chôn ở quê nhà.

- Năm Ất Dậu (1945) là năm có nhiều biến động lịch sử nhất tại VN. Hơn một triệu người bị chết đói.

* Ngày 9 tháng 3, 1945, quân đội Nhật lật đổ chính quyền Pháp tại Đông Dương: tấn công các đồn binh Pháp tại Hà Nội, Lạng Sơn, Saigon, Huế. Đô đốc Decoux cùng một số tướng lãnh và dân sự Pháp bị bắt. Quân đội Pháp còn sống sót, do tướng Alexandria chỉ huy, đã đào thoát sang Tàu.

* Ngày 6 tháng 8, 1945, tổng thống Truman ra lệnh thả trái bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hiroshima, làm cho 60% thành phố bị tiêu hủy và khoảng 150 ngàn người bị tử vong.

* Ngày 9 tháng 8, 1945, trái bom nguyên tử thứ hai được thả xuống thành phố Nagasaki và làm cho Nhật hoàng Hirohito tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

* Ngày 24 tháng 8, 1945, cựu hoàng Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

* Ngày 3 tháng 9, 1945, hai ngàn tù binh Pháp bị Nhật giam giữ được trả tự do.

- Năm Đinh Dậu (1957), ngày 23 tháng 2, 1957, tổng thống Ngô Đình Diệm, trong chuyến đi kinh lý vùng Ban Mê Thuột, bị mưu sát nhưng đã thoát nạn và kẻ mưu sát bị bắt tại chỗ.

B.- TIỀN ĐOÁN VỀ NĂM QUÝ DẬU (1993)

Theo tử vi Đông phương, trong Thái tuế vận niên năm Quý Dậu, quê nhà VN nằm về hướng đông nam nên gặp các hung tinh như Tang môn, Bạch hổ, Cô thần, Quả tú, Quan phù, Thái tuế, Kinh dương, Đà la, Thiên mã ngộ Tuần, Triệt, nhưng nhờ có các sao giải như Thiên phúc Quý nhân, Phụng các, Giải thần và bộ Hổ, Cái, Long, Phụng. Như vậy, chắc chắn Hà Nội có sự xung đột nội bộ vì các hung tinh biểu tượng sự chống đối và bạo loạn trong nước, nhưng có các sao giải nên chúng tôi cầu mong hồn thiêng đất nước phù hộ cho dân tộc VN thoát cảnh điêu linh, cốt nhục tương tàn.

Theo sấm ký Trạng Trình thì thế giới đã bắt đầu biến động từ năm 1981 để dứt điểm vào năm Thân (1992) này:

*"Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh.
Can qua xứ xứ khởi đao binh.
Mà đầu dương cước anh hùng tận.
Thân dậu niên lai kiến thái bình."*

Xin tạm dịch:

*Duôi rồng đầu rắn khởi chiến tranh.
Can qua xứ xứ khởi đao binh.
Chân dê móng ngựa anh hùng tận.
Thân Dậu hai năm, thấy thái bình."*

Trong hai năm Nhâm Thân và Quý Dậu (1992-1993) mới chỉ là kiến thái bình, chứ chưa thái bình hoàn toàn, vì, cũng theo sấm ký:

*"Canh tân tàn phá (1990-1991),
Tuất Hợi phục sinh (1994-1995)".*

Vậy, cuối năm Quý Dậu, toàn dân VN sẽ được hưởng thái bình do công cuộc phục quốc thành công và, trong tương lai, thanh niên trí thức VN ở hải ngoại, tốt nghiệp các trường lớn tại Hoa Kỳ và Pháp như: Stanford, MIT, Princeton, Harvard, Yale. UCLA, Écoles Supérieures des Ingénieurs Arts et Métiers, Mines, Ponts et Chaussées vv... các chuyên viên, bác sĩ, kỹ sư, khoa học và kỹ thuật gia có khả năng điều hành và quản trị các chương trình và dự án phát triển công nghệ sẽ cùng toàn dân nổi dậy, đập tan xiềng xích nô lệ của CS và cùng nhau sớm đưa nước nhà đến tự do dân chủ và phú cường...

Trước thềm năm mới, kính chúc quý AH một năm Quý Dậu được thân tâm an lạc, vạn sự cát tường và như ý.

LÊ QUANG TIỀM

Santa Ana



TIN TỨC SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

SINH HOẠT ÁI HỮU ÚC CHÂU

TIN VUI ĐOÀN TỤ

Trong năm qua, Úc châu có rất nhiều tin vui về đoàn tụ. Quý cụ Thân phụ hoặc Quý cụ Thân mẫu hay anh em trong gia đình đã được đoàn tụ với quý AH rất đông. Trong đó, có quý cụ, sau nhiều năm bị giam giữ trong lao tù cộng sản, nên thân thể suy nhược và đang được chữa trị. Hy vọng là trong một thời gian nữa, quý cụ sớm bình phục và sớm hội nhập vào đời sống mới nơi vùng đất tự do để an hưởng hạnh phúc với đàn con cháu.

Xin đính chính lại cho đúng: Quý cụ Thân phụ và Thân mẫu các AH N.B. Hanh, L. Mậu, T.T.Tú, L.N. Oanh, C.X. Úy... đã được đoàn tụ với các AH ấy, chứ không phải các AH ấy đoàn tụ với Quý cụ Thân phụ hoặc Thân mẫu như đã đăng trong LT số trước.

HUY HIỆU AHCC

Mong BPT LT. AHCC gửi cho Úc châu 1 Huy hiệu để anh em AH bên đây được thấy và được chia sẻ niềm vui trong Gia đình Công Chánh, nhất là trong dịp vinh danh một ái hữu cao niên, trong những con chim đầu đàn của Đại Gia đình Công Chánh chúng ta.

PHI HÀNH GIA VÀ TIẾN SĨ THIẾT

Đã được Nhật báo Người Việt ghi rõ ràng và đầy đủ trong bài phóng sự và có đăng tải trong số 58. Xin BPT cho biết địa chỉ của PHG. Còn địa chỉ của Tiến sĩ Nguyễn Thành Thiết thì đã có ghi trong địa chỉ AH Công Chánh rồi.

ĐẠI GIA ĐÌNH CÔNG CHÁNH

Được biết trong "Cáo Thơm" của "Đại Gia đình Công Chánh" có gia đình AH Trần Văn Thu ở Pháp, đã 3 thế hệ đóng góp cho công chánh, thực xứng đáng là "Tam đại đồng khoa" và "Tam đại đồng triều công

chánh", nên các AH miền sớm nắng chiều mưa này cũng đóng góp những tin vui:

Trường nam AH Huỳnh Thanh Quân mới tốt nghiệp Hàng không Dân sự Úc hồi tháng 6-92, và đang công tác tại Camberra.

Trường nam AH Nguyễn Thành Đóm đã tốt nghiệp bác sĩ y khoa và đã mở phòng mạch tại đây.

Ngoài ra, những tin vui khác như AH Lê Mậu / Loan mới sinh thêm cháu trai, hay những tin về nhà mới như AH Nguyễn Thành Đóm v.v... thì nhiều lắm. Đó thực là những tín hiệu cho sự thịnh vượng và sự nỗ lực đóng góp vào Gia đình Công Chánh nơi vùng đất rộng người thưa này.

PHÂN PHỐI LT

LT được gửi đến Sydney và từ đây chuyển đến các vùng: Melbourne (AH Lê Nguyên Thông), Darwin (AH Lâm Bình Báo), Brisbane (AH Lê Văn Vui và Trần Văn Trục)

Địa phận Sydney đã được các AH trẻ và có thiện chí phụ giúp, như các AH Đỗ Quốc Dũng, Phan Từ Chính, Nguyễn Sơn Hiên v.v... phụ giúp, nên việc phân phối được lẹ làng và mau chóng.

ĐỊA CHỈ MỚI

AH Phan Từ Chính, 02-6037561
115 Barnes St, Minto, NSW 2566

AH Nguyễn An Đồng, 02-7279504
2/5 Acacia St, Cabramatta, NSW 2166

AH Trương Sĩ Hoàn, 02-6447152
Yagoona, NSW 2199

đại diện vùng: **LÊ CẢNH TỨC**

SINH HOẠT ẠI HỮU VIRGINIA



AHLê Thành Trang và chị Trang đã đến Washington để vận động việc thiết lập Đài Á Châu Tự Do, cùng lúc với AH Thọ và gia đình cùng qua viếng Washington nên một số đồng AH vùng này đã cùng nhau họp mặt chung vui. Từ trái: AH Bửu Dôn, Tùng, Năm, Trang, Thọ, Trúc, Tiếu, Tào và Tùng.

SINH HOẠT ẠI HỮU ỨC GIỮU

AHVH Lộc, NV Khâm, TT Phát, DK Quan, NV Thông, NS Hiền, DQ Dũng (ngồi ghế thấp), chị Dung, chị Lộc, AHLNTùng (đeo kính), AHND Tú, NT Dôm, và NA Đồng



AHTT Phát, DK Quan, NV Thông, NS Hiền, NM Hải, PT Chính, NH Bình, LC Túc (đứng)

SINH HOẠT AH TORONTO

Tháng vừa qua, anh chị Vĩnh ở Montreal xuống Toronto, do lời mời của Hội Cao Niên Toronto để biểu diễn Thái Cực Quyền trong ngày hội hàng tháng cao niên. Thật là một vinh dự cho các trưởng lão Công Chánh. Trẻ trung thì "hay theo lối trẻ", già thì "hay theo lối già". Anh chị Vĩnh đều "thất thập cổ lai hy", nhưng nhờ luyện Tai Chi, thành người đẹp hơn xưa, rồi thấy đời còn tươi mãi mãi, có khả năng kéo dài tuổi thọ. Xin các AH lớn tuổi nên noi gương AH Vĩnh và phu nhân, sống vui và sống khỏe không già, bằng cách hằng ngày luyện khí công Thái Cực Quyền. Chị Vĩnh cho biết, năm năm về trước, uống 15 viên thuốc ngủ đủ loại mỗi ngày, nay không còn dùng viên thuốc nào nữa, ăn được, ngủ được, người trẻ trung lại như xem trong hình theo đây. Anh chị Vĩnh chỉ nghỉ lại Toronto một ngày thứ bảy, hôm sau phải trở về Montreal, vì bận huấn luyện cho học viên trên ấy. Có gửi theo 3 hình để AH tùy nghi đăng vào LT sắp tới để khuyến các AH cao niên nên tập khí công TCQ để chữa bệnh như AH Tôn Thất Cảnh đã có viết bài đăng trong các LT các năm trước.

LÊ SÁU



AH Vĩnh xuống thức, và chị Vĩnh đang biểu diễn Thái cực quyền



Chị Vĩnh đang biểu diễn Thái cực quyền, AH Lê Sáu ngồi hàng đầu, góc phía mặt



*Anh chị AH Vĩnh vui vẻ tươi cười nhận hoa do hội cao niên VNToronto tặng sau khi biểu diễn.
Trái qua: các AH Sáu, Vĩnh, Dương Minh, chị Vĩnh, Lâm Thao và AH Nguyễn Văn Đề*

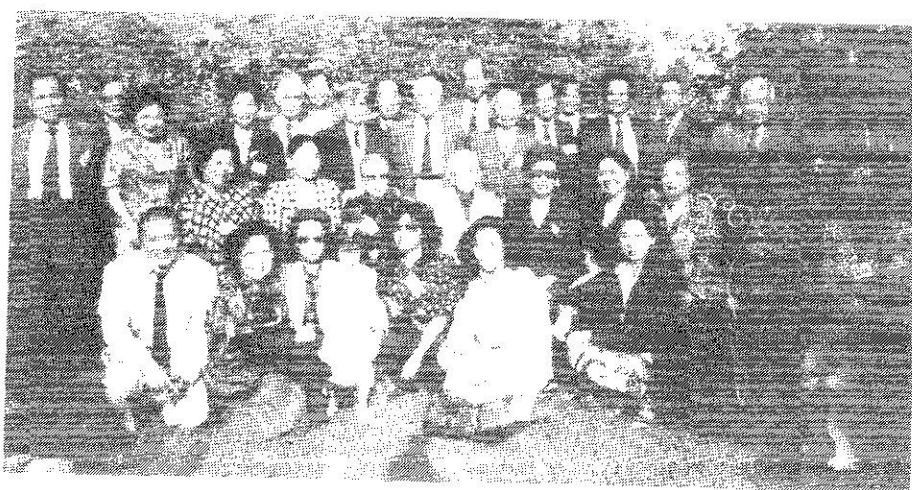
SINH HOẠT ÁI HỮU TẠI PHÁP

AH Trần Văn Thu đến thăm Cụ Lê Sĩ Ngạc tại Mỹ. Cụ tỏ ý muốn gặp các AH vùng Pháp ở Paris. AH Khúc Đản thảo luận với các AH vùng Pháp mời Cụ Ngạc và Phu nhân đến ngày 27-9-92 đến nhà AH Hoàng Đình Tuyên dự một tiệc thân mật có hương vị thuần túy Việt Nam: một con heo quay với xôi đậu lá cẩm, bánh cuốn... AH Tuyên còn tổ chức văn nghệ, có Trần Văn Trạch và hai nữ ca sĩ đàn hát những bài hát "Anh em hội ngộ, hàn huyên" thật là hợp cảnh. Tiệc vui từ 12 giờ đến 17 giờ mới tan.

AH Tạ Huyền đương du ngoạn Paris được Cụ Ngạc cho biết có tiệc họp mặt AH vùng Pháp, bèn điện thoại cho AH Đản. Anh Đản mời ngay AH Huyền và phu nhân đến dự tiệc chung vui cùng ngày.

Chị Hạng Văn Luông đã 85 tuổi cũng cố đến với một con trai và một cháu gái. Anh Trần Cao Sơn từ Grenoble về dự cùng một ái nữ và một cháu ngoại. Giờ cuối cùng anh Hồ Văn Trường từ Paris điện thoại về nói không dự được vì bão to. Vài AH ở xa, bận việc không về được, có gửi check về yểm trợ LT:

AH Trương Thành Khán	125 f
Hà Minh Lý	150 f
Hoàng Đình Tuyên	200 f
Cộng	475 f



Các AH vùng Pháp chụp chung với Ô.B. Lê Sĩ Ngạc, Tạ Huyền và nghệ sĩ Trần Văn Trạch, ca sĩ Thu Nga



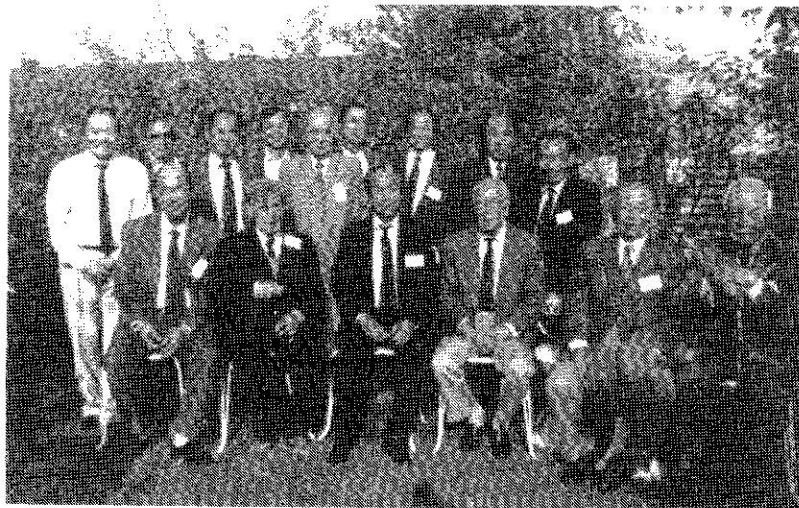
Từ trái sang phải: Hàng ngồi, các AH Lê Trọng Minh, Phạm Minh Cảnh, Phan Văn Lâm, Lê Văn Lắm, Khúc Đản, Nguyễn Phan Anh. Hàng đứng, AH Ngô Văn Năm

AH Trần Lê Quang ở Van có thư về nhờ AH Đản nói với Cụ Ngạc là rất tiếc không về gặp Cụ được.

Hè năm nay, AH vùng Pháp được tiếp 4 AH từ phương xa đến: tháng năm, AH Ngô Năm từ WDC; tháng bảy, AH Phạm Hữu Vĩnh từ Canada. Cả hai lần đã tập họp được gần 20 AH ăn cơm thân mật tại hai nhà hàng ba tàu có tiếng ở quận Paris 13.

Dại diện vùng Pháp

KHÚC ĐẢN



Hàng ngồi, các AH Lâm, Dân, Lâm, Ngạc, Huyền và Minh. Hàng đứng, các AH Tuyên, Xuân, Bích, Thu, Cảnh, Anh, Húa, nghệ sĩ Trần Văn Trạch, và AH Sơn

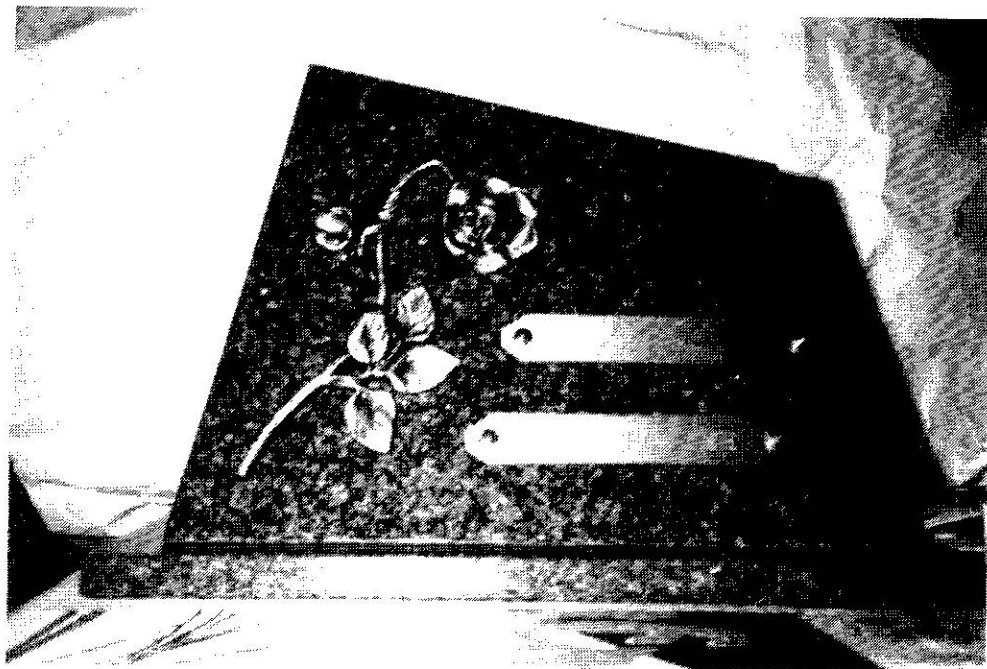


Hàng ngồi, các AH Dân, Ngạc. Đứng, AH Húa



Hàng đứng, các AH Bích, con trai chị Lương, Húa, Dân và Ngạc. Hàng ngồi, các chị Ngạc, Lương và Huyền

BIA KỶ NIỆM BẰNG ĐÁ HOA TRÊN MỘ CỤ NGUYỄN TRẠC ANH



Hàng trên: AHCC Kính viếng
Hàng dưới: AH Nguyễn Trạc Anh

CẢM ƠN

Chúng tôi và tất cả gia đình rất cảm động nhận được tấm bia đá hoa kỷ niệm đặt trên mộ Bà chúng tôi: Kỹ sư Nguyễn Trạc Anh, của Ái Hữu Công Chánh đã có lòng kính viếng. Xin cảm ơn quý AH và xin hẹn gặp lại trong một buổi họp mặt sắp tới.

Ô.B. AH Nguyễn Văn Chiếu
6 Place Roger Salengro
95140 - Garges les Gonesse
France

SINH HOẠT ÁI HỮU WASHINGTON

Buổi họp Mùa Thu AHCC tại nhà anh chị Chu Bá Tường ở ngoại ô Washington ngày 24 tháng 10 vừa qua đã quy tụ 40 anh chị, đặc biệt có các anh chị sau đây vừa mới định cư tại vùng Washington:

- * Anh chị Nguyễn Kim Chi (Saigon Thủy Cục) từ Ohio qua định cư tại Vienna, Virginia được hai tháng;
- * Anh chị Bùi Hữu Thanh (Nha Thủy Vận) từ Việt Nam qua ở Baltimore, Maryland, mới một tháng;
- * Anh Tôn Thất Tụng (Điện Lực Việt Nam) từ Việt Nam qua cùng gia đình, ở Fairfax, Virginia được hai tháng.
- * Đặc biệt thứ hai là có 6 anh cùng khóa Công Chánh Saigon, Bánh, Chi, Kiệt, Mẹo, Tín, và Tụng gặp mặt nhau lần đầu tiên tại Mỹ, có dịp ôn lại chuyện xưa 42 năm trước đây.

Các anh chị còn có dịp nghe anh Chi kể chuyện làm City Engineer tại xứ đây tuyết trong mùa đông rất là thú vị. Anh Chi nay về hưu về ở với con tại vùng này. Anh Tôn Thất Tụng cũng kể nhiều chuyện ở Việt Nam.

Nhiều chuyện liên quan đến AHCC cũng được các anh chị góp nhiều ý kiến xây dựng:

-Xuất bản Lá Thư. Các anh chị hiện diện đều đồng ý đề nghị giữ việc xuất bản Lá Thư tại một chỗ ở Nam Cali như hiện nay vì các lý do sau đây:

- để có sự liên tục;
- giảm được chi phí khi giao cho một nơi ấn loát nhiều số trong năm.

-Các anh chị cũng đồng ý là nếu tài chánh eo hẹp thì ra một năm hai số theo hình thức hiện nay và hai số theo hình thức newsletter, 4 hoặc 6 trang không có bìa, giảm được chi phí ấn loát và gởi LT. Điều cốt yếu là thông tin các tin tức xảy ra trong AHCC và thắt chặt tình ái hữu. Việc dùng giấy mỏng hơn cũng có thể giảm được chi phí.

-Việc truyền AHCC cho lớp trẻ. Các anh chị tỏ ý lo ngại cho AHCC khi thế hệ chúng ta không còn nữa. Trước đây ở Cali cũng như ở vùng Washington, các anh chị có khuyến khích đem con em và mời thế hệ thứ 2, thứ 3 trong ngành tham dự các buổi họp mặt ái

hữu. Nhưng không có nhiều kết quả và ít gây hào hứng trong lớp con em. Đa số đồng ý là nên giao cho con em mình tổ chức lấy.

Đại diện các vùng cũng nên lần hồi giao lại cho lớp trẻ hơn phụ trách.

Trong dịp họp mặt Mùa Thu này, các anh chị đã ủng hộ Lá Thư AHCC được \$350. Sau khi trừ liên lạc thư tín, còn \$340. Ngoài ra còn có \$140 tiền tương trợ gia đình anh Dương Hảo Hón. Anh Bánh đã nhờ anh Châu Minh Ba giao lại cho gia đình anh Hón \$100 trong dịp anh Ba về Việt Nam trong tháng 8. Số còn lại, \$40, gởi LT nhờ chuyển lại gia đình anh Hón. Đính kèm danh sách các AH ủng hộ Lá Thư và tương trợ gia đình anh Hón, và chi phiếu \$380.

Vì lý do đi công tác ở nước ngoài nhiều lần trong năm và đã làm đại diện hai năm, và để chuyển cho các anh thay phiên nhau phụ trách, nên đã đề nghị anh Nguyễn Văn Bánh làm Đại diện kể từ đầu năm 1993. Các anh chị hiện diện đều đồng ý và anh Bánh đã nhận.

Thay đổi địa chỉ của anh Trương Minh Viễn

WILLIAM VIEN TRUONG
19444 Zinnia Circle
Germantown, MD 20876-2736
Tel (301) 240-6679 (số làm)
(301) 540-3214 (nhà)

Anh Chu Bá Tường đến nay vẫn chưa nhận được Lá Thư số mới. Nhờ gửi lại theo địa chỉ mới của anh:

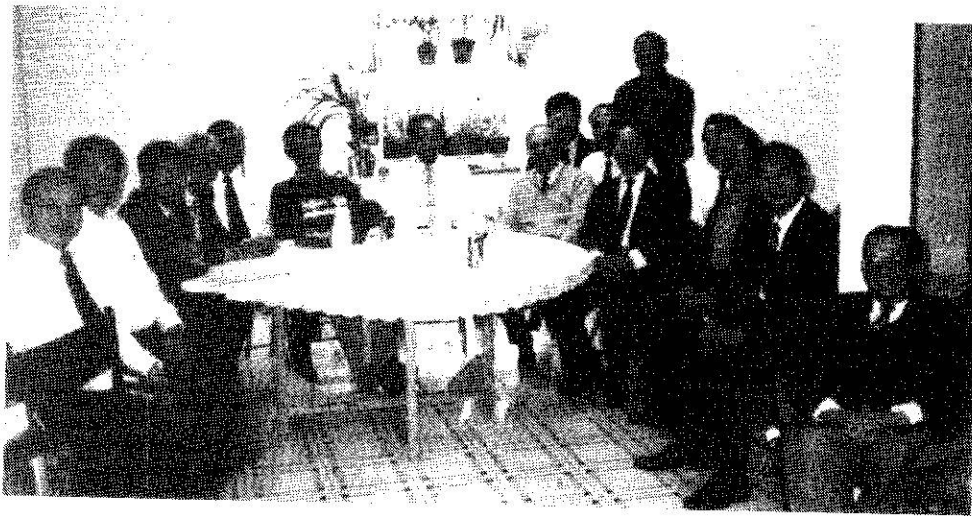
TUONG BA CHU
8202 Wooburn Abbey Road
Glenn Dale, MD 20769
Điện thoại: (301) 262-7245

Kèm theo:

- * 6 tấm ảnh,
- * 1 chi phiếu \$380,
- * 1 danh sách

Đại diện vùng,

ĐỒNG SĨ TỤNG



Từ trái qua phải:
Các AH Mẫn, Trúc,
Mẹo, Kiệu, Tào,
Diệp, Thanh, Tín,
Chí, T T Tụng, Chi,
Tường (đứng), Tiết,
Đôn, Dương, và AH
Bảnh



Từ trái qua: các chị
Thâu, Mẹo, Chi,
Trúc, Bảnh, Năm,
Tụng, Tín, Dương,
và chị Đôn



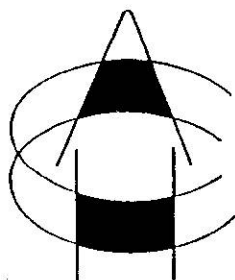
Từ trái qua: các AH
Tụng, chị Tín, anh
Tín, và AH Tấn và
chị Tấn (hình chụp
trong Space
Museum,
Washington)

Buổi Họp Mặt Mùa Thu

AHCC Nam Cali

Buổi họp mặt mùa thu của gia đình Công chánh miền Nam Cali được tổ chức vào ngày chủ nhật 11-10-1992.

Nhật báo Người Việt, một cơ quan ngôn luận có số báo phát hành lớn nhất ở California, đã cử một nữ phóng viên đến săn tin và tường thuật. Dưới đây là nguyên văn bản phóng sự để thay thế bài tường thuật của Ban Tổ Chức.



**HỘI ÁI HỮU CÔNG CHÁNH
TỔ CHỨC TIỆC ĐÓN MỪNG
PHI HÀNH GIA EUGENE TRỊNH**

**Và CHÀO MỪNG
GS NGUYỄN THÀNH THIẾT**

Little Saigon (NV).- Eugene Trinh, phi hành gia VN đầu tiên thuộc Phòng Thí Nghiệm Súc Đầy Phán Lục đã bay vào không gian trên phi thuyền con thoi Columbia vào tháng sáu vừa qua, đã tuyên bố trong buổi tiếp tân trên hai trăm năm mươi hội viên của Hội Ái Hữu Công Chánh hôm chủ nhật 11-10-1992 tại Seafood Paradise, thị xã Westminster, rằng ông rất xúc động và vô cùng hạnh phúc khi phi thuyền con thoi Columbia bay qua không phận nước VN thân yêu của ông. Ông còn cho biết rằng từ trên cao độ không gian nhìn xuống nước VN chúng ta đẹp vô cùng, có sông có núi rõ ràng và màu sắc thì xanh hơn các nước lân cận khác trong vùng Đông Nam Á rất nhiều.

Dịp này, Hội AHCC cũng đã mời ông Nguyễn Thành Thiết, giáo sư công chánh ngành Giao Thông của đại học Washington ở Missouri và cũng là người vừa đoạt giải vô địch Áo Thuật Hoa Kỳ năm 1992 đến tham dự cùng với phi hành gia

Engene Trinh.

Theo lời tuyên bố khai mạc của ông Hội Trưởng Lê Khắc Thí, thì buổi tiệc thân mật trên, ngoài vấn đề chúc mừng sự thành công của các thành viên trong gia đình công chánh, còn là dịp để các AHCC có dịp gặp mặt hàn huyên, nối sợi dây liên lạc giữa các AH đã qua và vừa qua Mỹ, trên phương diện tương trợ tinh thần cũng như cung cấp các tài liệu về kỹ thuật để cập nhật hóa khả năng chuyên môn về kỹ thuật. Vì lẽ đó nên buổi tiệc diễn ra trong bầu không khí rất thân mật của một đại gia đình đông con cháu mà vẫn không kém phần long trọng trang nghiêm. Có một điều mà các thân hữu của gia đình CC được mời đến tham dự buổi tiệc trên, ai cũng nhận thấy, đó là sự kính trọng các AHCC có tuổi đời cũng như tuổi nghề già giặn và sự hãnh diện giới thiệu thế hệ trẻ đang lên của gia đình CC. Cụ Bùi Xuân Thông, thân phụ của bác sĩ Bùi Minh Đức, đã từng giữ chức vụ Trưởng Công Trưởng ở Huế và đã tham gia việc xây đập Đồng Cam mấy mươi năm về trước, hiện diện trong buổi tiệc và đã được sự hoan hô nồng nhiệt khi ông Hội Trưởng Lê Khắc Thí giới thiệu cụ.

PHI HÀNH GIA EUGENE TRỊNH VÀ PHI THUYỀN COLUMBIA

Eugene Trịnh là con út của gia đình AHCC Trịnh Ngọc Sanh. Cụ Sanh đã ngoài 80 tuổi và hiện đang sống ở Pháp. Eugene Trịnh sinh tại Saigon năm 1950, lớn lên tại Paris, sau di cư sang Hoa Kỳ, tốt nghiệp cử nhân tại đại học Columbia, rồi bằng cao học và tiến sĩ tại đại học Yale, đã làm việc 13 năm cho Trung Tâm Quản Trị Hàng Không và Không Gian Quốc Tế Nasa, cho đến ngày ông được chỉ định bay trong phi vụ phi thuyền không gian con thoi Columbia tháng sáu vừa qua. Về gia cảnh, ông đã có vợ và một con gái mười sáu tháng.

Ông là niềm hãnh diện của các chú bác trong gia đình CC khi nói đến thế hệ trẻ đang lên, nối tiếp truyền thống khoa học kỹ thuật. Phi hành gia Eugene Trịnh đã tỏ ra vô cùng xúc động trước niềm hãnh diện và chân tình của đại gia đình CC dành cho ông trong buổi tiệc hôm nay. Khi được hỏi về cảm tưởng của ông, ông nói ông rất vinh dự và sung sướng đã tạo được những liên hệ thân thiết với Hội AHCC, nhất là ở vùng California này, nơi mà bao giờ cũng cho ông cái cảm giác gia đình hơn hết. Ông cũng nhận định thêm rằng ông rất ngưỡng mộ sự cố gắng không ngừng của các hội đoàn VN mà ông đã gặp trên khắp nước Mỹ, xuyên qua các công vụ mà nghề nghiệp của ông đòi hỏi. Sự thành công của các hội viên đòi hỏi sự kiên nhẫn, sự cố gắng vượt qua mọi trở ngại, nhưng là một điều chắc chắn, vì ai cũng có khả năng đạt được những điều mình mong muốn.

Trong phần trình chiếu slide về phi vụ Columbia bay vào không gian, phi hành gia Eugene Trịnh đã kể lại nhiều chi tiết về

chuyến bay và đời sống các phi hành gia trên phi thuyền con thoi Columbia. Phi thuyền con thoi Columbia được phóng lên không gian ngày 25 tháng sáu năm 1992, tại mũi Kennedy ở tiểu bang Florida, mười phút trễ hơn chương trình ấn định. Phải mất 8 phút để bay vào quỹ đạo, khoảng 180 dặm cách mặt đất, và khoảng 45 phút sau giờ phóng thì phi thuyền con thoi Columbia đã sẵn sàng làm việc trên không gian. Phi thuyền con thoi Columbia, ngoài bộ phận gọi là "escape basket" như hình thức một cái giỏ để phòng hờ cho đường thối lui của các phi hành gia nếu có chuyện gì nguy hiểm xảy ra cho phi thuyền Columbia, còn được trang bị một phòng thí nghiệm không gian rất tối tân, đủ điều kiện làm mọi thí nghiệm ngay ngoài không gian.

Phi hành đoàn gồm 7 người kể cả một phi hành gia dự bị, chia làm 2 nhóm, thay nhau làm việc liên tục 24 giờ mỗi ngày. Các phi hành gia phải buộc chân mình trên sàn để có thể di chuyển làm việc mà không bị bay bổng trôi nổi trong phi thuyền. Vì thế họ phải di chuyển thật chậm rãi. Phi thuyền có cửa sổ, từ đó nhìn ra ngoài không gian, tầm mắt trải dài cả ngàn dặm, và cũng từ đó, các phóng ảnh đã chụp lại các vùng lục địa đã đi qua, chẳng hạn như phóng ảnh Hải Phòng-Hà Nội, hay ảnh lưu vực sông Cửu Long-Mekong Delta, ảnh biển Hồng Hải-Red Sea, nơi đang xảy ra trận bão cát, ảnh núi Hy Mã Lạp Sơn ở Nepal hay ảnh một miệng núi lửa ở Phi Luật Tân, vv... Bên trong phi thuyền con thoi Columbia, cuộc sống của 7 phi hành gia diễn ra cũng bình thường như cuộc sống ở dưới đất, cũng tập thể dục, đạp xe đạp, hút bụi, làm việc, ăn uống, vv... Cũng có chỗ làm nhà bếp, phòng

ngủ, phòng vệ sinh, phòng làm việc... Thức ăn được hâm lại trong microwave, còn nước uống thì phải uống nước trái cây hay nước có một vị gì, chứ rất khó uống nước lạnh không có vị gì. Quần áo bẩn thay ra thì bỏ vào một cái bao màu nâu, lấy quần áo sạch trong bao màu trắng. Còn rác thì luôn luôn được nghiền ra, bỏ vào bao mang về trái đất, không bao giờ bỏ rác ra ngoài không gian.

Chuyến bay kéo dài 14 ngày, và Columbia đã đáp xuống bãi đáp Kennedy thay vì Edwards ở California.

GIÁO SƯ NGUYỄN THÀNH THIẾT, VÔ ĐỊCH TOÀN QUỐC ÁO THUẬT HOA KỲ 1992

Giáo sư Nguyễn Thành Thiết, Ph.D. giáo sư Công Chánh ngành Giao Thông của đại học Washington tại Saint Louis, Missouri, ngoài những thành công thuộc ngành chuyên môn của mình, đã là người VN đầu tiên đoạt giải vô địch toàn quốc ảo thuật Hoa Kỳ năm 1992, cũng là một trong những niềm hãnh diện của gia đình AHCC trong buổi tiệc ngày hôm nay, bên cạnh phi hành gia Eugene Trịnh.

Giáo sư Nguyễn Thành Thiết, về gia cảnh, có vợ và năm con đều đỗ đạt bậc đại học, có một người con có bằng M.S. đã cố gắng không ngừng trong nỗ lực hội nhập cuộc sống ở nước Mỹ, đã đi học lại ngành chuyên môn và bắt đầu hành nghề gõ đầu trẻ từ năm 1986 tại đại học Washington ở Saint Louis, Missouri.

Sau phần giới thiệu của ông Hội Trưởng Lê Khắc Thí, giáo sư Thiết, rất duyên dáng và linh động, kể lại cho các bạn hữu nghe duyên cớ nào ông tham gia ngành ảo

thuật. Theo giáo sư Thiết, chuyện khó tin mà có thật, đó là ông có sự say mê về ảo thuật từ năm 1986, sau khi xem một người bạn trình diễn. Từ đó ông tự mò mẫm học lấy qua sách vở, qua thực hành, và đi học người ngoài. Đến năm 1988, ông trình diễn màn ảo thuật chim bồ câu, Dove Act, lần đầu, và từ đó trở đi, kỹ thuật nhà nghề của ông càng già giặn.

Giáo sư Thiết xác nhận rằng ảo thuật trình diễn chim bồ câu là một nghệ thuật khó nhất trong thế giới huyền diệu của ảo thuật. Giáo sư Thiết liên tiếp đoạt giải về nghệ thuật trình diễn bồ câu từ năm 1990 thắng giải địa phương, năm 1991 thắng giải toàn vùng và năm nay, tháng bảy 1992, giáo sư đoạt giải vô địch toàn quốc ảo thuật Hoa Kỳ, tổ chức tại Indianapolis, tiểu bang Indiana. Sau khi đoạt giải vô địch, giáo sư Thiết đã được mời trình diễn tại rạp hát lớn Circle Center Theater và đã được khán giả đồng loạt đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng. Ngay sau đó, giáo sư Thiết lại được Hội Ảo Thuật Gia Nhật Bản mời qua Tokyo trình diễn ba ngày trong đầu tháng tám cùng với sự tham dự của 12 nước khác trên thế giới. Giáo sư Thiết đã rất xúc động và đã khóc trong ngày khai mạc buổi ảo thuật quốc tế ở Tokyo khi ông thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu, là cờ VN, ngạo nghễ vinh dự tung bay phất phới trong đại hội cùng với 12 lá cờ của các quốc gia khác.

Trong phần trình diễn sắp tới của giáo sư Thiết, từ 30 tây tháng 11 đến ngày 6 tháng 12 năm nay, ông sẽ trở lại California, trình diễn ở Magic Castle ở Hollywood; sẽ trình diễn ở Magic Fest ở Ohio trong tháng hai năm 1993 và ở Québec Canada trong tháng bảy

năm 1993. Trong phần phỏng vấn giáo sư Thiết về những lời nhắn nhủ của ông đến giới trẻ VN trong vấn đề học hành, ông ân cần nhắc nhở giới trẻ nên nhớ mãi VN mến yêu và giữ vững quyết tâm tạo dựng tương lai bằng phương cách học hành.

Phần biểu diễn của giáo sư Thiết rất là linh động và hào hứng. Ông điều khiển chương trình biểu diễn của ông linh hoạt hơn những tay điều khiển chương trình nhà nghề. Ông rất tiếc là điều kiện sân khấu không cho phép ông biểu diễn màn trình diễn chim bồ câu mà ông đã đoạt giải, nên bên cạnh phần trình diễn chánh trên sân khấu, giáo sư Thiết, xuyên qua suốt buổi tiệc, đã đến các bàn tiệc biểu diễn "bốn món ăn chơi nhẹ nhẹ thôi" và đã được các AH cổ vũ nhiệt liệt.

Một trong những tiết mục vui trong phần trình diễn của giáo sư Thiết là cắt tờ giấy bạc một đồng ra làm hai. Ông đã vô tình mời đúng phu nhân của một luật sư, luật sư Nguyễn Trọng Nho, lên sân khấu cầm kéo cắt đôi tờ giấy bạc. Sau khi được AH Mai Trọng Lý, người điều khiển chương trình, giới thiệu người cầm kéo cắt tiền, giáo sư Thiết liền nhân cơ hội "quay" luật sư Nho về tội phu nhân cầm kéo cắt tiền trước công chúng sẽ bị kẹt như thế nào trên phương diện pháp lý, khiến cả cử tọa vỗ tay khen ngợi sự lanh trí ứng biến của giáo sư Thiết. Và trước khi cử tọa dứt trận cười, giáo sư Thiết đã làm liền hai tờ giấy bạc lại với nhau để làm trắng án cho người cầm kéo cắt tiền.

Trước khi buổi tiệc được kết thúc, ứng cử viên nghị viên Hội Đồng Thị Xã Westminster Tony Lâm Quang, chủ nhân nhà hàng Viễn Đông, có đôi lời phát biểu với

gia đình AHCC. Theo ông, việc ông ra ứng cử thể hiện sự tham gia tích cực của tiếng nói cộng đồng VN trong guồng máy chính trị của chính quyền địa phương. Ông may mắn đã gây được một sự tín nhiệm trong cộng đồng Việt Nam ở đây và ông hy vọng sự ứng cử của ông sẽ mở đường cho giới trẻ tham dự vào các sinh hoạt của chính quyền địa phương.

Hiện diện trong buổi tiệc hôm nay còn có sự tham dự của ông Chuck Smith, Thị Xã Trưởng thành phố Westminster, người đã trao tặng phi hành gia Eugene Trinh một chìa khóa vàng của thành phố này và được phi hành gia Trinh hứa là sẽ mang chìa khóa ấy lên không gian trong chuyến bay tới.

Trong các sinh hoạt tổ chức hội đoàn ở Cali, Hội AHCC được xem là một sự thành công đáng khích lệ. LTCC, tờ báo chỉ phổ biến trong đại gia đình CC, vẫn sống vững mạnh từ 17 năm nay, mỗi năm ra 4 số báo, số mới nhất là số 57 vừa phát hành đầu tháng 10 năm nay. Tờ báo không lấy quảng cáo, không bán ra ngoài, mà AHCC nào viết bài cho báo lại gửi thêm chút ít tiền "nuôi" tờ báo, nên báo vẫn sống mạnh, vẫn có bài thường xuyên, và vẫn đủ tiền in và gửi báo đi các AHCC ở khắp năm châu. Ban phụ trách LTAHCC năm 1992 là các AH miền Nam Cali: Lê Khắc Thí, Lưu Văn Quế, Lý Đái, Nguyễn Quang Cách và Nguyễn Hải Bằng. Mọi liên lạc thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ LTCC, xin gửi về:

Lá Thư Công chánh
25572 Nottingham Court
Laguna Hills, CA 92635

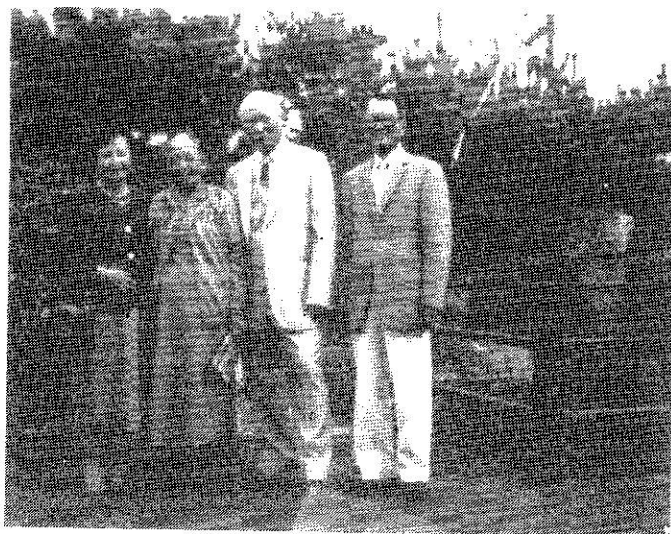
LƯU KIM CHI
ngày 12 tháng 10, 1992



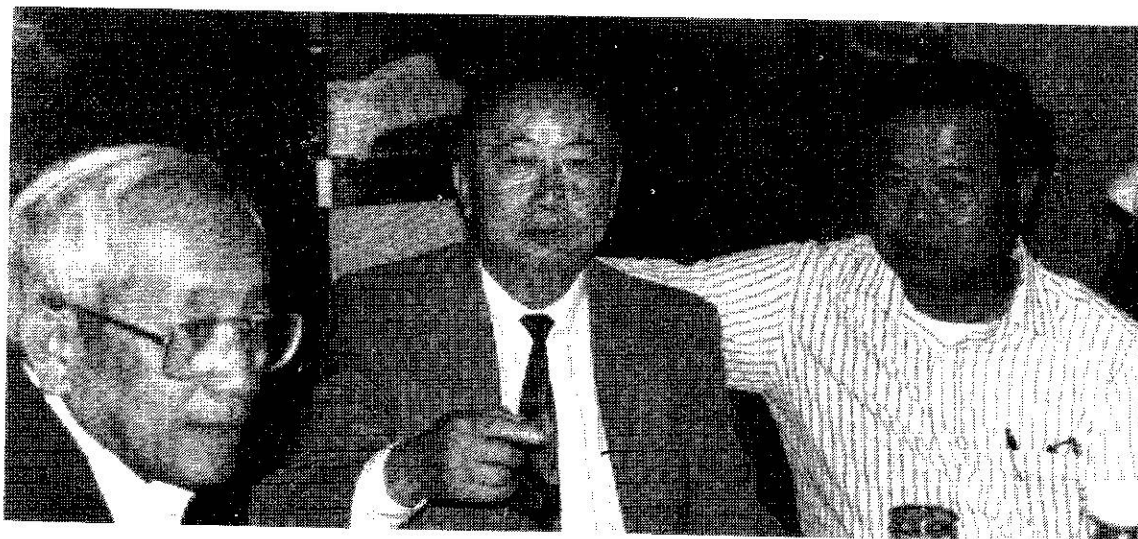
Ông Thị Trưởng Thành phố Westminster, Phi hành gia Eugene Trịnh và AH Thí



Phi hành gia Eugene Trịnh, AH Thiết và AH Lý Đại



*Từ trái qua:
Các chị Tiếp và Quế
các AH Quế và Tiếp*



Từ trái qua: các AH Bửu, Ngân, Đình



Từ trái qua: Phi hành gia Eugene Trịnh và ...các AH Khánh và AH Xuân

**LỜI CHÀO MỪNG ÔNG THỊ TRƯỞNG
THÀNH PHỐ WESTMINSTER VÀ QUAN KHÁCH**

Honorable Mayor of the City of Westminster,
Members of the Press,
Ladies and Gentlemen,

It is a great honor for our Engineers and Technicians Association to welcome you to this Special Luncheon in honor of Doctor Eugene Trinh, the first Vietnamese-American Astronaut who flew in the Space Shuttle Columbia last June.

Over seven hundred Members of our Association are living in various parts of the world, including Europe, Australia, Canada, the United States, and here in Westminster, CA.

Doctor Trinh's father is one of our Members. He is retired and is currently residing in France. He sends his regards, but regrets that he can not be with us today.

It is with much pride that I introduce to you Astronaut, Doctor Eugene Trinh and his lovely family.

Please welcome Doctor Eugene Trinh.

It gives me pleasure to also introduce one of our Special Members who recently won the National Championship of the United States Magicians, in Indianapolis, Indiana this past July:

Doctor Nguyen Thanh Thiet.

He is a Professor at Washington University in Missouri.

At the invitation of the Japanese Magician's Association, Doctor Nguyen performed his magic for their International Convention, in Tokyo last August.

Doctor Nguyen will be performing for one week, next December, in Hollywood, at the Magic Castle. However, he has graciously agreed to entertain us today.

Please welcome Doctor Nguyen Thanh Thiet.

On behalf of our Friends and Members of our Association, I thank you for being here on this special occasion, and wish you "BON APPETIT". Before starting our luncheon, we wish to welcome the Mayor Chuck Smith and his wife. The Vietnamese community wish to thank the Mayor for all he had done for them, including officially assigning the name of "Little Saigon" for this part of the City of Westminster.

I now wish to invite the Mayor of Westminster, Mayor Chuck Smith to say a few words.

Thank you very much.

11 October 1992

LE KHAC, THI

**NGƯỜI VN ĐẦU TIÊN ĐẮC CỬ
HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ TẠI HUÊ KỲ**

Thị xã Westminster, thuộc Quận Cam (Orange County) của miền Nam Cali là nơi có cộng đồng VN đông đảo nhất ở hải ngoại. Trong tổng số 78,000 cư dân, người VN chiếm tỉ lệ 30%.

Ngày 3-11-92 vừa qua, đã có cuộc bầu cử địa phương để chọn các vị dân cử cho thị xã.

Suốt 17 năm qua, cộng đồng người Việt tị nạn tại Huê Kỳ không ngừng lớn mạnh, mọi ngành nghề đều nỗ lực phát triển và thế hệ trẻ đang từng bước trưởng thành; nên đã tới lúc người Việt phải có đại diện chính thức trong các cơ quan dân cử địa phương.

Ông Tony Lâm là người VN đầu tiên đắc cử vào chức vụ Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Westminster, thắng 4 ứng cử viên người Mỹ và 1 ứng cử viên người Việt.

Hình bên: Ông Tony Lâm (Lâm Quang) đang tươi cười, sau khi hay tin đắc cử, trước một số thân hữu đến chia vui.

Trong bữa tiệc đón PHG Eugene Trinh, ông Tony Lâm cũng có đến tham dự và chia vui cùng gia đình AHCC chúng ta.



Ngày 12 tháng 10, 1992.

Kính gửi AH đàn anh Khúc Dân,

Trong buổi họp mừng phi hành gia Eugene Trinh ngày 11-10 vừa qua tại Nam Cali, USA, ông thị trưởng thành phố Westminster đến tham dự, hiện diện có gần 200 quan khách và gia đình AHCC.

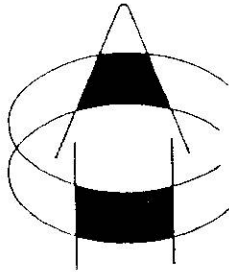
Dịp này ông thị trưởng đọc bản "ordonnance" của Hội Đồng Thị Xã tuyên dương và trao tặng chìa khoá vàng của thị xã Westminster cho PHG Eugene Trinh. Đây là một vinh dự lớn lao không riêng cho PHG Eugene mà chung cho cộng đồng VN và AHCC.

Ban Tổ Chức buổi họp cũng trao tặng PHG một bằng lưu niệm và trao tặng ông thị trưởng một huy hiệu của AHCC, do PHG Eugene quảng lên cho ông thị trưởng. Còn một huy hiệu AHCC như trên, Ban Tổ Chức xin trao tặng AH Khúc Dân, một AH đàn anh đã rất tích cực hoạt động cho AHCC, không những trong thời gian 17 năm qua mà trước năm 1975 cũng đã xây dựng cho AHCC rất nhiều.

Vậy xin AH vui lòng nhận tấm huy hiệu AHCC với ý nghĩa AHCC vinh danh một AH đàn anh rất khả kính.

Thay mặt Ban Tổ Chức và AHCC, chúng tôi xin gửi đến AH huy hiệu kèm thư này.

Lê Khắc Thí



Paris ngày 19-10-92.

Thân gửi AH Lê Khắc Thí

Tôi đã nhận được thư của AH tường thuật ngày 11-10-92, mừng phi hành gia Eugene Trinh tại thành phố Westminster và tin cho tôi là Ban Tổ Chức tặng cho tôi tấm huy hiệu AHCC.

Hai hôm sau tôi nhận được huy hiệu này; tôi rất cảm động, các AH và Ban Tổ Chức đã nhớ đến tôi. Nghĩa vụ của tôi đối với bằng hữu có được là bao mà được tri ân của các AH. Tôi yêu nghề CC và trọng đồng nghiệp vì được cùng nhau trao đổi kiến thức. Gặp được lúc AH và vài AH sáng lập ra LTAH liên lạc anh em tại khắp năm châu, tôi cố hết ý thức góp phần xây dựng LT để biểu hiện tình đoàn thể CC và hoài vọng LT trường tồn mãi mãi cho những thế hệ mai sau. Lúc nào tôi cũng chấp nhận là phải làm tròn nghĩa vụ bằng hữu. Tôi nhờ AH chuyển lời cảm ơn của tôi đến các AH và Ban Tổ Chức ngày vui mừng nói trên.

Tôi cảm ơn và xin chúc các AH vui mạnh.

Thân ái,

Khúc Dân

CHUYỆN BÊN LỀ BUỔI HỌP MẶT AHCC NAM CALI

CHUYỆN VỀ PHI HÀNH GIA EUGENE TRINH

"PHÒ MÃ TỐT ÁO"! Tôi không làm cái công việc đó khi nhắc đến phi hành gia Eugene Trinh mà chỉ ghi lại những điều nghe thấy, liên quan đến con người đã đem lại niềm hãnh diện cho đồng bào VN.

- IT'S NOT EASY TO MEET WITH AN ASTRONAUT: Đó là lời của ông Chuch Smith, Thị Trưởng thành phố Westminster, nói với tôi khi tôi ngỏ ý mời ông tham dự Lunch Party chào mừng phi hành gia Eugene Trinh. Ông Smith nói:

"OK. Tôi sẽ tham dự để chia sẻ niềm vui với cộng đồng VN. Eugene Trinh cũng là công dân Mỹ. Đối với người Mỹ thì việc gặp phi hành gia là một vinh dự, vì rất khó gặp, thì giờ của họ rất quý. Vậy xin ông vui lòng xác nhận lại ngày giờ và địa chỉ."

Sau đó, Tòa thị chính Westminster yêu cầu ban tổ chức cho biết một số chi tiết về Eugene Trinh để làm nghị định tuyên dương về việc sẽ trao tặng chìa khóa vàng của thành phố Westminster cho phi hành gia. Theo lời ông Smith thì trong vòng mười năm qua, đây là lần thứ hai thành phố Westminster trao tặng chìa khóa vàng cho đại quý khách - chủ của ông Smith dùng là Guest of Honor. Lần thứ nhất, vào năm 1982, trao tặng cựu hoàng Bảo Đại, khi ông từ Pháp sang Mỹ (Xin ghi thêm là ông Chuch Smith vừa tái

đắc cử Thị Trưởng Westminster 11/92).

* ĐẸP NHƯ TRANG NGUYÊN: Họa sĩ Thái Bá, tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật Paris, một họa sĩ sở trường về hình ảnh quê hương dân tộc và truyền thần đã phát biểu: "Eugene Trinh có một vẻ đẹp thanh thoát và rất hấp dẫn. Phong thái của ông phải có một nét bút điều luyện mới diễn tả được. Nhìn ông, tôi có cảm tưởng thấy một trạng nguyên thời xưa vinh qui bái tổ."

* EUGENE TRINH LÀ MỘT NGƯỜI MAY MẮN:

Sau đây là các mẫu đối thoại từ bàn bên cạnh mà tôi vô tình nghe được:

- Eugene Trinh là một người may mắn (giọng rất trẻ của phái nữ).

- Vì sao vậy (giọng phái nam).

- May là ông ta đã có gia đình trước khi trở thành phi hành gia.

- Nếu chưa thì sao?

- Trở thành phi hành gia mà đẹp trai như ông và chưa có vợ thì ông sẽ rất khó xử với vô số các cô khi gặp ông.

* EUGENE TRINH LÀ MỘT VIÊN NGỌC QUÍ (lời của một bà tôi không được biết tên).

TÔN THẤT TÙNG ghi lại.

CHUYỆN KHÓ TIN MÀ CÓ THIẾT

- Một số AH và các bà các cô ngợi khen AH Nguyễn Thành Thiệt... "qua đây đã ngoạn ngũ tuần

mà còn đi "học đại" để đỗ tiến sĩ và trở thành giáo sư đại học... đã già mà còn mò mẫm tự học ảo thuật rồi trở thành Vô Địch Ảo Thuật Quốc Gia Hoa Kỳ".

- Chuyện khó tin mà có thiệt. Phải chăng tên của AH là Thành Thiệt nên đã tạo ra con người hiếm có ấy và có lẽ cũng đúng như nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã nói: "Pour faire quelque chose de grand, il faut être passionné" (Muốn làm chuyện lớn lao, phải say mê việc ấy).

MỘT SỰ TRÙNG HỢP CÓ Ý NGHĨA

Sáng 11 tháng 10, trước khi ra nhà hàng sửa soạn bữa tiệc đón mừng phi hành gia Eugene Trinh, tôi nghe đài BBC, trong phần phát thanh, ông Đỗ Văn có nói là vừa nhận được thư của tiến sĩ Nguyễn Hữu Phùng (một AHCC) Hội Trưởng Hội Khoa Học Kỹ Thuật, tường thuật buổi hội thảo của hội KHKT tại Nam Cali ngày 27-9-92. Diễn giả là phi hành gia Eugene Trinh đã kể lại chuyến bay phi thuyền Columbia tháng 6 vừa qua với những giải thích và cảm nghĩ qua hình ảnh sinh hoạt trong phi thuyền cũng như khi nhìn xuống trái đất... nhìn thấy quê hương VN thân yêu. Trường hợp trùng hợp là, cùng trong ngày, mà AH và thân hữu CC được trực tiếp nghe phi hành gia Eugene Trinh, thì đồng bào khắp nơi, nhất là ở VN, cũng đều theo dõi qua câu chuyện hàng tuần của đài BBC về chuyến bay của PHG Eugene Trinh, người PHG đầu tiên của VN tham dự trong số phi hành đoàn 7 người (Đài BBC cũng như đài Paris nói tiếng VN nghe rõ vào lúc 6:30AM, giờ Cali).

L.K.T.

Trong vài số LT trước đây, bạn HQB có nêu lên về đối:

"Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả."

Và một bạn khác đã đối lại:

"Ai không, ai có, có ai chẳng nợ ai không?"

Hay, hay lắm! Phần tôi, nhớ lại, đã lâu, có được nghe một câu đối khác của ai đó, như sau:

"Người Ta, người Mọi, mọi người cũng thế người ta."

Nhân nói về câu đối, tôi bỗng nảy sinh ý muốn bàn cùng quý bạn về thú vui này.

Kể ra thì cần phải có nhiều sách báo tham khảo mới có thể viết về đề tài rộng lớn này. Khốn nỗi ngày ra đi chỉ mang được cuốn sổ địa chỉ, ngoài tờ hộ chiếu và mảnh giấy của Sở Nhà Đất xác nhận đã khai báo xong về nhà cửa, đất đai. Cho nên chỉ còn có thể tham khảo vào ký ức của mình, mà tuổi đã khá cao, quên trước quên sau. Vì vậy, trong bài này, tất nhiên sẽ có nhiều sai lầm, thiếu sót, mong các bạn phủ chính dùm và lượng thứ cho. Câu nào, chữ nào mà tôi nghi ngờ, sẽ ghi thêm dấu hỏi trong ngoặc đơn như thế này (?).

Tiếng Việt chúng ta, cũng như tiếng Trung Hoa, là ngôn ngữ đơn tiết (monosyllabic), do đó có nhiều bất tiện nhưng bù lại, do tính đơn tiết, người Trung Hoa cũng như chúng ta, đã có được thú chơi câu đối. Ngoài ra, tiếng Việt còn hơn tiếng Trung Hoa ở thú nói lái nữa và tôi nghĩ chỉ có duy nhất dân tộc VN mới biết nói lái!

Trong bài này, tôi chỉ xin được nói về thú câu đối, còn về thú nói lái, xin hẹn thu thả, sẽ có bài về sau.

Những nước khác, với ngôn ngữ đa tiết (polysyllabic) nên khó thể có được thú câu đối, dù rằng đôi khi trong văn chương của họ đã cố gắng có những lời đối thoại song hành, chẳng hạn như trong Le Cid của Corneille (Pháp) có đoạn cô Chimène vào khiếu nại với nhà vua về cái chết của cha là Don Gomez và Don Diègue bào chữa cho con mình - Don Rodrigue - vì sao đã giết ông kia:

Chimène: Sire, Sire, justice!
Don Diègue: Ah Sire! Ecoutez-nous!
Chimène: Je me jète à vos pieds!
Don Diègue: J'embrasse vos genoux!...

Có chọi nhau đấy, nhưng làm sao cân bằng, chữ chọi chữ như trong các câu đối của ta được.

Trong câu đối, về trên về dưới phải bằng nhau về số chữ. Theo nguyên tắc, mỗi chữ, theo vị trí tương ứng, phải chọi lại với chữ kia, ví dụ "đen" với "trắng", "không" với "có*", vv... Tại những vị trí quan trọng, phải theo luật bằng trắc nữa, chữ trên trắc thì chữ dưới bằng hoặc ngược lại. Tuy nhiên, nếu quá gạn ép với các nguyên tắc trên sẽ khó đối, cho nên đôi khi, nếu không đối được theo chữ, có thể chấp thuận cho đối theo ý. Không qui định số chữ, có thể mỗi vế gồm hai, ba chữ, có thể mỗi vế gồm mấy chục chữ.

Người ta làm câu đối trong nhiều dịp, như quan hôn tang tế, ngày đầu xuân, ngày mở cửa hàng, ngày mừng nhà mới vv... hoặc gặp một sự kiện đáng ghi, một biến cố lịch sử hoặc trước một cảnh trí nên thơ, tức cảnh sinh tình, đôi khi còn sử dụng câu đối trong những tình huống khá buồn cười hoặc đáng khóc!

Câu đối không ở riêng trong lãnh vực của nó, mà còn lẫn vào văn chương, gọi là lối văn biên ngẫu (?), thơ phú, ca trù, hát nói, vv... chẳng hạn như dưới đây:

a) Trong thơ thất ngôn bát cú, bài "Qua đèo Ngang tức cảnh":

"Lom khom dưới núi tiêu vài chú.

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà."

hoặc bài "Thăng Long thành hoài cổ":

"Lối xưa xe ngựa, hồn thu thảo,

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương."

b) Trong thơ lục bát, Truyện Kiều:

"Làn thu thủy, nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh."

c) Trong thơ song thất lục bát, truyện Chinh Phụ Ngâm:

"Trống Tràng thành lung lay bóng nguyệt,

TH Ú V U I C U Đ O

NHÂN TRƯ

Khói Cam tuyền mờ mịt khúc mây."

d) Trong phú, bài "Phú Truyện Kiều":

"Giả sử ngay khi trước,

*Liêu Dương cách trở, duyên chàng Kim dừng
dở việc ma chay, Quan lại công bằng, án Viên
ngoại tỏ ngay tình oan uổng!*

Thì đâu đến nỗi,

*Son phần mấy năm lưu lạc, đem thân cho thiên
hạ mua cười.*

Mà chắc rằng

*Biên thủy một cõi hiên ngang, ai xui được anh
hùng cởi giáp?"*

e) Trong hát nói, bài "Hong hong, Tuyết tuyết" (?):

"Ngã lãng du thời, quân thượng thiếu,

Quân kim hứa giá, ngã thành ông!"

g) Trong câu hò;

"Mẹ thương con ngồi cầu Ái tử,

Vợ trông chồng đứng núi Vọng phu."

Ngày tết là cơ hội mà dân ta hay làm câu đối. Ngoài đường phố, những ngày áp tết, các cụ đồ viết câu đối cho người mua mang về treo, kiếm hên đầu năm:

"Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh,

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ."

Câu đối trên tả cảnh ngày tết của ai đó, đã lồng trong nội dung của nó danh từ "câu đối".

Đôi khi các vị hay chữ còn thêm bớt một số chữ trong các vế đối, làm thay đổi hẳn ý nghĩa của câu đối có trước, mà vẫn giữ được tính hay ho của câu đối mới.

Một nhà nho, nhân ngày tết, đã sáng tác vừa xong một câu đối cho một nhà láng giềng:

"Thiên tăng tuổi nguyệt, nhơn tăng thọ,

Xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường."

Tạm dịch: "Trời thêm năm tháng, người thêm tuổi thọ, Xuân đầy vũ trụ, phúc đầy nhà."

Vừa xong thì lại có bà láng giềng khác, bụng mang thai, sang xin câu đối. Sẵn câu vừa làm, nhà nho bỏ đi mỗi vế một chữ cuối, rất hợp với bà này:

Thiên tăng tuổi nguyệt, nhơn tăng,

Xuân mãn càn khôn, phúc mãn."

Tạm dịch: "Trời thêm năm tháng, người thêm. Xuân đầy vũ trụ, bụng đầy." Ở đây, xin mở dấu ngoặc, là nhà nho đã chơi chữ. Theo hán tự, hai chữ phúc (phước, bụng) viết khác nhau.,

Tương truyền lúc còn trẻ, ông Lê Quý Đôn đã hay chữ nhưng rất nghịch. Đi ngang một ngôi chùa, ngoài cửa tam quan có ghi hai vế đối ngắn ngủn:

"Khuyến thiện

Trừ dâm."

Ông Lê Quý Đôn đã viết thêm vào mỗi vế một đoạn nữa, như sau:

"Khuyến thiện! Cửa nào mất một đèn mười?

Trừ dâm! Con ai thắng tư mồng tám?"

(Đời nhà Lý, đạo Phật rất thịnh, và nhà vua có qui định hễ chùa nào bị mất cấp gì, sẽ xuất kho đèn lại gấp mười; và ngày mồng tám tháng tư là ngày dân sinh đức Phật).

Có chuyện kể rằng, đời Đường, nho sĩ Vương Bột tự cho là rất hay chữ, về kinh dự thi, làm bài phú và rất đắc ý với câu đối dưới đây:

"Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc,

Lạc hà dự cô lậu tề phi."

Tạm dịch: "Nước thu cộng với trời rộng một màu. Đám mây lạc cùng với con cò đơn chiếc đều bay."

Không được ghi tên bằng vàng, trên đường về quê, đi ngang hồ Động Đình, nhà nho phần chí nháy xuống hồ tự tử chết. Và từ đó, đêm đêm hiện hồn chèo thuyền trên hồ, ngâm nga mãi câu đối trên.

Thời gian sau, nhân đi qua vùng này, nhà thơ Lý Bạch (?) nghe được chuyện, mới bảo dân trong vùng đọc lại câu đối cho ông ta nghe. Nghe xong, ông ta vỗ đùi la lên rằng: "Anh nho sĩ này thi rớt là phải! Ai dè mà có 14 chữ, đã thừa mất hai. Đáng ra phải viết:

"Thu thủy trường thiên nhất sắc

Lạc hà cô lậu tề phi"

là đủ rồi! Từ đó về sau không thấy Vương Bột hiện hồn nữa, có lẽ đã được thanh thỏa.

Đôi lúc, một vài chữ khó hiểu đã làm cho nhà nho gặp cảnh éo le, như trường hợp danh sĩ Tô Đông Pha đời Tống (?). Trẻ tuổi, sớm đỗ đạt cao, được bổ làm quan dưới trướng tể tướng Vương An Thạch. Một hôm đến thăm họ Vương tại tư dinh, trong lúc ngồi chờ chủ nhân mặc xong áo mao ra tiếp, nhìn thấy bên trên án thư có treo đôi câu đối như sau:

"Minh nguyệt sơn đầu khiếu,

Hoàng khuyến ngọc hoa tâm."

Tạm dịch: "Trăng sáng hót trên đầu núi, Chó vàng nằm trong lòng hoa." Sao kỳ vậy? Ngựa mất, sẵn

ngiên bút, Tô Đông Pha sửa ngay chữ "khiếu" thành chữ "chiếu" (trắng sáng chiếu trên đầu núi) và chữ "âm" thành chữ "âm" (chó vàng nằm dưới bóng hoa). Đúng quá đi chứ! Họ Vương ra tiếp khách, thấy câu đối bị sửa, hiểu ngay, nhưng nho thì thâm, không nói gì về chuyện này. Ít lâu sau, họ Tô được lệnh thuyền chuyển đi trấn nhậm một đảo ngoài biển Đông (có lẽ là Đài Loan). Ra ở đảo một thời gian, họ Tô mới được biết trên đảo này có một loại chim gọi là minh nguyệt và thường hay hót vào lúc trăng mọc hoặc trăng tà, và một loại côn trùng gọi là hoàng khuyến thường sinh sống trong các dải hoa. Vô lễ và nhận thấy tầm hiểu biết của mình còn hạn hẹp, họ Tô bèn viết thư về tạ tội cùng Vương An Thạch.

Nhắc đến trò chơi chữ đã nói ở trên, lại nhớ chuyện ngày xưa, có một vị tướng chốt mắt (như Moshe Dayan, tướng độc nhãn mỗi tiếng của Israel) nhân đi hành quân thắng trận trở về, có vẻ dương dương tự đắc. Một nhà nho thấy gai mắt, làm một câu đối đem tặng:

*Cung kiếm ra tay, thiên hạ đổ dồn hai mắt lại.
Rồng mây gặp hội, anh hùng chỉ có một người thôi!"*

Tướng quân đọc xong, hi hã thấy có người ca ngợi mình. Về nhà, đọc đi đọc lại, mỗi chột thấy đã bị nhà nho xỏ, với hai chữ "một người" nhập nhằng nước đôi.

Đôi khi người ta còn lợi dụng câu đối để bày tỏ một ý kiến, một quan niệm nào đó.

Chuyện kể nhân ngày tết, lý trưởng, phó lý, và hương bản (thủ quỹ của làng) đều lên huyện để tết quan huyện. Các năm trước, theo thông lệ, từng người một, thì lý trưởng kinh năm đồng, phó lý ba đồng và hương bản hai đồng. Năm ấy làm ăn không khấm khá, ba vị chức sắc trong làng mới bàn nhau gom bớt lại đi chung một lần, lý trưởng hai đồng rưỡi, phó lý một đồng rưỡi, hương bản một đồng, chỉ bằng một nửa các năm trước.

Đến huyện, sau khi chào hỏi, ba vị kính cẩn dâng lên quan khay đựng phong bì chứa năm đồng. Quan mở bì, thấy không đủ, nhăn mặt lại, và lát sau hỏi:

- Mấy thầy biết đối chứ?

Sau khi cả ba cùng đáp là biết, quan mới bảo:

- Tôi ra chữ thần, các thầy đối sao?

- Bẩm thánh ạ!

- Hay! Vậy nông?

- Sâu
- Giáo?
- Guom
- Dân?
- Quan
- Nghệ?
- Gùng
- Ngũ?
- Tam
- Cốc?
- Cò.



- Hay lắm! Chính lắm! Vậy bây giờ tôi ra vế đối: "Thần Nông giáo dân nghệ ngũ cốc (Vua Thần Nông dạy dân nghề trồng ngũ cốc) thì các thầy đối sao? Cả ba đều chưng hửng, và một lát sau, lý trưởng nói:

- Xin đối là Thánh sâu guom quan gùng tam cò.

Và cả quan huyện lẫn ba vị kia đâm ra cười ngặt nghẽo. Sau đó quan huyện mới nghiêm mặt lại bảo:

- Các thầy thấy không, đứng riêng rẽ thì rất hay, rất chỉnh, mà gom lại thì không ra cái gì cả.

Và, để phạt cái tội "không ra gì cả", sau khi nhón tay đút tờ con công (5 đồng) vào túi, quan phán tiếp:

- Hôm nay ta mới nhận phần của phó lý thôi đấy. Còn lý trưởng và hương bản ngày mai nhớ mang lên sớm.

Ba vị chức sắc tiu nghỉu ra về, hối hận đã rù nhau đi chung, để phần phó lý đáng lẽ chỉ ba đồng, nay bị tăng lên năm, vậy lý trưởng và hương bản sẽ phải lên bao nhiêu?

Ra về đối, nhiều người cho là dễ, còn đối lại mới khó. Do đó, người ta dần dần nghĩ ra những vế đối thật hiểm hóc, để cho việc đối lại càng khó hơn.

Tương truyền ông Mạc Đĩnh Chi (?) học rộng tài cao, đỗ trạng nguyên, được cử đi sứ sang Trung Hoa, với tài đối đáp tại thiên triều, đã được vua Trung Hoa phong thêm bằng trạng nguyên "honoris causa", nên được gọi là lưỡng quốc trạng nguyên.

Trên đường về nước, đến quan ải, đã bị các quan chức Trung hoa thử tài. Đến trể, cửa ải đóng, gọi không mở. Các quan Trung Hoa cho thông dây xuống một vế đối như sau:

"Đáo quan trì, quan quan bế, vị quá khách quá quan."

Tạm dịch: "Đến ải chậm, cửa ải đóng, xin mời khách qua đường qua cửa ải". Đây là một vế đối rất khó vì có đến bốn chữ "quan" và hai chữ "quá".

Sau một hồi suy nghĩ, trạng nguyên họ Mạc đã cho buộc vào dây câu sau đây:

"Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối."

Tạm dịch: "Ra vế đối thì dễ, đối lại vế đối thì khó, mời ngài đối trước".

Mối nghe, thì tưởng là trạng vãn quan Trung Hoa, nhưng xét kỹ là quan trạng đã đối lại vế ra, cũng với bốn chữ "đối" và hai chữ "tiên" ở các vị trí tương ứng.

Xin nhắc lại một vế đối của Hồ Xuân Hương mà cho đến nay tuy có một vài câu đối lại song chưa mấy hay, mấy chinh.

Nữ sĩ họ Hồ và ông Chiêu Hồ là hai bạn thơ văn rất thân, đến độ đôi khi Chiêu Hồ còn dò thói ốm ở qua hai bài thơ xuống vịnh sau: - Hồ Xuân Hương:

"Anh đồ tình, anh đồ say!

Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày?

Này này, chị bảo cho mà biết,

Chốn ấy hang hùm chớ mó tay!"

Vừa xưng chị, vừa gọi "chốn ấy" là hang hùm với người mang tên là Chiêu Hồ thì có chết người không chớ?

Tuy nhiên Chiêu Hồ cũng không vừa, đáp lại:

- Chiêu Hồ:

"Nào ai tình, nào ai say,

Nào ai ghẹo nguyệt giữa ban ngày?

Hang hùm ví chẳng thò tay được,

Sao có hùm con bỗng chốc tay?"

Một hôm Hồ Xuân Hương đang tắm, Chiêu Hồ đến thăm và dò vào tắm chung. Xuân Hương không chịu, Chiêu Hồ năn nỉ mãi, Xuân Hương bèn ra vế đối, nếu đối lại được, sẽ cho vào:

"Da trắng vỗ bì bạch."

Đây là một vế đối rất lắt léo, khó đối lại, vì "da trắng" dịch ra Hán ngữ là "bì bạch", và "bì bạch" là loại từ tượng thanh (onomatopoeia) để gọi tiếng phát ra khi kỳ cọ hoặc vỗ vào da thịt. Chiêu Hồ bí, bèn rút lui. Sau này, đã có nhiều vế đối lại như:

Trời xanh màu thiên thanh

Mâm vàng thấy bâng hoàng

Giếng trong kêu tình tình.

song chưa đáp ứng đầy đủ, chưa chinh, chưa cân xứng với vế ra. Thuở nho học còn thịnh, hay có những loại câu đối như vậy. Câu sau đây:

"Bán mãi của quan sợ cụ!

Không vô trong nội nhớ hoài!"

Mối nghe qua như toàn tiếng Việt, song sau mỗi chữ Việt thì lại là chữ dịch Hán ngữ (bán = mãi, của = quan, sợ = cụ, không = vô, trong = nội, nhớ = hoài).

Có một vế ra như sau mà hình như đến nay chưa ai đối được cả: "Nửa đêm đi bán dạ hành" (nửa đêm đi dịch Hán ngữ là bán dạ hành). Qua đến thời kỳ bắt đầu học Việt ngữ, nhà nho đã tập đánh vần với câu đối sau:

"Tiếp tiếp hoan hoàn, tề u tư sắc tú,

Bình bình thoái thoái, hát ô hô, huyền hồ."

Tạm dịch: "Nhận được lệnh vua, vui về rút quân về, dẹp mối lo, chờ ban thưởng. Dẹp tan giặc, khoan khoái rút lui, hát nghêu ngao và treo cung."

Đến đời Pháp thuộc lại có những câu đối Việt-Hán-Pháp:

"Núi Mộng-sơn cao hốt xen trời,

Nước Ô-thủy chảy cùng mé bể."

(Mông = mont, hốt = haute, xen = ciel, ô = eau, cùng = coule, mé = mer).

Khoảng đầu thập niên 40, nhân lễ tết, báo Ngày Nay của nhóm Tự Lực Văn Đoàn có ra hai vế đối như sau:

"Tự Lực tự lực

In nhà in nhà"

và

"Thế Lữ mừng xuân hai thú lễ,

Một quả lê tây, một quả lê ta."

Hai câu này rất khó đối. Câu trên khó ở chỗ các chữ được lặp lại còn câu dưới ở chỗ ba chữ Thế Lữ, Thú Lễ và Lê Ta là tên và bút hiệu của cùng một nhà văn nổi tiếng. Ông Nguyễn Thú Lễ đã lái tên mình thành Thế Lữ, và bút hiệu thứ hai là chiết tự tên Lễ: Lê ngã, mà ngã là ta. Hình như chẳng có ai đối được.

Nhiều người tự cho là hay, là giỏi, là sang giàu, đôi lúc ra vế đối cho có khẩu khí, gặp kẻ đối xỏ lại, đành chịu ngậm bồ hòn.

Nguyên có một nhà nho tên Cát, đồ tú tài, thường được mọi người gọi là ông Tú Cát, nhưng gặp Lê Quý Đôn (lại ông này!), nghe còn bé mà đã nổi tiếng hay

chữ, bèn ra vẽ cho họ Lê đối:

"Trời sinh ông Tú Cát,"

đã được Lê Qui Đôn xô lại mà đối rằng:

"Đất nứt con bọ hung."

"Cát" đối với "hung" thì quá chình đi rồi, song "con bọ hung" là vật dơ bẩn mà đem đối với "ông Tú Cát" thì quá xấu, quá xò!

Một vị quan nọ ra vẽ đối:

"Miệng kẻ sang có gang có thép,"

đã được đối lại như thế này:

"Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm."

Xò quá! "Miệng kẻ sang" mà đem sánh với "đồ nhà khó"!

Nhà nho, tiền của thì ít, song chữ nghĩa thì chẳng thiếu, cho nên một vị nọ nhân được hàng xóm giàu mời ăn tân gia, đã tặng câu đối sau:

*"Giàu có thiếu chi tiền,
đem một vài quan theo chẳng tiện,
Sang không thì cũng bạc,
kiếm đôi ba chữ để làm duyên."*

Chơi chữ khá nhiều, "giàu có" đối với "sang không", "tiền" đối với "bạc" thì chình quá mức rồi, còn gì hơn nữa?

Sử dụng lối chiết tự, người xưa có câu đối:

*"Thằng quỷ ôm cái đầu, đứng của khôi nguyên,
Con mộc tựa cây bàng, dòm nhà bằng nhỡn."*

Khôi nguyên là người đỗ đầu một kỳ thi, giống như chữ giải nguyên (xem trang 14 LTAHCC số 56), còn bàng nhãn là người đỗ thứ nhì trong kỳ thi Đình (xem trang 15 số 56 vừa nhắc). Lối chiết tự sử dụng ở đây là hai chữ "quỷ" và "đầu" ghép lại thành chữ "khôi" và hai chữ "mộc" và "bàng" ghép lại thành chữ "bằng", theo Hán tự. Xin các bậc thâm nho xét lại dùm, người viết không biết mấy chữ này.

Nhân một cô gái "hoàng chưa", một nhà nho đã ra câu đối:

*"Duyên thiên chứa thấy nhô đầu dọc,
Phận liễu sao đành nẩy nét ngang."*

Chữ "thiên" (天) nếu nét sổ nhô lên một tí sẽ thành chữ "phu" (夫) là chồng. Và chữ "liễu" (柳) nếu thêm một nét ngang sẽ thành chữ "tử" (子) là con. Ý câu đối này muốn nói là duyên trời chưa xe cho có chồng mà sao phận gái lại đành có con? Ở đây, nhà nho cũng đã

chơi chữ, vì trong Hán tự, chữ "liễu" để chỉ giới phụ nữ, viết khác với chữ liễu ở trên, song người viết không biết được chữ này.

Để diễn tả sự kiện lịch sử quan trọng, có câu đối:

*"Nhất giang lưỡng quốc, nan phân thuyết,
Tứ nguyệt tam vương, triệu bất tường!"*

Tạm dịch: "Một con sông chia hai nước, vấn đề khó phân sử, Bốn tháng mà chết ba vua, điềm chẳng lành!" Sự kiện này xảy ra sau khi Pháp đánh vào cửa Thuận An (Thừa Thiên) và triều đình Huế buộc phải để cho Pháp đóng quân tại Huế, bên phía hữu ngạn sông Hương. Trong lúc ấy, sau khi vua Tự Đức băng hà, hai đại thần văn võ Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết chuyên quyền, phế truất và sát hại trong bốn tháng các vị vua kế vị là Dục Đức, Hiệp Hòa và Kiến Phúc. Hai chữ cuối cùng của hai vế là tên của hai đại thần nói trên.

Diễn tả tâm trạng của một góa phụ, ông chồng nguyên làm nghề thợ nhuộm, có vị đã viết:

*"Thiếp kể từ lá thắm xe duyên, lúc vận đồ, khi con đen, điều đại điều khôn nhờ má tía,
Chàng ở dưới suối vàng có biết, vợ má hồng, con răng trắng, tím gan tím ruột với trời xanh."*

Làm nghề nhuộm làm gì mà chẳng đầy màu sắc: thắm, đỏ, đen, điều, tía, vàng, hồng, trắng, tím và xanh?

Trên đây là một số câu đối và chuyện về câu đối mà tôi thích ý nhất nên còn lưu lại trong ký ức. À quên! Còn một câu cuối nữa, diễn tả tình cảnh của một góa phụ trẻ, chưa có con:

*"Nhất thế chủ không giai tự diệt,
Tam niên đồ lệ chằm ai đẳng?"*

Tạm dịch: "Một đời vắng người diu đất nên phải quây quần với bầy cháu, Ba năm than khóc, nước mắt nhỏ đầy cây đèn tang!"

Ấy chết! Tôi đã vô tình sa vào phạm vi thú nói lái, mà ở trên tôi đã xin sẽ có dịp bàn đến sau. Xin cáo lỗi cùng các bạn, và xin chấm dứt ở đây.

10-92

CUỐC CHÚ: Anh "Nhân Trừ" có gửi kèm theo bài này một thư riêng, yêu cầu BPT nếu thấy câu đối cuối cùng hơi "thô" thì xin bỏ, nhưng BPT thấy rất thích thú với lối "nói lái" rất nôm na.

HÌNH BÌA

ĐỀ TÀI: Dinh Độc Lập

ẢNH: Nguyễn Đức Hồng

Ảnh chụp từ trên trục thẳng nhìn xuống, nên thu được toàn bộ khuôn viên.

I. - DINH ĐỘC LẬP

- Được xây cất từ cuối thế kỷ XIIX và có tên là Dinh Norodom vì nhìn ra đại lộ Norodom (sau này là đại lộ Thống Nhất).

- Năm 1963, Dinh được xây cất lại vì một nửa bị bom và nửa còn lại bị rạn nứt quá nhiều.

- Đồ án do kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, một kiến trúc sư giải khôi nguyên La Mã, thực hiện. Hiện nay, kiến trúc sư còn ở tại VN.

- Phần thực hiện do đại tá công binh Phan Văn Điển đảm trách. Đại tá Điển, trước khi theo binh nghiệp, đã tốt nghiệp trường Công Chánh Hà Nội và trường Kỹ Sư Công Chánh Eyrolles (Pháp) và sau này, khi vào quân đội, đã tốt nghiệp École Supérieure Technique du Génie à Versailles (Pháp), hiện nay đã ngoài 80 tuổi và đang vui thú điền viên cùng gia đình, con cháu tại ngoại ô Paris (Pháp).

- Phần trang trí do điêu khắc gia Nguyễn Văn Thế đảm trách.

- Dinh là nơi tàng trữ nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị như:

* tranh thủy mặc, vẽ trên tám khổ lụa lớn, với đề tài "Hùng Vương lập quốc" do họa sĩ Nguyễn Trọng Nội sáng tác. Nội dung gồm có hai bên Văn Ban Võ Tướng của thời đại 4,000 năm trước đây, và ở giữa là vua Hùng đang viết hai chữ Văn Lang bằng chữ triện, xa xa là núi đồi trùng điệp xen lẫn mây chiều bất tận. Tranh được trang trí giữa đại sảnh đường (grand hall).

* tranh sơn mài bằng nhiều mảnh ghép lại với đề

tài "Bình Ngô đại cáo" do họa sĩ Nguyễn Văn Minh thực hiện. Nội dung tả cảnh thanh bình của quê hương VN và những chi tiết oai hùng của 10 năm đuổi xâm lăng trong các đoạn văn Bình Ngô đại cáo:

*"Gươm mài đá, đá núi phải mòn,
Voi uống nước, nước sông phải cạn."*

hoặc trong các đoạn văn:

*"Đánh một trận, sạch tan kình ngạc,
Đánh hai trận, tan tác chim muông."*

Tranh này được trang trí trong phòng trình ủy nhiệm thư

Dinh Độc Lập là nơi tượng trưng cho uy quyền quốc gia, nên khi thiết lập đồ án, kiến trúc sư Ngô viết Thụ đã cố dụng ý thực hiện mặt tiền (façade principale) thành hai chữ "trung hưng" (中興) bằng cách sử dụng:

- NGHÊNH PHONG LẦU (pigeonnier) trên sân thượng thành hình chữ nhật, như hình chữ khẩu (口) và ở giữa, đặt một trụ cờ cho ra hình chữ trung (中).

- mặt tiền dinh là chữ hưng với hàng con tiện biến cải như phần trên của chữ hưng và sử dụng hai pattes d'oie của rampes d'accès (lối dành cho xe hơi lên tiền đình thành hai nét chấm của chữ hưng (中)).

- tầng hầm dinh là một khu vực rộng lớn có thể chứa nổi một tiểu đoàn quân (khoảng 500 người) cùng các tiện nghi cấp bách như máy phát điện, máy điều hòa không khí và rất nhiều máy thông hơi dẫn ra xa.

* Dinh được khánh thành năm 1965, không biết có trung hưng hay không, nhưng những năm sau đó Dinh Độc Lập (Phủ Đầu Rồng) vẫn chịu nhiều sóng gió.

* Những năm sau 1975, Dinh Độc Lập được sử dụng vào những mục tiêu không chính đáng, và huê viên được trồng nhiều khoai sắn và chuối, ngô (bắp), có lẽ dùng để trâu hoạch thay thế bo bo chăng.

Thực đúng là:

"Chiếu mạnh mà trái lâu vàng".

* Những năm của thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, tình hình thế giới biến chuyển quá nhanh, nhất là tại các nước Đông Âu, tại Liên Xô và tại các nước XHCN, và Dinh Độc Lập cũng đã đến lúc mà nhân

dân ưa chuộng tự do và hòa bình phải đòi lại để sử dụng vào đúng mục tiêu của nó.

Rendre à Cesar...

Chúng ta hãy chờ coi.

LVQ

II. - CHUYỆN BÊN LỀ DINH ĐỘC LẬP

Anh hỏi tôi có chuyện gì liên quan đến Dinh Độc Lập không? "Ông Cụ" có giao gì quan trọng, "bí mật", xin ghi vài hàng để đăng vào LT. Sau khi VN thống nhất, tôi đang ở trại cải tạo, ngồi buồn, có làm bài thơ "con cóc" có liên quan đến Dinh Độc Lập:

*"Dinh Độc Lập chặn đầu Thống Nhất
Sở Thú kia là chỗ hết đường
Thống Nhất mà kẹt hai đầu
Hèn chi dân Việt mới rầu như rì!"*

Nay anh muốn tôi khơi lại kỷ niệm mà tôi muốn quên. Nể anh, tôi ngồi trước máy PC cố ôn lại:

Tháng Hai 1962, ba mươi năm trước, tôi đang dự hội nghị thường niên về trao đổi kinh tế Hoa Việt ở Đài Loan. Trong lúc viếng thăm một nhà máy dệt ở Đài Trung, thì vị Trưởng phái đoàn "đi" bọn này vào một góc, loan tin là có hai phi công oanh tạc Dinh Độc Lập, không ai bị thiệt hại, có chỉ thị phái đoàn cứ tiếp tục cuộc hội nghị cho đến cùng. Về đến Saigon, tôi nhớ có một lần tôi được chỉ thị xung vào một phái đoàn duyệt xét các thiệt hại để đề nghị sửa chữa. Anh biết tính tôi không thích đa sự, nên đã đá "ba lông" cho phái đoàn.

Một hôm, ông bộ trưởng Công Chánh và Giao Thông kêu tôi vào văn phòng, nói rằng Công xá số 58 đường Nguyễn Thông trống, ông cấp cho tôi ở, và xé một tờ giấy viết vài hàng đưa tôi đưa ra cho ông Đồng lý văn phòng làm Sự vụ lĩnh cấp phát. Tôi vừa cảm ơn ông vừa đi ra phòng ông đồng lý, thì điện thoại kêu, và ông gọi giật tôi lại:

- "Tổng thống chỉ thị ông lấy máy bay Air VN lên Đà Lạt, đến Nha Công Chánh, gần trường Yersin, gặp Nhóm Tái Thiết Dinh Độc Lập ngày mai."

Khi đó đã năm giờ chiều. Tôi phóng xe ra Air VN,

quên đưa giấy cấp nhà cho ông đồng lý. Vì vậy, sau này gặp rắc rối về SVL cấp nhà. Lên đến Đà Lạt, vào Nha Công Chánh, thì thấy cả một đoàn kiến trúc sư và kỹ sư quen. Tôi hỏi:

- "Tổng thống chỉ thị "moi" lên gặp bọn "toi" làm gì gấp dữ vậy?" Cả bọn cười hô hố:

- "Làm chi mà quan trọng dữ vậy! Hôm trước, "Ông Cụ" ghé qua đây, hỏi bọn "moi" có cần ai giúp không? Tụi "moi" thấy "toi" ở lại Saigon cũng buồn nên nói cần "toi". Đã lên đây rồi thì ở lại chơi với bọn "moi" cho khoẻ, mai mốt về lo Dinh Gia long."

Về Dinh Độc Lập đang thời kỳ sơ khởi. Chủ chốt là kiến trúc sư. Phương chỉ đã có Giải khôi nguyên La Mã đó rồi, tôi chỉ làm vì, công việc rất nhàn.

Đại khái, kiến trúc sư hỏi: "Cụ coi cái ni bê tông cốt sắt chịu nổi không?" Tôi liếc mắt lên bản vẽ trả lời: "Mắc hay rề, chứ cái chi mà không chịu nổi!" Xong rồi chúi đầu vào đọc truyện trinh thám gián điệp của Jean Bruce do một người bạn cho mượn.

Sau khi họa đồ xong, kiến trúc sư có vẽ tặng tôi một bản vẽ Dinh Độc Lập tương lai, với tôi nằm trên nóc, vẽch chân chữ ngũ, đọc truyện Jean Bruce.

Về đến Saigon, bà xã chất vấn đi đâu biệt tăm 10 hôm? Tôi vội vàng chẳng bản vẽ ra, giải thích là lĩnh "tông tông" lên Đà Lạt tham gia đồ án xây cất Dinh Độc Lập. Vì ông bộ trưởng dặn đừng nói với ai, nên không nói trước được! Bà không tin, bấu môi nói:

- "Mấy anh bao che cho nhau, giả dờ vẽ hình này, tin sao được!" Tôi không biết nói sao, mới lấy thêm bằng chứng:

- "Này, nhìn lên nóc Dinh Độc Lập, chỗ vẽ anh nằm đọc sách, có cái chóp. Ông Cụ hỏi chóp này làm gì? Anh kiến trúc sư trình rằng Dinh có ba tầng, có nóc ở giữa, tượng trưng chữ Vương (王) nhưng vì nay không có vua nên phải thêm cái chấm ở trên, thành chữ Chủ (主), chỉ vị nguyên thủ quốc gia. Tổng thống chịu lắm. Anh làm sao nói được câu ấy?" Bà vẫn không tin:

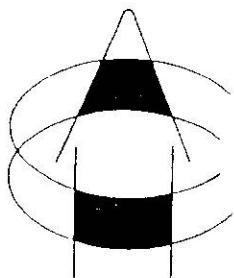
"Anh cũng giỏi chữ nho lắm mà!"

Thôi, "mắc oan Thị kính" thì "im lặng là vàng!"

Nay, bản vẽ đã mất, bà xã thì cũng qua tuổi Hoạn Thư rồi, nên kỷ niệm cho qua với thời gian.

PHAN ĐÌNH TĂNG

Nền Giáo dục Việt Nam sau cộng sản



Khúc Đản

Công cuộc tái thiết VN sau CS, trước hết cần một kế hoạch ngắn hạn 5 hay 10 năm, để cải tạo những hủy hoại do CS gây nên trong gần 50 năm ở miền Bắc và hơn 15 năm ở miền Nam, cho người dân trở lại nếp sống bình thường như trước, rồi sau mới thực hiện các kế hoạch dài hạn, tân tạo theo đà tiến triển như các nước tân tiến.

Thi hành kế hoạch ngắn hạn, phải có ngay nhân công, thợ mọi nghề, chuyên viên công nghệ, kỹ thuật gia, khoa học gia, v.v...

Nền giáo dục VN sau CS có trọng trách đào tạo ngay những công dân có các khả năng nói trên. Để tránh lãng phí thì giờ, lãng phí công quỹ, phải tổ chức một hệ thống bình thực các cấp học theo cấp bậc từ dưới lên cho các học sinh có năng lực học và sinh viên lỗi lạc tuần tự tiến lên đều đều và một hệ thống song song cho các học sinh ít năng lực, học chậm, khi đến tuổi không theo kịp được hệ thống bình

thực. Học sinh này giãn ra, đi học làm thợ, làm các công nghệ thường, không cần lý thuyết khó khăn.

Muốn tìm được một giải pháp thích nghi cho đất nước, cần xét tình hình giáo dục của VNCS hiện thời và xét cách tổ chức giáo dục ở các nước để rút kinh nghiệm cho VN sau CS.

NHẬN XÉT GIÁO DỤC VNCS HIỆN THỜI

Học sinh đến trường rất chán nản vì nhiều lẽ: tương lai mù mịt, luật rừng thay đổi như chong chóng, chương trình học vẫn có đến 20% giờ tuyên truyền lý thuyết CS, trong các kỳ thi nếu bài môn chính trị số điểm dưới 5/20 thì bị loại, thiếu niên mằm non còn trong trắng đã bị trông cổ khăn đỏ để tôn thờ cá nhân, đi đến tiêu diệt tình gia đình, tình nhân loại. Đại đa số học sinh muốn bỏ học đi kiếm ăn. Thống kê chỉ cho biết lượng, không nói tới phẩm, ghi số trường, số lớp học, số giáo sư, số học trò, cả số học sinh gửi đi học ở nước ngoài. Chính

sách đổi mới từ vài năm nay bắt học trò các cấp phải đóng học phí sung vào quỹ giáo dục hàng năm. Học trò các gia đình túng thiếu đành ngồi nhà thất học. Thầy cô lương không đủ sống, 10 ngày hết tiền đi kiếm ăn, không đến trường, học trò bị sự học gián đoạn. Một số thầy cô cố giữ lấy nghề, phải xoay xò, dạy tu lấy tiền để sống, chỉ học trò nhà giàu chịu nổi, nền giáo dục đổi mới thành giáo dục cho tư bản.

Đổi mới: nhà văn hóa hay câu lạc bộ các quận đã biến thành nơi dạy khiêu vũ, chiêu đãi nữ sinh 15, 16 tuổi được nghề kỹ nữ, kiếm tiền nơi vũ trường đã khai trương đầy dẫy giữa thành thị và quán "cà phê bia ôm" đã mọc lên như nấm trong khu phố. Tiếng hình dung từ "cà phê-bia ôm" đã do hạng "NHẤT QUI NHÌ MA THỨ BA HỌC TRÒ" mới khéo sáng tác để tả chân những trò tiêu khiển thật đúng. Hai ổ thiếu nữ đương quyền dỗ nam sinh mê mệt, quên nơi học đường.

NHẬN XÉT GIÁO DỤC TẠI NHIỀU NƯỚC

Học sinh các chủng tộc cùng lứa tuổi không hấp thụ đồng đều giáo dục ở trường. Một số có khả năng học hỏi, đi đến kết quả, một số chậm chạp, không hiểu hết lời giảng dạy, đến hết cấp tiểu học đã thấy 20% trẻ 12, 13 tuổi vẫn không biết đọc biết viết...

Nhiều nước giàu mạnh muốn toàn thành niên phải học hết cấp trung học phổ thông. Nhưng nhiều vị sự phạm đã thấy 2/3 học sinh từ 12, 13 đến 20 tuổi không theo học được. Một số luôn luôn ngồi ở cuối lớp học, chán nản rồi ghét sự học.

Dưới đây chỉ trình bày về cách tổ chức nền giáo dục và cách chọn lọc học sinh, sinh viên.

Tại NHẬT BẢN

Thanh niên phải học hết trung

học phổ thông, tổ chức khéo: tất cả trẻ, đến 12 tuổi, phải qua một kỳ thi để lên trung học phổ thông. - những trẻ học giỏi vào học các trường trung học có uy tín, có đoàn giáo sư tuyển lựa kỹ càng, khi thi ra được cấp bằng Tú Tài xứng đáng, có giá trị.

- các trẻ khác vào học các trường trung học không có tiếng tăm, khi thi ra được cấp văn bằng Tú Tài hạng thường, đi ra tìm việc chỉ có xí nghiệp hạng trung thu nhận.

Tại HOA KỲ

Ở cấp elementary school và cấp high school, học trò muốn vào lớp nào cũng được, không phải xét trình độ học vấn, từ lớp dưới lên lớp trên cho đến 17 tuổi cũng không có khảo sát.

Học xong high school lên college phải học 4 năm, thi Bachelor's (21 tuổi), tương đương với Cử Nhân Pháp. Cũng có trường dạy chương trình thấp kém, chỉ học 2 năm thi ra Bachelor's, văn bằng này kém giá trị. Học xong college đủ 4 năm, lên đại học có hai bậc Master's và PhD. Học hai năm rưỡi thi Master's, sinh viên lỗi lạc hơn 1 năm có thể thi đậu được. Học 4 năm thi được PhD (25 tuổi) nghĩa là không Master's. Có Bachelor's đủ 4 năm học, được đăng ký vào các trường đại học đủ các môn. Nhiều trường nhận cả học trò mới học được 2 năm ở college. Ba nghìn trường đại học công và tư, mỗi trường có một chương trình học riêng, nhưng chỉ có độ 300 trường có tiếng, như Harvard University là khá nhất, trường tư có tiếng khắp thế giới, độ 6600 sinh viên, giáo sư giỏi như Kissinger. Sau đến Berkeley University, trường công độ 26,000 sinh viên đã được 14 giải Nobel.

Hình như mới có các trường

riêng biệt, tìm đón học sinh lỗi lạc có khiếu, học riêng đi tới thành nhân tài, có sáng kiến để sáng tác.

Tại PHÁP

Ở hai cấp tiểu học và trung học, học trò xin vào học phải xét học lực. Ở lớp dưới lên lớp trên phải đủ điểm, và tuổi cũng ấn định. Ít tuổi phải xin được miễn, ít quá không chấp nhận. Đại học có ba bậc: học 2 năm lấy bằng DUT (Diplôme Universitaire technologique), học hai năm nữa thi lấy bằng Cử Nhân và 2 năm nữa làm luận án lấy bằng Tiến Sĩ. Đồ biểu của bộ Quốc Gia Giáo Dục Pháp có đủ môn tại đại học.

Năm nay, 1991, sinh viên đổ đầu vào trường Polytechnique là học sinh VN. Có một học sinh Madagascar sinh sống ở Pháp, học lấy ở nhà, 14 tuổi thi đỗ được bằng Cử Nhân Su Phạm, 11 tuổi đã đỗ Tú Tài.

*

Từ hơn 15 năm nay, phong trào di cư tránh nạn CS đã tạo cho kiểu bào một cơ hội độc nhất không hai: người Việt tính hiếu học có dịp học hỏi biết bao điều hay, nhất là kỹ thuật và khoa học của các nước tân tiến. Nhân viên chuyên môn công tư chức dưới 60 tuổi định cư ở các nước tiên tiến, vừa làm việc sinh sống, vừa học thêm, tại Mỹ, Canada, đã giạt được nhiều văn bằng cao tận PhD. Thế hệ thứ hai, thứ ba kiểu bào học trường nơi định cư nhiều sinh viên xuất sắc, đậu được các văn bằng tối cao như Ponts et chaussées, Supérieure des Mines... Kiểu bào tại năm châu nên hồ hào lập thống kê tài nguyên học thức những người đã có văn bằng từ đại học trở lên, chắc nhiều lắm, có thể gọi là Bảng Vàng.

Mong rằng các vị sự phạm lập một ủy ban cùng các kỹ thuật gia,

khoa học gia nghiên cứu những chương trình học vấn các môn cần cho đất nước hiện nay, trước là kế hoạch ngắn hạn để cải tạo những thoái hóa do CS tạo nên, sau đến kế hoạch dài hạn canh tân.

Chương trình ngắn hạn để cải tạo trước hết phải quan tâm đến đức dục, để thanh niên trở lại ngay thẳng, liêm khiết, công bình, có nghĩa vụ với toàn dân, không tôn sùng một thiểu số có bạo lực, phải tôn trọng quyền công dân, phải hiểu biết tự do dân chủ, sau rồi mới đến bồi bổ tri thức.

*

NỀN GIÁO DỤC VN SAU CS

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN 10 NĂM

MỘT ĐỀ NGHỊ

TỔ CHỨC VÀ CHỌN LỌC HỌC SINH, SINH VIÊN

Chương trình học vấn có ba cấp: tiểu học, trung học và đại học theo ba tôn chỉ

- trường học chỉ dành cho học sinh có năng lực học hỏi, sinh viên lỗi lạc, tránh lãng phí thì giờ, cần tiết kiệm công quỹ.

- giãn ra một số học sinh tiểu học và trung học quá tuổi vì kém hiểu biết, đi học lớp làm thợ, làm công nghệ, có nghề sớm để kiếm việc để giúp gia đình.

- khuyến khích sinh viên lỗi lạc theo học đến tiến sĩ

- hướng dẫn các sinh viên khác học kỹ thuật, khoa học cấp thời dựng cần để tái thiết đất nước.

Một đồ biểu ở trang sau trình bày cách tổ chức và chọn lọc học sinh, sinh viên từ 3 tuổi trở lên.

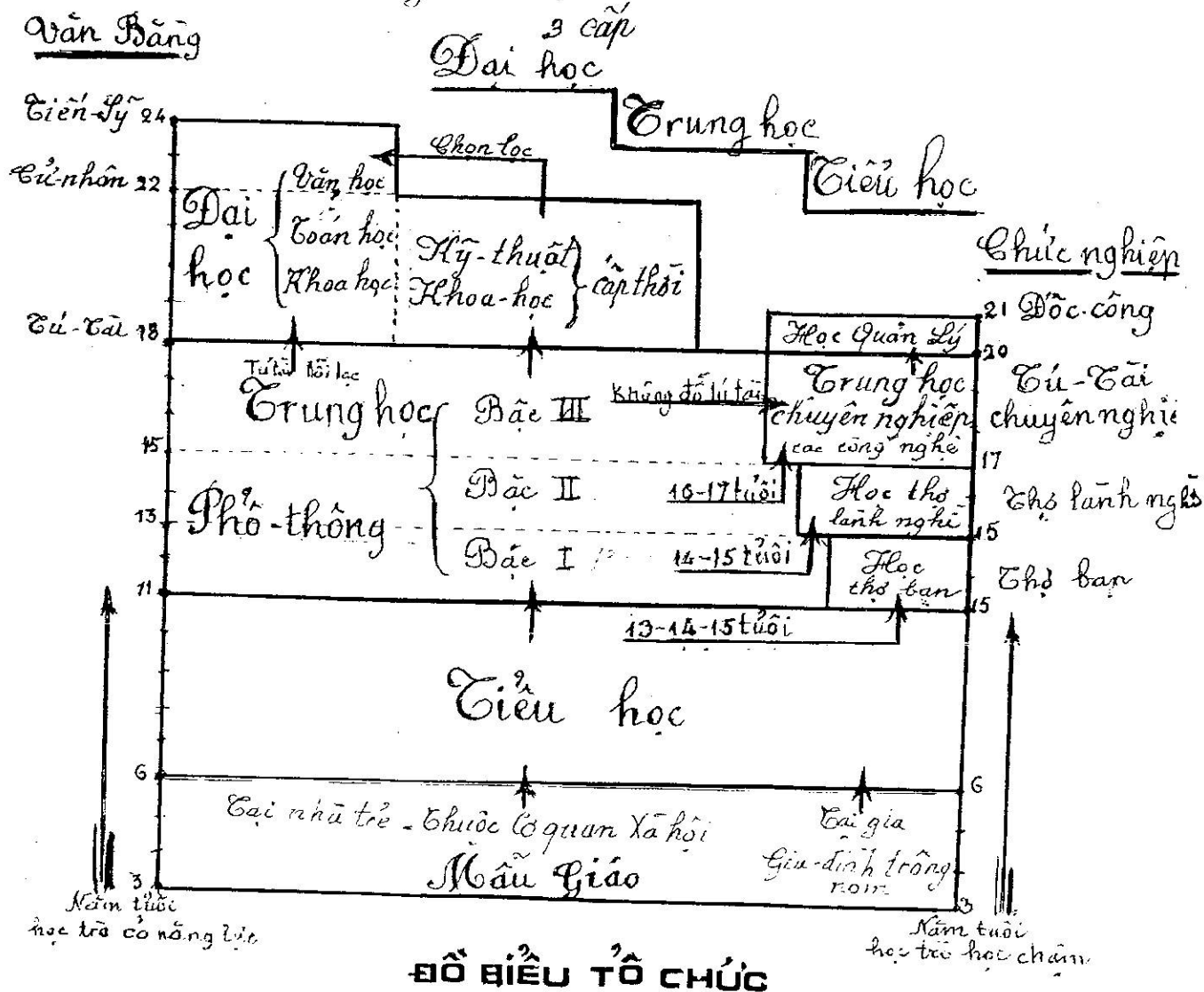
Mũi tên bên trái từ 3 tuổi lên đến 24 tuổi là đường tiến lên dành

Mũi tên bên phải từ 3 tuổi lên đến 21 tuổi là đường tiến lên giúp cho học trò học chậm bị quá tuổi, được có lớp học nghề, thực hành công nghệ, để có việc làm.

Bắt đầu từ 3 tuổi, trẻ con được nhà trẻ của cơ quan xã hội trông nom và dạy chương trình mẫu giáo đến 6 tuổi. Trẻ con nào có gia đình trông nom ở nhà được thì rất hay.

Đến 11 tuổi, các học trò có đủ số điểm theo chương trình, được lên cấp trung học phổ thông Bắc I. Học

Văn Bàng



Tất cả trẻ con đến 6 tuổi phải vào học cấp tiểu học của bộ giáo dục. Chương trình học là 5 năm.

trò 11, 12 tuổi không đủ điểm học lại 1 năm, đủ điểm, được lên trung học phổ thông. Học trò khác phải học cho tới ngày đủ điểm chương

trình tiểu học. Học trò 13, 14, 15 tuổi mới đủ điểm, giãn ra đi học làm thợ bận (1); học 2 năm, thi ra đỗ, được cấp chứng chỉ thợ bận. Học trò đến 16 tuổi vẫn chưa đủ số điểm, phải ra khỏi trường, đi học 6 tháng hay 1 năm làm công nhân.

CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chương trình học vẫn là 7 năm, chia ra làm ba bậc: Bậc I, hai năm. Bậc II, hai năm, và Bậc III, ba năm.

Bậc I.- Học sinh học xong hai năm, đủ điểm và không quá 13 tuổi, được lên Bậc II. Học sinh không đủ điểm và không quá 13 tuổi, muốn ở lại học 1 năm, phải có học bạ khá, cuối năm đủ điểm được lên Bậc II. Học sinh khác giãn ra, đi học thợ lành nghề; học 2 năm đủ điểm, được cấp chứng chỉ thợ lành nghề (2).

Bậc II.- Học sinh học xong 2 năm, đủ điểm và không quá 15 tuổi, được lên Bậc III. Học sinh không đủ điểm và không quá 15 tuổi, muốn ở lại học một năm cuối, phải có học bạ khá, cuối năm đủ điểm được lên Bậc III. Các học sinh khác giãn ra, đi sang học Tú Tài Chuyên Nghiệp năm thứ I.

Bậc III.- Tất cả học sinh học xong 3 năm (18, 19 tuổi), đi thi Tú Tài. Học sinh có bằng Tú Tài lên đại học, được ghi danh vào cả các trường. Học sinh không đỗ Tú Tài, muốn ở lại học năm cuối, được chấp nhận để đi thi lần thứ hai. Nếu đi thi lần thứ hai lại không đỗ, phải giãn ra, nhưng nếu có học bạ khá, được đi thi Tú Tài lần thứ ba là lần chót. Học sinh không đỗ Tú Tài được chuyển sang học Tú Tài Chuyên Nghiệp năm thứ II hay năm thứ III, tùy theo khả năng.

TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

Chương trình học vẫn là ba năm, dạy làm các công nghệ thông thường như may quần áo, đóng giày, làm đồ bằng nhựa (plastic),

làm đồ gỗ dùng trong nhà. Học sinh học xong ba năm, thi Tú Tài Chuyên Nghiệp. Học sinh không đỗ Tú Tài Chuyên Nghiệp có thể ở lại học năm cuối để thi lần thứ hai. Nếu thi lần thứ hai lại không đỗ, phải giãn ra, được đi thi lần thứ ba nữa là lần chót.

Học sinh có bằng Tú Tài Chuyên Nghiệp được vào học lớp huấn luyện đốc công, học một năm môn quản trị xí nghiệp, tổ chức xưởng thợ, trông coi một xưởng trong xí nghiệp. Học hết một năm thi ra được chứng chỉ đốc công.

CẤP ĐẠI HỌC

Chương trình học vẫn trong 6 năm, chia làm hai bậc: bậc Cử Nhân 4 năm và bậc Tiến Sĩ 2 năm.

Bậc Cử Nhân.- Sinh viên 18, 19 tuổi có văn bằng Tú Tài, lên đại học, muốn theo học các môn để thi lấy văn bằng Cử Nhân, phải ghi danh qua một kỳ thi để chọn lọc lấy sinh viên lỗi lạc và có năng khiếu. Học xong 4 năm thi lấy văn bằng Cử Nhân. Nếu không đỗ, được ở lại một năm hay 2 năm, thi lại một hay hai lần mà thôi.

Các sinh viên khác hương về học kỹ thuật và khoa học cấp thời. Số sinh viên vào học mỗi môn thường hay bị ấn định hàng năm theo nhu cầu kế hoạch ngắn hạn. Như thế sinh viên phải qua một kỳ thi sát hạch để phân phối cho các môn đúng với năng khiếu và sở nguyện sinh viên. Sinh viên học xong ba năm hay bốn năm, tùy theo môn, thi ra lấy văn bằng kỹ sư, giáo sư, y sĩ... Nếu không đỗ, được ở lại học một hay hai năm và thi lại một hay hai lần mà thôi.

Bậc Tiến sĩ.- Sinh viên có văn bằng Cử Nhân muốn theo học lên Tiến Sĩ phải học 2 năm, làm luận án lấy văn bằng Tiến Sĩ. Đến bậc này không hạn định gì, muốn làm mấy

lần luận án cũng được. Có thể vừa đi làm việc và vừa làm luận án.

Các sinh viên đã tốt nghiệp kỹ thuật hay khoa học cấp thời, có được số điểm trung bình của kỳ thi từ 15/20 trở lên, có thể học thêm hai năm, làm luận án lấy các văn bằng Bác Vật, Bác Sĩ... tương đương với văn bằng Tiến Sĩ.

Đến thời kỳ kế hoạch dài hạn, tổ chức cấp đại học cần phải thay đổi nhiều.

*

Trong lúc sơ khởi nền giáo dục sau CS, những thanh niên đã có sẵn một học vấn từ trước 1975 hay là đương học từ 1975 đến sau CS sẽ chuyển sang nền học vấn mới. Một tổ chức sát hạch để sắp xếp các thanh thiếu niên theo khả năng và năm thôi vào các cấp bậc.

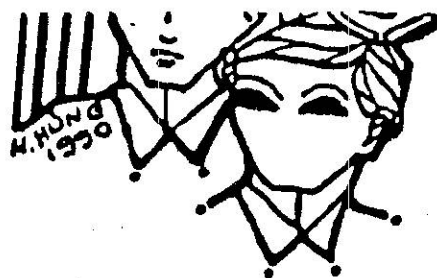
Sau một thời gian là ba tháng, học sinh nào không theo nổi được chương trình mới thì phải xuống các cấp bậc dưới.

Paris ngày 25-10-1992

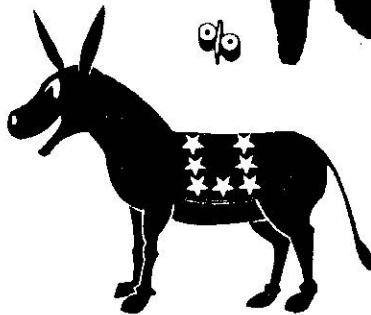
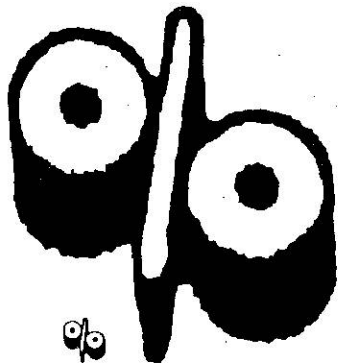
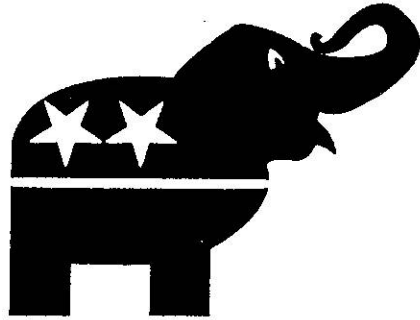
KHÚC ĐÀN

(1) thợ bận là thợ làm phụ thợ lành nghề hay làm công việc dễ như cái thước gỗ có mẫu sẵn, khâu đường chỉ đã có hình...

(2) thợ lành nghề là thợ có chứng chỉ là lành nghề, làm công tác đúng theo qui tắc nghệ thuật, không làm hại đến tài sản, tính mạng người khác.



TÌM HIỂU CHÍNH TRỊ VỚI NHỮNG CON SỐ



PHAN ĐÌNH TĂNG

Người Pháp thường nói: "Cách nói láo hay nhất là nói láo dựa trên thống kê." Có người bạn thường nói: "Tôi uống nước pha với Cognac, uống nước pha với Vodka, uống nước pha với Whisky đều bị say, vậy thì theo luật thống kê... nước đã làm tôi say!"

Tuy nhiên, nếu ta đọc các con số thống kê để học hỏi mà không có hậu ý phỉnh phờ ai thì rất bổ ích cho sự hiểu biết của ta. Ở Mỹ thường phát hành hàng năm một quyển sách rất tầm thường, chẳng ai để ý, nhưng

đối với tôi lại là một quyển tự điển rất quý: đó là loại Almanac. Có nhiều loại, nhưng mỗi năm tôi chỉ lựa mua một quyển. Năm nay được tiện nội mua làm "quà tân niên" nên khỏi phải mua. Tra cái gì cũng có. Lại sắp các vấn đề theo ABC nên rất tiện. Ở nước Mỹ, có độc đáo là mỗi con số đều công khai, khỏi phải qua các tay "phù thủy" bóp méo trước, nên người Mỹ có thể biết được đích xác tình hình trong nước cũng như thế giới. Mỹ cũng có một phương pháp thăm dò dư luận rất chính xác. Hiện nay phe ta đang lo cụ Bush thất cử vì "poll" cho biết cụ Clinton được ủng hộ nhiều hơn!

Nói đến thống kê, tôi lại vừa đọc báo thấy một ông tướng cũ của VNCH tuyên bố là 95% người Việt ở Mỹ mong muốn Mỹ bãi bỏ cấm vận và lập bang giao với VC!!! Có kẻ nóng mặt hỏi: "Ông lấy đâu ra số 95%?" Cụ tướng trả lời: "Không có thăm dò dư luận thì ông dựa vào đâu mà cãi với tôi là không có 95%?"

Tôi cũng tò mò nên mở cuốn Almanac của tôi ra xem thử 95% người Việt ở Mỹ là bao nhiêu?

Tra chữ Population đến trang 193 thì thấy:

"PROJECTION OF THE ASIAN-AMERICAN
POPULATION, 1990-2000"

	1990	2000
VIETNAMESE	859,638	1,574,385
US POPULATION	252,293,000	274,479,000

Vậy thì năm 1990, số người Việt dân Mỹ là 0.34% tổng số dân Mỹ. Nếu thật có 95% mong muốn bang giao, thì cũng chỉ mới có 0.32%, làm sao lái được đường hướng chính trị của chính phủ Mỹ?

Lật qua trang 84 để xem "1988 PRESIDENTIAL ELECTION" giữa George Bush với Michael Dukakis:

- A: số công dân Mỹ đến tuổi bầu cử. .. 182,628,000
- B: số người ghi danh đi bầu 129,483,000
- C: số người đi bầu TT năm 1988 91,609,673

Như vậy, cứ 100 người Mỹ đến tuổi đi bầu, thì chỉ có 71 người ghi tên để đi bầu và chỉ có 50 người thật sự đã đi bầu!

Vậy nếu tất cả công dân Mỹ gốc Việt đều ghi tên và đi bầu thì bách phân không phải là 0.34% mà là xấp xỉ, 0.68%. Các tiểu bang tương đối đông VN nhất là:

California 0.36%

Louisiana 0.23%

Texas 0.18%

Nếu ta nhìn kỹ trong các cuộc bầu cử mà số người ủng hộ bên này xấp xỉ bằng số người ủng hộ bên kia, thì cái "giọt nước" tí hon 0.68% đó có thể làm ngã về phía ta muốn!

Nhân nói chuyện với AH Bùi Đức Hợp, tôi mới để ý là bầu cử tổng thống Mỹ không theo lối phổ thông, mà theo lối "Electoral College" (tạm dịch là "cử tri đoàn", CTD Mỹ còn gọi là Electoral votes giống như bầu cử đức giáo hoàng vậy. Các người trong CTD không thể là vị dân cử nhưng số cử tri đoàn bằng tổng số dân biểu và nghị sĩ của mỗi tiểu bang. Ví dụ trong kỳ bầu cử tổng thống 1988 thì:

California : 47 CTD bầu cho Bush

New York : 36 CTD bầu cho Dukakis

Texas : 29 CTD bầu cho Bush, v.v...

Kết quả: CTD của 40 tiểu bang bầu ông Bush cộng là 426 electoral votes và CTD của 10 tiểu bang bầu Dukakis cộng là 112 electoral votes. Số cử tri đã bầu ông Bush là 48,881.011 và số đã bầu ông Dukakis là 41,828,350 tỉ lệ khoảng 53/46 (có cử tri bầu cho người khác) thì số CTD lại khác, tỉ lệ 79/21.

Sự kiện này cũng có thể khai thác: ví dụ ở California, ông A và ông B được phiếu gần bằng nhau, nếu phe ta 100 người như 1, đồng lòng ghi tên, đi bầu, và bầu cả cho ông A thì ông A có thể hốt luôn 47 CTD trên tổng số 538 hay là 8.7%. Theo đó, dân ta chỉ có 0.34% mà sức mạnh chính trị có thể là 8.7%!

Dân ta phải ý thức được sức mạnh của lá phiếu để cố gắng ghi tên và đi bầu và nên kéo nhau bầu. Vừa rồi nhà tôi nhận được một cú điện thoại của một bà bạn hỏi cách thức ghi tên để lần này đi bầu vì sợ cụ Bush thất cử! Đáng mừng thay!

Ở New Orleans và Louisiana có "Hội Cử Tri Người Việt" đang hoạt động trong chiều hướng đó. AH Bùi Đức Hợp cũng hằng hái hoạt động. Tôi thì cổ vũ, ủng hộ nhưng vì bị "allergy" về hoạt động chính trị nên không trực tiếp! Nhiệm vụ của Hội rất quan trọng vì thường ở New Orleans và Louisiana các cuộc bầu cử đều rất sát, "giọt nước VN" có thể xoay chuyển tình thế. Những người dân cử ở New Orleans rất quan tâm

mà dân mình thì hay thờ ơ vì chưa ý thức hoặc chưa quen sinh hoạt chính trị kiểu Mỹ. Một bà nghị viên thành phố duy nhất, thuộc đảng Cộng Hòa, (Quận A), đã một lần hỏi tôi tại sao người VN không đến ở nhiều ở Quận A. Bà có thể có nhà cho ở không hoặc cho thuê rẻ...! Đa số dân ta thì ở Quận E. Vị nghị viên không phải Cộng Hòa nhưng cũng thân với VN lắm. Cứ hỏi AH Lê Thành Trang thì rõ. Mỗi lần tôi có dịp nói chuyện với ông thì ông nhắc đến đốc tờ Le cũng đến 3 lần!!!

Nhưng từ đó mà nói đến làm sao cho chính phủ Mỹ thay đổi đường lối chính trị, "bỏ cấm vận" hay "bang giao", thì hơi quá tự tin. Nhìn người Mỹ gốc Do Thái, họ đã có ảnh hưởng lớn đối với chính trị của nước Mỹ vì:

- Họ tham gia chính trị

- Họ là những người kinh doanh giàu có và rất khôn ngoan

- Họ rất có nghĩa hợp quần.

Cả ba điều đó, VN ta còn kém xa.

VN ta đã phạm nhiều lỗi lầm trong quá khứ, đã bỏ lỡ nhiều cơ hội để vươn lên, đã mù quáng theo Liên Xô, nhất định thôn tính cho được cả nước, "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", đã lấy chiếu bài "khi giành được độc lập, đất nước sạch bóng quân thù, thì ta sẽ xây dựng bằng năm bằng mười" để dụ dân "tiêu thổ kháng chiến", bây giờ ta chẳng xây dựng gì được, nước mẹ Liên Xô đã phá sản, ta đang mong Mỹ trở lại để lợi dụng xây dựng như... trước 1975!

Nhìn qua hai nước đồng cảnh ngộ với ta trước đây là Đài Loan và Nam Hàn. Họ cũng đã có chiến tranh Quốc Cộng trước đây và họ đã biết ngưng tay để ai lo xây dựng bên ấy, và kết quả là:

	Đài loan	Nam Hàn	Việt Nam
Dân số	20 triệu ..	42 triệu ..	67 triệu
Tổng sản lượng quốc gia	91 tỉ	171 tỉ	12.0 tỉ
TSLOQ một đầu người	\$4,325 ...	\$4,045 ...	\$198
Xuất cảng	\$59 tỉ ...	\$60.7 tỉ ...	\$0.88 tỉ
Phân xuất cảng qua Mỹ	38%	35%	0

Hiện nay, có tin Mỹ đang bán oanh tạc cơ F-16 cho Đài Loan, bất chấp sự phản đối của Trung Cộng. Hàng ngày thấy xe hơi Hyundai của Nam Hàn trên xa lộ của Mỹ, các hàng điện tử của Nam Hàn bày bán trong các tiệm Mỹ.

Trước đây tôi chỉ một lần được thấy Nam Hàn trong một cuộc viếng thăm với AH Phạm Hữu Vĩnh năm 1969. Tôi cũng đã nhận được nhiều ưu điểm của họ. Vừa rồi nhân AH Nguyễn Đức Sứ gọi điện thoại hỏi thăm báo Andrew có làm thiệt hại gì cho tôi không, sau khi AH đi Nam Hàn lo việc cho sở về, tôi có hỏi về Nam Hàn, thì chúng tôi đã nói: "Nhìn người mà nghĩ đến ta, thật là buồn!"

Than van thì chuyện đã rồi, có hối cũng không kịp, huống chi ta vẫn tính nào giữ tạt ấy, không thấy thay đổi gì cả!

Bây giờ nói đến Mỹ.

Bill Clinton, ứng cử viên đảng Dân Chủ, đang thắng thế, tuyên truyền rằng để cho tổng thống Bush thêm một nhiệm kỳ nữa thì kinh tế Mỹ Quốc sẽ xuống dốc! Sống ở đất Mỹ mới hiểu tại sao dân Mỹ rất sợ kinh tế khủng hoảng, vì họ đã từng chứng kiến: khi có việc làm thì vay tiền mua nhà ở, mua xe đi, đau ốm có bảo hiểm sợ làm lo, đến khi mất việc thì chủ nợ xiết nhà, kéo xe đi, đau ốm thì ra đường ỏ, đi ăn xin. Ở các ngã tư đường, tôi thường thấy nhiều người đàn ông đứng cầm tấm bảng trước ngực đưa ra cho người ta thấy chữ "WILL WORK FOR FOOD". Một cách ăn xin trá hình! Nói đến kinh tế suy thoái là dân Mỹ "rét" lắm!

Khi tổng thống Reagan ra ứng cử, tranh với tổng thống Carter năm 1980, ông cũng đã tả oán tình trạng gia đình ông bị đất như thế nào trong giai đoạn khủng hoảng 1930. Ông nói là đã nếm mùi rồi thì khi lên làm tổng thống, ông nhất định không để cho tình trạng ấy xảy ra nữa! Phương chi tổng thống Reagan nguyên là tài tử màn bạc nên ăn nói rất hay. Báo chí Mỹ đã dùng danh từ "Great Communicator" (người truyền đạt tu tưởng trữ danh) để chỉ ông, nên đã thắng về vang. 489 CTD đã bầu cho ông. TT Carter chỉ có 49 electoral votes. Năm 1980, cuối nhiệm kỳ của Carter, thất nghiệp lên tới 7.5% và lạm phát 13.5%. Khi TT Reagan lên thì lạm phát xuống đến thấp nhất là 1.9% năm 1986. Chính quyền Reagan đã làm gì? Có phép lạ hay không? Thật ra không làm gì có phép lạ trên trái đất này! Nước Mỹ sản xuất dư thừa, cần tiêu thụ nhiều, kinh tế mới chạy. Cách tiêu tiền nhanh chóng nhất là... chiến tranh! Chính quyền Reagan đã áp dụng một loại chiến tranh "lạnh" rất độc đáo mà báo chí gọi là "Star War". Một mặt thâuค่าย Liên Xô, đưa đến sự tan rã của khối CS Xô Viết và Đông Âu, một mặt làm cho nền kinh tế Mỹ có vẻ thịnh vượng! Muốn hiểu rõ hơn, xin trích nguyên văn lời bình luận của quyển 1991

Almanac để các AH suy gẫm:

"... During the recessions the government can borrow money to increase expenditures and expand the economy without raising taxes which would slow it down. Between 1935 and 1981 the only significant deficits were about \$25 billion during world war and certain years of VN war. Between 1981 and 1988 the Reagan administration ran annually deficits averaging \$167 billion and increase the total nation's debt from just over \$1 trillion to over \$2.6 trillion."

Các AH đã thấy "phép lạ" chưa? Vay tiền để phát triển kinh tế bằng cách chi tiêu "tuổi hột sen", đa số vào "Star War". Tính ra cứ mỗi phút chính phủ Reagan vay nợ 1/2 triệu Mỹ kim, làm cho công dân Mỹ từ già trẻ, lớn bé, gái trai mang một mối nợ hơn \$10,000 và càng ngày càng tăng! Muốn trả hết nợ này, phải làm hai chuyện:

1. tăng thuế
2. bớt chi tiêu.

Cả hai việc đó, các "trụ quốc hội" Mỹ đều không muốn.

Vay của ai mà kinh khủng vậy? Ai sẽ phải trả?

Vay của dân và dân sẽ phải trả qua các sắc thuế! Nợ hiện nay đã hơn 3,000 tỉ Mỹ kim.

Ở Mỹ, nếu không làm business, đầu tư thì phải bỏ tiền tiết kiệm vào nhà băng. Để ở nhà rất nguy hiểm và bị phá giá. Các cơ quan như FDIC (Federal Deposit Insurance Corporation) bảo đảm mỗi trương mục ngân hàng đến mức tối đa là 100,000 nếu ngân hàng bị phá sản. Thật ra ở đây ít khi có nhiều tiền mặt trong túi. Cứ đem theo vài các nhựa mua chịu, một quyển chi phiếu, một cái thẻ nhựa dùng rút tiền mặt ở các máy gọi là ATM (Automatic Teller Machine). Bỏ thẻ vào, máy hỏi số "mật mã" của mình, hỏi cần rút bao nhiêu. Khi lấy tiền xong thì máy in cả tiền còn lại trong trương mục! Chỉ nên cẩn thận tìm chỗ đông người qua lại, nếu không sẽ có kẻ phía sau chìa súng vào nhờ mình rút tiền giùm! Ở đây, có một anh cảnh sát đã bị bắn chết vì rút tiền ở máy lúc đêm khuya.

Vậy thì tất cả tiền của dân Mỹ đều nằm trong ngân hàng. Năm 1988, số tiền ký thác trong các ngân hàng có FDIC bảo đảm là \$2,245,310,000,000. Ngân hàng sử dụng làm business, cho vay, vv... dân đâu có biết! Có thương tình thì họ cho lời chút ít! Ngoài bán công

khố phiếu, chính phủ cũng vay trong đó nữa! Nếu vì nghe tin ngân hàng phá sản, dân đến rút hết tiền ra một lần như trước ngày Khủng Hoảng 1930 thì các ngân hàng đều "sập tiệm". Năm 1933, có đến 4,000 ngân hàng phá sản. Sau đó, chính phủ mới đặt cơ quan FDIC để dân yên trí, dùng đến rút tiền một lượt!

Chính phủ vay tiền thay vì tăng thuế, cũng như khi ta lãnh lương thì chính phủ trừ thuế ngay. Cuối năm, nếu số trừ ít hơn 90% số thuế phải nộp, thì ta sẽ bị phạt! Chính phủ tiêu tiền cho kinh tế chạy, hay nhất là chi tiêu cho quốc phòng. Không có "chiến tranh nóng" thì ta làm "chiến tranh lạnh" như "Star War"! Năm 1989 là năm hòa bình mà Bộ quốc Phòng Mỹ đã ký giao kèo với các hãng sản xuất lớn với một số tiền khổng lồ là \$128,958,161,000, trong đó có 10 hãng lớn nhất đã được khế ước như sau:

1.- McDonnell Douglas Corp.	\$8,617,202,000
2.- General Dynamic Corp.	6,899,202,000
3.- General Electric Co.	5,771,028,000
4.- Raytheon	3,760,209,000
5.- General Motors Corp.	3,691,507,000
6.- Lockheed Corp.	3,651,547,000
7.- United Technologies	3,556,292,000
8.- Martin Marietta Corp.	3,336,555,000
9.- Boeing Co.	2,868,416,000
10- Gruman Corp.	2,273,139,000

Nhờ vậy mà con em ta đồ kỹ sư này nọ có việc làm trong các hãng đó. Tóm lại, Mỹ cần có chỗ tiêu tiền có ích cho nước Mỹ, như chống cộng trước đây, mà lại được dân ủng hộ. Nhưng hiện nay mối đe dọa đã hết, không có lý do gì làm "giặc nóng" hay "star war" thì làm gì đây? Đó là cái khó mà TT Bush và Clinton đang khai thác. Khi Clinton mà lên làm tổng thống thì không thoát được là phải tìm cách tiêu tiền cho khôn ngoan để dân thấy kinh tế "phồn vinh giả tạo" mà đồng thời có một mục tiêu chính trị hay ho. Hiện nay thì đang dụ dân Mỹ chú chưa nói gì rõ rệt. Trong tình trạng đó thì CHXHCNVN cần phải làm gì để cho Mỹ không những bỏ cấm vận, lập bang giao, mà còn vui vẻ hăng hái nhảy xổ vào tiêu tiền ở VN? Nếu có giải pháp như vậy thì thật là "đỉnh cao trí tuệ của loài người"! Hay là tái diễn lại hoặc đạo diễn một chiến tranh VN thứ hai chăng?

Có một điều tôi cú thắc mắc hoài là tại sao đảng Dân Chủ chủ trương lo việc kinh tế trong nước, lo việc xã hội, mà lúc sau này, các cuộc chiến tranh đều bắt đầu từ chính quyền dân chủ mà lại chấm dứt dưới thời cộng hòa. Ví dụ chiến tranh Triều Tiên bắt đầu từ thời TT dân chủ Truman rồi kết thúc thời TT cộng hòa Eisenhower. Chiến tranh VN leo thang 1965, lúc TT dân chủ Johnson ra lệnh oanh tạc liên tục miền Bắc và kết thúc dưới thời TT cộng hòa Nixon và Ford. Chiến tranh Trung Đông vừa đây thì tốc chiến tốc thắng chỉ 46 ngày. TT cộng hòa Bush đã tổ chức lớp lang, cả thế giới theo chân Mỹ làm một cuộc chiến tranh chớp nhoáng rất là ngoạn mục.

Theo sự suy nghĩ thiên cận của tôi, thì có lẽ có hai lý do:

1.- vì đảng Dân Chủ chủ tâm vào nội bộ, không lo việc quốc tế bằng đảng Cộng Hòa, nên để cho tình hình quá nguy ngập, phải dùng chiến tranh để giải quyết

2.- đảng Dân Chủ nghĩ rằng lo cải tiến xã hội và kinh tế sẽ cải tiến được tình hình, nhưng tình hình kinh tế ở Mỹ chỉ có thể giải quyết bằng cách tăng cường kinh doanh vượt bậc, mà trừ phi có chiến tranh "nóng" hoặc "lạnh" mới giải quyết nổi!

Có khi lại vì cả hai nguyên nhân 1 và 2 cộng lại!

Ta hãy hồi tưởng lại hồi 1972, TT Nixon đã hạ lệnh oanh tạc 12 ngày đêm Hà Nội, Hải Phòng để buộc Bắc Việt vào bàn hội nghị Paris và cuộc rút lui chớp nhoáng tháng 4, 1975 thì thấy đảng Cộng Hòa nhất quyết chấm dứt chiến tranh. Cũng vụ đánh Iraq vừa qua: dàn cả vũ lực hùng hậu ra để đạt chiến thắng và rút về làm cho phe Dân Chủ chỉ trích TT Bush là nương tay Hussein, chưa giải quyết vấn đề dứt khoát! Tôi còn nhớ khi TT Kennedy thất bại trong cuộc đổ bộ Cuba ở Vịnh Con Heo, có người bênh nói là TT chỉ thực hành kế hoạch đã có sẵn từ thời Eisenhower. Cụm TT Eisenhower đã phân bua: "Tôi không muốn bàn luận gì về vấn đề này nhưng tôi là tướng mà bảo tôi có kế hoạch đổ bộ Cuba nửa chừng rút air cover thì nhục cho tôi quá! Nếu muốn chiếm mục tiêu chỉ cần một đại đội, tôi sẽ nghĩ ngay đến 3 đại đội, tôi sẽ chiếm mục tiêu với rất ít thương vong hay không có."

Tôi nghĩ vẫn vì không biết nếu Dân Chủ lên thì họ giải quyết vấn đề kinh tế ra sao? ☐

ĐÔI MÀU CHUYỆN VỀ CÁC CẦU Ở HUẾ

ĐÔI MÀU CHUYỆN VỀ CÁC CẦU Ở HUẾ

NGUYỄN HỮU THỨ

Huế nổi tiếng là đẹp, thơ mộng nhờ có sự hợp lại giữa thiên nhiên và con người, quả của thiên nhiên vừa phong phú, vừa đa dạng. Trong bài "Giòng Sông Ngày Nào" đăng trong Đặc San Nhớ Huế, phát hành ngày 24-10-1991, tác giả Nguyễn Đông Anh viết: "... Sông Hương, tôi nghĩ, có lẽ đây là một công trình tuyệt mỹ của tạo hóa của đất nước tôi đã sản sinh ra nó. Tôi đã đi qua mọi miền của đất nước, tôi đã nhìn tận mắt những dòng sông lớn nhỏ khác nhau, tôi chưa thấy một dòng sông đẹp, duyên dáng, dịu hiền và trữ tình như thế. Tôi không biết trên quả đất này có một dòng sông nào đẹp như dòng sông Hương của tôi không..."

Sông Hương không dài không rộng nhưng hai bờ luôn luôn có cây che mát, nước thường xanh, trong chảy nhẹ nhàng.

Đoạn qua Huế, thẳng từ điện Hòn Chén (Ngọc Trản) thẳng cho đến Đập Đá, rồi uốn cong về phía Gia Hội như để bao bọc che chở cho thành phố. Phía tây có cồn Dã Viên, phía đông bắc có cồn Phú Lưu (Cồn Hến) cũng như để che chở cho thành phố. Phía nam là núi Ngự Bình và núi Thiên Thai, thời nào đây thông, đẹp đẽ, mát mát,

cũng như đóng góp vào sự che chở nhân dân. Phía tây, xa xa lã đầy Trường Sơn, nền nhạt trên bức vẽ thủy mặc.

Không cần phải giới địa lý, người thường cũng nghĩ rằng Huế là nơi để đô. Trong cuốn Mộng Kinh Su, tác giả Phan Du có nói rằng: "Trong thế kỷ thứ IX sau Công nguyên, Cao Biền đã đến vùng Quảng Trị, Thừa Thiên bấy giờ, trong việc dẹp giặc Nam Chiếu, ông thấy đất vùng này "phát" nên đã tìm cách "yếm", vết tích là con rùa ở chùa Linh Mục, cái hồ bắt thường ở cạnh đền Voi Đá thuộc vùng Long Thọ.

Các chúa nhà Nguyễn muốn lập cố đô riêng chống với họ Trịnh đã nam tiến theo lời khuyên của Nguyễn Bình Khiêm, lẽ dĩ nhiên cũng tìm một nơi nào để lập kinh sư. Nguyễn Hoàng (1525-1613), nam tiến năm 1558, lựa Ái Tử, huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị bấy giờ, làm kinh sư. Hơn mười năm sau, ông thiên đô đến Trà Bạt cùng huyện. Năm 1626, chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1568-1635), con thứ sáu của Nguyễn Hoàng dời đô vào làng Phước Yên, gần chợ Kẹ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Chỉ mười năm

sau, năm 1636, chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan (1601-1648), con thứ hai của Nguyễn Phúc Nguyên, dời vào Kim Long, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Năm 1687, chúa Nghĩa Nguyễn Phúc Trăn (1651-1691), con của chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần, chọn làng Phú Xuân làm kinh đô mới. Phú Xuân là Huế bây giờ. Năm 1712, chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) lại dời đô ra làng Bác Vọng, thuộc huyện Quảng Điền, không xa Phước Yên bao nhiêu.

Năm 1738, Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát, sau khi lên nối ngôi cha là chúa Nguyễn Phúc Túc (1696-1738) lại đưa kinh đô trở về Phú Xuân như trước. Nhà Nguyễn Tây Sơn (Nguyễn Huệ) cũng giữ Huế làm thủ đô cũng như Nguyễn Phúc Ánh (con Nguyễn Phúc Luân, cháu nội Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát) năm 1802 lúc lên ngôi với niên hiệu Gia Long.

Sau khi chế độ có phần ổn định, vua Gia Long bắt đầu công cuộc xây dựng thủ đô. Bất cứ những ai ở Á Đông, kể luôn cả những người theo Thiên Chúa giáo hay chủ nghĩa duy vật hiện nay, lúc xây dựng những gì to lớn đều không bỏ qua vấn đề địa lý, phong thủy. Vua Gia

Long đã mời các thầy địa lý nổi tiếng khắp nước về kinh cố vấn trong việc xây dựng thủ đô Huế. Về phần quân sự, có phái đoàn Pháp.

Về chiến thuật, Huế được xây dựng theo kế hoạch Vauban. Ông không phải là thành viên của phái bộ Pháp. Tên đầy đủ của ông là Sébastien le Presdre de Vauban (1633-1707), thống chế Pháp thời Louis XIV (1638-1715), được cử làm tổng Ủy Viên Chiến Lũy năm 1645. Không phải chỉ thành Huế mới được xây theo kế hoạch này mà còn nơi khác nữa như Đồng Hới (Quảng Bình). Trên nguyên tắc, thành ngoài có sông che chở, thành trong có hào ngăn cách. Cho nên thành Huế dựa vào một phần của sông Hương một phần của các con sông đào.

Theo tạp chí Nghiên Cứu xuất bản (chi mấy số) ở Huế trước 1975, thì chỗ cầu Bạch Hổ (nối liền với Kim Long) có nhánh sông Hương chảy vào thành nội bây giờ: một phần sông đó đã được lấp, một phần còn lại là vô số hồ nhỏ hiện còn. Nhưng từ chỗ cầu đó lại có con sông đào bao bọc phía tây thành nội cho đến chỗ gặp con sông Bạch Yến, chỉ nhánh của sông Hương tách ra từ Eo Bầu (Long Hồ). Phía đông thành nội, có sông đào Đông Ba bắt đầu từ cầu Gia Hội cho đến Bao Vinh. Còn ở phía bắc thành nội là một con sông đào khác nối liền Bao Vinh với Vạn Xuân. Ngoài ra, cũng có những con sông nhỏ được đào hay sẵn có được điều chỉnh vì lý do kinh tế hơn là quân sự. Đó là sông Lợi Nông, sông Thiên Lộc, sông Phổ Lợi. Sông Lợi Nông là sông đào An Cựu, chảy ra đầm Hà Trung, đông nam tỉnh Thừa Thiên. Sông Thiên Lợi bị Đập Đá dẫn đến Vỹ Dạ cách sông Hương chảy qua vùng Vân Dương,

đổ vào sông An Cựu cùng đi về vùng Phú Thù. Sông Phổ Lợi chảy qua Nam Phổ để đổ về Thuận An. Có sông thì phải có cầu; vùng Huế có gần 20 cây cầu, kê như sau:

- Trên sông Hương, có các cầu Dã Viên, Phú Xuân, Trường Tiền

- Trên sông đào An Cựu, có các cầu Ga, Nam Giao, Bến Ngự, Phú Cam, Lò Rèn, An Cựu

- Trên sông đào Đông Ba, có các cầu Gia Hội, Đông Ba, Bao Vinh

- Trên "Sông Đào" nối liền Bao Vinh và Vạn Xuân, có cầu Sông Đào, An Hòa (nằm trên QL1).

- Ngoài ra còn có một số cầu khác: cầu Bạch Hổ bắc qua sông đào Vạn Xuân, nối liền Kim Long và Huế

- Cổng Thanh Long bắc qua cổng nối liền sông đào Đông Ba vào các hào rạch thành nội

- Cầu Lòn dùng cho hòa xa, nối liền cầu Dã Viên và ga Huế, bắc trên đường Huyền Trân Công Chúa (mà nhà cầm quyền hiện nay đã vô ý thức đổi là Bùi Thị Xuân)

- Cầu quân sự từ Bãi Dâu qua Bao Vinh để chở hàng tiếp liệu ra Quảng Trị.

Các cầu Thanh Long Bạch Hổ đi vào văn hóa dân gian chỉ là những cầu nhỏ, hẹp mà thôi, nhưng chúng cũng có những mẩu chuyện riêng của nó.

CẦU TRƯỜNG TIỀN

Năm 1896, Huế có hai việc có thể xem như lịch sử: xây dựng trường Quốc Học và làm cầu bắc ngang sông Hương. Cầu xây xong vào cuối thế kỷ, lấy tên là cầu Thành Thái. Sau khi vua Thành

Thái bị phế thì nó có tên là Clémenceau do tên Georges Clémenceau (1841-1929), một chính trị gia lỗi lạc sau này có lúc làm tổng thống Pháp. Thấy đổi tên từ Việt qua Pháp không đáng hoan nghênh, nhân dân sau thường gọi nó là cầu Trường Tiền do có công trường đúc tiền ở trong khuôn viên rạp Hưng Đạo ngày nay. Cầu dùng chưa được bao lâu thì có bão năm Giáp thìn (1904), một trong những bão lớn nhất vùng Huế từ trước đến nay. Bão gây hư hại nặng nề cho cầu: một phần sập, một phần cần được sửa chữa. Cũng may là móng cầu không bị gì. Viết "cũng may" vì lúc đó, kỹ thuật xây móng cầu không tiến bộ như bây giờ mà phải dùng kỹ thuật "chuông", theo đó phải dùng áp lực không khí cao mà đẩy nước trong chuông ra; áp lực cao làm cho sức khỏe công nhân lâm nguy.

Cầu làm ở cuối thế kỷ XIX, bề ngang các loại xe còn nhỏ nên đường không cần phải rộng. Cho nên trước 1945, lúc số xe lưu thông nhiều, xe lại to hơn nên cơ quan cầu đường đã nối rộng lòng đường bằng cách làm lối dành cho khách bộ hành ra hai bên, ở ngoài.

Trong Đệ nhị thế chiến, lúc Nhật cường chiếm Đông Dương, phi cơ đồng minh có lúc đến đánh phá cầu; thường chúng nhắm vào cầu Dã Viên hơn. Cũng may lúc đó chưa có loại bom "smart" nên các cầu không bị hư hại. Nhưng lúc quân Pháp tái chiếm VN theo Hiệp định sơ bộ 6.3.1946, Việt Minh tìm cách đánh lại quân Pháp bằng cuộc tổng tấn công 19-12-1946. Quân Pháp chỉ chiếm phố tây của Huế trong tam giác cầu Ga, cầu An Cựu, Đập Đá; đặc biệt quân Pháp chiếm đóng trường Quốc Học. Cuộc tấn công không gây bất ngờ vì ông Hồ

Chí Minh đã bị một người Pháp lai làm gián điệp cho Pháp, lọt vào cấp chỉ huy của dân quân tự vệ Hà Nội lửa gạt. Đó là Fernand Petit. Đầu 1947, Việt Minh ở Huế phải áp dụng tiêu thổ kháng chiến trước khi rút lui: phá sập một phần quan trọng của đại nội, dứt sập cầu Trường Tiền...

Một nhà giáo kiêm thi sĩ - lúc bấy giờ đang học ở Quốc Học - có làm bài "Cầu Trường Tiền 1947":

Sáu vòng trắng xóa bắc ngang sông,

Ba gậy, còn ba đứng ngóng trông.

Nước xoáy đào sâu quanh cột đổ,

Bèo trôi nước cạn giữa giong nông.

Lối xưa xe cuộn đường khôn tránh,

Cành mới đờ đưa nước khó thông.

Dâu bể vui đầy hồn giống Việt,

Suối vàng nóng đợi một vòng bông.

Huế, 20-9-1947

Tư Nguyên Bùi Ngọa Lạc

Vài chục năm sau là vụ tết Mậu Thân. Chính quyền miền Bắc có "sáng kiến" được nhân dân miền Nam hoan nghênh: hưu chiến 10 ngày. Nhưng ngưng bắn mới bắt đầu, bộ đội miền Bắc đã thi đua giết dân Huế. Có lúc miền Nam chỉ còn kiểm soát hai vùng nhỏ: ở hữu ngạn, từ khách sạn Morin cũ đến Đập Đá và đến khách sạn Thuận Hóa (do MACV đóng) ở thành nội từ Mang Cá ra đến đường Mai Thúc Loan, Đoàn Thị Điểm. Cầu Trường Tiền bị dứt sập một lần nữa, trông quá thảm nên có nhiều bài nhạc được soạn ra để cùng nhau khóc thương Huế, thương dân Huế; trong các bài đó có bài "Chuyện cây cầu đã gãy" của Trầm Tử Thiêng.

Sau 1975, hình như chính

quyền CS không sẵn sóc các cầu đúng mức, màu sơn dụ đã nhường chỗ cho màu đen dơ bẩn của sắt trên cây cầu nổi tiếng nhất của Huế. Bỗng năm 1990, trên Đài truyền hình Huế có chiếu cuốn phim gọi là "tài liệu" về cầu Trường Tiền: người ta lột những mảng sắt để như lột lớp vôi tô ở bức tường đổ vỡ! Ít hôm sau, có lệnh cấm xe bốn bánh lưu thông trên cầu. Cuối 1991, lưu thông cấm hẳn đối với các loại xe vì, theo tin đồn, cầu cần sửa chữa trong ba năm. Nhân dân Huế quen với các lời hứa hẹn. Trong lúc đợi chờ, xe đi qua cầu Phú Xuân quá đông, các chuyến đò ngang thời nào tái xuất hiện.

CẦU PHÚ XUÂN

Cầu này nằm về hướng tây cầu Trường Tiền, cách nửa km. Cũng hãng Eiffel phụ trách xây như cầu Trường Tiền ba phần từ thế kỷ trước đây. Phương pháp xây cất hoàn toàn khác: tiền áp. Cầu xây đồng thời với sự trùng tu Bệnh Viện Trung Ương Huế, 1969-1970. Lẽ ra năm 1970, lễ khánh thành cầu được cử một cách long trọng vì vai trò của cầu trong giao thông thành phố quá rõ ràng. Nhưng có những cuộc biểu tình liên miên nên cầu được dùng mà chẳng có lễ gì cả.

Hình như chính quyền CS không thạo về phương pháp tiền áp, họ lấp các khoảng trống giữa hai vòm, cho nên sự đàn hồi lớn lao ở một vùng quá nóng ẩm, quá lạnh như Huế đã làm cho các vòm cầu chóng cong và sự hư hỏng đến từ đó. Đã nhiều năm, cầu được sửa chữa như sau: chỉ dùng nửa vòm cho lưu thông cả hai chiều; nửa còn lại bị phá đi để trùng tu. Vài này xong thì đến vài khác. Đầu này xong đã thấy sửa lại ở đầu kia. Các chuyên viên nghĩ sao?

CẦU DÃ VIÊN

"Dã Viên" có nghĩa là vườn ở thôn quê, cho nên viết "Giã Viên" là không đúng. Cầu Dã viên không phải là cầu Bạch Hổ. Bây giờ, vùng từ cầu Lòn trở lên quá Cống Trảng thuộc về Phường Đức, sáp nhập vào thành phố Huế. Nhưng đầu thế kỷ XIX, vùng đó xem là thôn quê nên còn đất ở gần đó gọi là cồn Dã Viên.

Cầu Dã Viên dùng chung cho xe lửa và các loại xe khác nhưng phần quan trọng vẫn dành cho xe lửa. Cho nên cầu được xây chắc hơn, không có mặt đường đúc xi măng, có lẽ nhờ đó mà nước dễ chảy, không đọng để dễ gây rỉ như cầu Trường Tiền. Tuy nhiên, sự thiếu sẵn sóc các cầu hỏa xa gây lo ngại, nhất là các chuyến xe lửa đều quá tải. Có lẽ cơ quan xe lửa không kiểm soát nổi việc chuyên chở vì sự những lạng; cứ có sự đồng ý của trưởng toa là chở bao nhiêu cũng được, đi đông mà chẳng cần mua vé. Có nhiều tai nạn đã xảy ra. Có còn những tai nạn khủng khiếp hơn với những cầu thiếu sẵn sóc như cầu Dã Viên trên không?

CẦU LÒ RÈN

Cầu Lò Rèn ngắn cũng như các cầu trên sông đào An Cựu; nó đã được xây lại sau 1954 nên mặt cầu rộng hơn. Năm 1988 xảy ra một vụ đáng buồn. Người ta vớt ở dưới sông lên xác một thanh niên. Nạn nhân là người hôm trước đã cùng nhiều người thuộc băng đảng khác ẩu đá, cuối cùng y đã nhảy xuống sông, bị đội đá từ trên và chìm luôn. Cơ quan công an mời người y sĩ lý khám đến mổ tử thi để bên lề đường Phan Đình Phùng. Người đứng xung quanh xem quá đông nên nhân viên hữu trách đã nói mọi người đứng xa. Người hiếu kỳ liền

đứng lên cầu, phía nhìn về An Cựu. Bỗng một mảnh cầu nứt ra, gần hết người đứng trên cầu rơi xuống sông. Lúc bấy giờ mảnh cầu ấy mới rời ra để rơi xuống sông đánh trên đầu nhiều người, làm chết trên 30 người lớn nhỏ.

Lỗi quan trọng nhất là mô tú thi ở bên đường. Mô tú thi là để tìm nguyên nhân dẫn đến cái chết. Muốn đạt kết quả kỹ thuật tốt, thường y sĩ lý khám chỉ hoạt động ở bệnh viện mới có những y cụ cần thiết. Bác sĩ chuyên môn, nhân viên tư pháp cảnh lại thường rõ điều đó, không rõ vì sao lại có thể xảy ra vụ cầu Lò Rèn trên. Ở các nước tân tiến, chính phủ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các gia đình nạn nhân. Còn ở VN ngày nay?

CẦU AN CỰU

Cầu An Cựu cũng chỉ dài bằng cầu Lò Rèn. Nó nằm trên QL1 nên quan trọng. Năm 1989, nó được sửa chữa. Lẽ ra, cơ quan cầu đường làm một cầu tạm gần đó để có thể dùng QL1 tốt hơn đường khác. Cơ quan đó làm một bài tính, cho chạy đường Phan Châu Trinh rồi qua cầu Lò Rèn, theo đường Lý Thường Kiệt, đến ngã sáu Chaffanjon đi đường Hà Nội (tên cũ: Lê Thánh Tôn) và qua cầu sông Hương (Phú Xuân). Tiên tiết kiệm về không làm cầu tạm sẽ dành cho việc sửa chữa cầu Lò Rèn. Nghe cũng êm tai! Nhưng trong thực tế, các đường Phan Châu Trinh, Lý Thường Kiệt không chịu đựng nổi các xe trọng tải trên 15 tấn trong thời gian dài, chỉ ít tuần là đường Phan Châu Trinh nát bét trở thành bùn. Có một công việc kinh doanh mới, một nhóm dăm ba người đem những tấm nhôm tốt để giữa đường cho xe chạy qua với điều kiện là trả nhiều tiền, cao thấp tùy lúc. Đường Lý Thường Kiệt không có bùn

nhưng cũng hư hại nặng nề. Trong nhiều tháng, xe chạy qua Huế than phiền quá độ. Cuối cùng, cơ quan cầu đường mới chịu làm cầu tạm và lo sửa chữa các đoạn đường hỏng, tốn thêm một số tiền quá lớn.

CẦU BẠCH HỔ

Tên thì có vẻ kêu, được bắt hủ hóa trong văn học dân gian nhưng nó chỉ là một cầu nhỏ, trọng tải chỉ 6 tấn. Thế mà có chiếc xe chở gỗ trọng tải 22 tấn đã đi qua làm gãy hẳn. Cuộc điều tra cho thấy rằng chủ xe vận tải hạng nặng ấy ở Kim Long, bấy lâu qua, lại cầu dễ dàng nhờ sự "cảm thông" của các nhân viên hữu trách. "Không ngờ" lần này lại có tai nạn này.

Lẽ ra, chủ xe phải chịu trách nhiệm bồi thường, song chắc cũng có sự "cảm thông" nào đó nên cơ quan hữu trách buộc các người dùng cầu tạm cùng đóng góp vào bằng cách trả một số tiền lúc qua cầu. Song có sự phản đối của nhân dân nên việc trả tiền không còn nữa.

CẦU THANH LONG

Tên có vẻ "oai" lắm, nhưng các người dùng "cống" thôi, vì nó bắc ngang cái cống nối liền sông đào Đông Ba với hai rạch từ thành nội chảy ra. Cầu nhỏ nên lưu thông ở đó nguy hiểm lắm, nhất là lúc có xe vận tải hạng nặng. Vì thế, vào năm 1987, có một cô gái trẻ, đẹp đi xe đạp bị cán chết. Sau đó, thành phố đồn nhiều chuyện về việc "hiện hồn" của cô gái chết oan. Tin đồn: nhiều xe xích lô đi qua đó, gặp cô gái đẹp xin đi xe. Sau đó chẳng rõ vì sao cô biến mất lúc xe đi vào chỗ tối. Có xe lại chở cô đến một nhà đó, xin xe đợi mà không thấy cô trở lại, lúc vào nhà hỏi thì mới hay là nhà quả có cô cháu tử nạn ở cầu Thanh Long, nhưng không có cô

nào mới vào nhà cả...

Huế nhiều sông mà với gần chục cái cầu thì không đủ cho nên có nhiều chuyến đò ngang: đò Trường Súng nối liền bến Me và vùng Bồ Ghè (Bogaert) gần ga.

- Bến Thừa Phủ nối liền Phú Văn Lâu và tòa Hành Chánh tỉnh

- Bến đò Tòa Khâm nối liền với chợ Đông Ba

- Bến đò Đập Đá nối liền với chợ Đông Ba

- Bến đò Cồn nối liền Gia Hội và Cồn Hến rồi Vỹ Dạ (qua cầu Phú Lưu)

- Bến đò chợ Dinh nối liền Bãi Dâu và chợ Mai

Trong các bến đò ấy, chỗ đáng nói đến nhất trước đây là bến đò Thừa Phủ. Nó chở khách từ tả ngạn đến hai trường Quốc Học, Đồng Khánh, ngoài ra đến Bệnh Viện, Phủ Thừa, Phủ Doãn, tòa Công Sứ..., Mỗi chuyến mất trên 15 phút chèo tay nên nam sinh, nữ sinh dần dần biết nhau, quen nhau, nhân đó có tình bạn, có những mối tình đầu đồng hạng... Không phải luôn luôn tình yêu được kết thúc tốt đẹp, dẫu sao mối tình đầy nét nên thơ mà các người liên hệ khó quên. Các cuộc hôn nhân dẫn đến hạnh phúc cũng nhiều, chàng và nàng thầm cảm ơn bến đó Thừa Phủ.

Xin chấm dứt bài này với một câu chuyện có vẻ huyền bí, cũng như tương lai của các cầu ở Huế: chẳng ai rõ nó sẽ như thế nào...

Canada 9/1992

- **Cước chú:** Ban PTLT xin cảm ơn LS Nguyễn Hữu Thứ đã có nhiều cảm tình với AHCC và đã viết bài cho LT.

LÁ THƯ 57



Mới nhận được LT 57, xin cảm ơn anh Lê khắc Thi và ban phụ trách. Đọc LT kỳ này thấy anh Thi hơi than van, than van ở trong "Lá thư của ban phụ trách" và than van ở trang "Thông cảm". Anh còn nói thêm "làm xong LT một nhiệm kỳ 1 năm là khá vất vả", vất vả một phần, mệt trí là một phần khác.

Yêu cầu AHCC viết bài, AHCC dành một số thì giờ ngoài công việc ở sò, thức khuya dậy sớm, viết bài vở xong, gọt rửa bài cho dễ đọc, ngâm nga bài mình viết xong một cách rất đặc ý và khi gửi đến cho ban phụ trách thì lại không được đăng, do đó sinh ra có sự ầm ục, thắc mắc khen chê và mệt trí.

Thật ra, ở đời, làm vừa lòng mọi người không phải là dễ. Trăm người trăm tánh, trăm người trăm bao tử, thôi thì, mình gắng làm sao cho tròn phận sự mà anh em đã tin tưởng nơi mình, giao phó cho mình, rồi tùy sự phê phán, tốt thì mình nghe, đúng thì mình theo, dở thì bỏ ngoài tai.

Tự trung, phần đông và là đa số tuyệt đối, tất cả đều đề cao sự cố gắng và tích cực của ban phụ trách khi đứng ra đảm nhận LT, và nghĩ vậy, thì ban phụ trách hãy vui đi, phấn khởi cho tâm hồn thư thái, thoải mái và vui vẻ.

Làm một LT, cũng như dọn một mâm cơm, có món ngon có món dở, có món rau muống xanh tươi, dễ tiêu, nhiều vi-ta-min, có món hủ tiếu bò kho, mỡ nổi nhầy nhụa, nhiều cô-lét-tê-ron, có món tôm rim dễ ăn, có món cá thu nấu canh thơm ngon ngọt. Thực khách tùy theo sở thích của mình, muốn ăn món gì cứ lựa chọn, ngon thì khen, dở thì đừng ăn. Khen chê là bản tánh thường tình của con người, người được khen thì há dạ, khoẻ khoắn, khuyến khích lần sau làm tốt hơn nữa,

mà khi bị chê, thì cũng hơi bận tâm, dốt dạt, khó chịu. Trong LT số 57 kỳ này, bà Mây Tím có viết một đoạn trong bài "Về Nguồn" về một cụ già nấu ăn cho con dâu ăn. Ông cụ đã già rồi, ăn tiền lão, ông cụ nói: "Ở nhà phụ giúp con trai và con dâu bằng cách nấu ăn dùm cho chúng buổi cơm chiều, để chúng đi làm về mệt nhọc không phải vất vả về cái ăn cái uống. Ấy thế mà bữa nào, con dâu nó ăn mà nó khen ngon thì tôi lấy làm sung sướng lắm, còn bữa nào mà con dâu nó ăn xong, buông đũa đứng dậy, không nói một lời nào thì tôi không được yên." Khen chê là vậy đó.

LT AHCC phục vụ cho tất cả AHCC, dù cả lứa tuổi, già có trẻ có, nam có nữ có, dù cả tôn giáo, dù cả nghề nghiệp, dù cả địa phương, Mỹ Phi Á Âu không thể nào làm vừa lòng tất cả mọi người; vậy khi đọc LT, bài nào hay thì mình đọc, bài nào không hợp ý mình thì liếc mắt sơ sạ rồi thông qua, như vậy LT sẽ tồn tại mãi mãi, và vui vẻ cả làng.

LT 57 kỳ này, có rất nhiều bài viết rất hay, đặc biệt có hai bài mà khi đọc xong tôi cảm thấy vui vẻ, thoải mái, và khen cho người viết bài. Bài thứ nhất là bài "Về Nguồn" của bà Mây Tím và bài thứ hai là bài "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay" của AH N.V.M. Trong bài "Về Nguồn" bà Mây Tím đã nói lên đức tính khôn ngoan khéo léo, tâm lý của một người mẹ dạy 3 con gái của mình cách thức về nguồn. Ba người con gái, tất cả đều đến tuổi trưởng thành, xinh đẹp, duyên dáng, tốt nghiệp đại học ở các trường đại học Hoa Kỳ, để mong gặp được một ý trung nhân vừa ý, người cùng chung tộc. Lời văn viết rất hay, giản dị, dễ đọc, đại để như "có ba người con gái trong nhà như chứa ba quả bom nguyên tử sợ nó nổ khi nào không biết", cho đến giờ phút này chưa có anh chàng nào "nộp đồ-măng". Lối hành văn rất đặc biệt cũng như biệt danh "Mây Tím" đặc biệt của bà. Màu mây thường thì xanh đỏ trắng vàng, như "ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa" hay là:

*"Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng."*

Đây bà đặc biệt là mây tím.

Trong bài "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay", AH N.V.M. nói ra tất cả tâm sự của mình và của các bạn mình, trước ngày 1975, và sau ngày 1975, nỗi lo âu cho thân phận của mình trước 75, và nỗi nhọc nhằn của mình trong khi đi học tập cải tạo và đi công trường sau năm 75. Tôi đã có dịp mấy lần điện thoại tâm tình

với AH N.V.M. khi AH mới đến Hoa Kỳ. Đây là bài thứ 2 AH N.V.M. viết bài cho LT, cả hai bài tôi đều thích đọc, vì lối viết văn giản dị của AH, và vì cảm thông nỗi khó khăn của các bạn mình khi bị ở lại.

Trong đoạn đi lao động xã hội chủ nghĩa, AH N.V.M. kể chuyện có cô người Huế, tên là D.H., tánh tình nam tính, vui vẻ, rất đàng hoàng, rất tự nhiên, cũng cùng đi lao động với AH cho có ý hợp tâm đầu; cô D.H. cũng đã đi nghỉ trưa cho mát mẻ vui vẻ cạnh các anh, "à tour de rôle", trên cùng một poncho. Thế rồi một hôm cô bị một con bò cạp cắn ở sau lưng, cô kêu lên thất thanh: "đau quạ, đau quạ". AH N.V.M. và các AH khác không ai dám nhào vô, phải đợi một cô khác đến tiếp cứu.

Đọc đến đây, ai cũng nghĩ là các AHCC của mình có đức tính đứng đắn, đúng tư cách của Lục Vân Tiên, khi đánh quân cướp lâu la để giải cứu cho nàng Kiều Nguyệt Nga. Nàng Kiều Nguyệt Nga muốn xuống xe để cảm ơn Lục Vân Tiên cứu tử song Lục Vân Tiên trả lời theo lối "Nam nữ thụ thụ bất thân":

"Khoan khoan ngồi đó chờ ra,

Nàng là phận gái ta là phận trai.

Tiểu thư con gái nhà ai?

Đi đâu đến nỗi mang tai bất kỳ."

So sánh trường hợp Lục Vân Tiên khi đánh quân cướp xong, lâu la chạy tứ tán rồi, tình hình không còn khẩn trương nữa, vẫn chàng ràng không cho Kiều Nguyệt Nga rời khỏi xe, với trường hợp của cô D.H., bị con bò cạp cắn sau lưng, miệng kêu thất thanh "đau quạ, đau quạ", xin tiếp cứu, mà không có AHCC nào dám nhào vô, tấn công con bò cạp, lẽ có D.H. có mệnh hệ nào thì thật là ăn năn vô kể. Nói nhỏ mà nghe cho vui, có phải vậy không các AHCC nhà mình? Hồi nãy đến giờ nói chuyện bằng quơ, vô vấn về LT AHCC cho vui chút chơi.

Sống trên đất Hoa Kỳ, cái gì cũng đủ, ăn đủ, mặc đủ, muốn đi xa thì lên xe, muốn tập thể thao thì đi bộ, song muốn vui cười thì mình phải kiếm, phải tìm.

Mong ban phụ trách LT AHCC thông qua các thắc mắc nhỏ nhặt khi thực hiện LT để AHCC các nơi có LT đọc cho vui, một thú vui rất khó kiếm mà chúng mình đã kiếm được từ 17 năm qua. ☐

BỮU HIỆP

Đâu Hiền Kế Thảo

LT nhận được những tin vui sau đây:

Anh chị AH Nguyễn Huy Giu ở Anaheim, Ca sắp làm lễ vu quy cho

Thú nữ **Nguyễn Hải Bích**

Rể thảo là cậu **Lưu Minh Hùng**

Thú nam của Ông Bà Lưu Bá Huấn ở Ontario, CA.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 09-01-1993.

Anh chị AH Trương Đức Nguyên sẽ làm lễ thành hôn vào ngày 17-10-92 cho

Trưởng nam là **Trương Đức Liêm**

Đâu hiền là Cô **Lê Thị Huỳnh Mai**

Trưởng nữ Ông Bà Lê Công hoan ở Texas.

Anh chị AH Nguyễn Hữu Thâu sẽ làm lễ vu quy vào ngày 03-10-92 cho Thú nữ là

Elizabeth Nguyễn Thị Mộng Lan

Rể thảo là cậu **Lê Long Hải**

Thú nam Ông Bà Lê Long Thành ở Texas.

AH Vĩnh Đào báo tin lễ vu quy của

Thú nữ **Tôn Nữ Huệ Tâm**

Rể thảo là **Nguyễn Đức Long**

bào đệ của Ô.B. Nguyễn Văn Hai ở Kansas City.

LT AHCC xin chung vui cùng các Anh Chị AH Nguyễn Huy Giu, Trương Đức Nguyên, Nguyễn Hữu Thâu, và Vĩnh Đào, và chúc các Cháu

Trăm Năm Hạnh Phúc

TÌM HIỂU MÁY VI TÍNH IBM/PC

(tiếp theo kỳ trước)

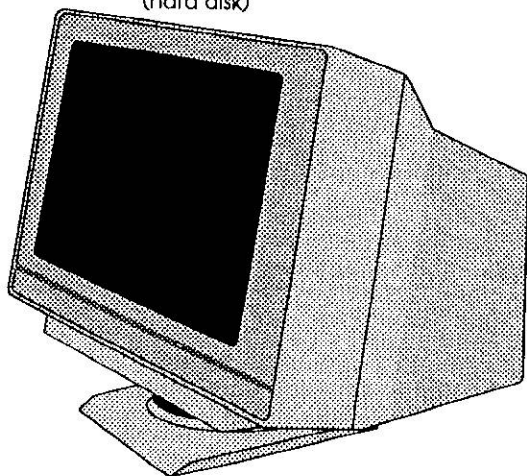
Đây là một tài liệu nghiên cứu rất công phu, hữu ích và thực dụng. Vì có nhiều chi tiết tỉ mỉ cần trình bày rõ ràng nên không thể thu ngắn được và BPT đã phải chia làm 2 đoạn, đăng liên tiếp trong 2 số Lá Thư liền nhau.

Đoạn bài này là đoạn thứ II, tiếp theo phần I đã đăng ở số 57 trước.

BPT



Bên trong của một đĩa cứng (hard disk)



Màn ảnh

CÁC BỘ PHẬN CĂN BẢN CỦA MÁY VI TÍNH IBM

Máy Điện toán cá nhân (chỉ chung máy do IBM chế tạo và những máy compatible) căn bản có những bộ phận như sau:

I. BẢNG MẸ (MOTHERBOARD):

Bảng mẹ là một mạch điện quy tụ nhiều mạch liên hợp, cung ứng những mạch liên kết (bus) các bộ phận để cùng tác động lên nhau hay truyền nhận tín hiệu. Bảng mẹ là một mạch điện in (printed circuit board), có nhiều lớp chồng lên nhau để có thể chứa hết tất cả những mạch điện (traces) cần thiết, tránh trường hợp các mạch này nối tắt với nhau (short), hay tránh những nhiễu xạ (noise) có thể ảnh hưởng đến sự hoạt động của các mạch liên hợp. Những phần chính của bảng mẹ gồm có:

1. Bộ Xử Lý Trung Tâm (Central Processing Unit, viết tắt CPU), gồm một trong các mạch liên hợp đại lượng (Very large scale integration, viết tắt VLSI) 8088, 80286, 80386 hay 80486. Sự khác biệt giữa các mạch liên hợp này quan trọng ở tốc độ xử lý (processing speed), bộ lệnh (instruction set), và lượng bộ nhớ mà mạch có thể sử dụng (memory addressing). Khi nói đến bộ xử lý trung tâm, người ta nghĩ ngay đến tốc độ xử lý, và thường chú ý đến những con số như 20, 25, 33 MHz v.v. Ngoài trừ bộ xử lý 80486, tất cả các bộ xử lý này không có bộ phận xử lý toán (math coprocessor). Nếu cần, như khi dùng AutoCAD, ta phải gắn thêm. Hiện nay, bộ xử lý thông dụng nhất là 80386 SX hay DX.

2. Bộ Nhớ (Memory). Số lượng bộ nhớ gắn trên bảng mẹ phụ thuộc vào loại bộ xử lý trung tâm. Tùy theo loại, số lượng bộ nhớ tối đa mà các bộ xử lý này có thể dùng đến như sau:

8088 :	1 Megabyte
80286:	16 Megabyte
80386/486:	4 Gigabyte

Đơn vị đo lường bộ nhớ là Megabyte, viết tắt MB, và bằng 1024KB.

Bộ nhớ thường được phân loại tùy theo tốc độ, thường là từ 200 ns (nanosecond) đến 60 ns, và tùy

theo cấu trúc. Có 2 loại thường dùng nhất trong máy vi tính:

DIP (Dual In line Package): Đây là loại bộ nhớ dùng mạch liên hợp có hai hàng chân, gồm tất cả 16 hoặc 18 chân. Loại này thường có sức chứa từ 256KB đến 1MB, gắn vào bảng mẹ bằng những khung gắn (socket) để có thể lấy ra dễ dàng.

SIMM (Single In Line Memory Module): gồm nhiều mạch liên hợp hàn chung trên một bảng mạch điện nhỏ. Mỗi một bảng thường có sức chứa từ 1 đến 4 MB.

Khi gắn bộ nhớ vào bảng mẹ, mỗi hàng thường có 9 khung gắn, nếu dùng loại DIP. Nếu dùng RAM loại 256KB, và nếu muốn có một tổng số bộ nhớ là 1 MB, chúng ta cần gắn tất cả là 36 mạch, thành 4 hàng, mỗi hàng 9 mạch. Nếu dùng mạch có sức chứa 1MB, ta sẽ có tất cả là 16 MB. Các bảng mẹ hiện nay có khả năng chứa từ 1 đến 64MB.

Bất kể số lượng bộ nhớ gắn vào bảng mẹ là bao nhiêu, hệ thống vận hành DOS chỉ có thể dùng được tối đa 640KB đầu tiên mà thôi. Phần còn lại cần phải có một chương trình vận hành (driver) riêng mới có thể dùng được, và được phân chia như sau:

Bộ nhớ căn bản (Conventional memory): 640 KB đầu tiên. Giới hạn của 640KB do hệ thống vận hành DOS, và đây là bộ nhớ căn bản cần thiết cho việc vận hành của các chương trình ứng dụng.

Bộ nhớ nối dài (Extended memory): từ 640K đến 4 Gigabyte. Đây là phần bộ nhớ dành riêng cho các bộ phận của máy vi tính, như màn ảnh, đĩa cứng, v.v., trong khoảng từ 640K đến 1 MB. Phần còn lại từ 1 MB trở đi chỉ có Windows mới dùng được mà thôi. Phần bộ nhớ này chỉ có thể dùng với những máy có bộ xử lý trung tâm từ 80286 trở lên. Trong trường hợp dùng Windows, hệ thống vận hành này có thể dùng tất cả phần còn lại của bộ nhớ.

Bộ Nhớ Mở Rộng (Expanded memory): Đây là phần bộ nhớ nằm ngoài hai phần kia, áp dụng kỹ thuật đổi trang (page swapping) theo tiêu chuẩn LIM 3.2 hay LIM 4.0. Phần bộ nhớ này chỉ được sử dụng nếu chương trình ứng dụng được thiết lập đặc biệt theo một trong hai tiêu chuẩn trên. Bộ nhớ này thường không nằm trên bảng mẹ, người sử dụng phải gắn thêm

bằng một bảng riêng biệt, và phải có một chương trình vận hành bộ nhớ mở rộng (expanded memory driver) điều khiển.

3. Các mạch liên hợp điều khiển bàn đánh (keyboard controller), các mạch liên hợp điều khiển các ngõ (port) **thông tin song song** (parallel) điều khiển máy in, hay **ngõ nối tiếp** (serial), dùng điều khiển máy in, con chuột (mouse), modem, v.v.

4. BIOS (Basic Input/Output System): Phần chương trình điều khiển căn bản được tàng trữ vào bộ nhớ đọc (ROM), điều hành những liên hệ căn bản giữa các bộ phận trung tâm và ngoại vi. Các máy tương ứng dùng BIOS của American Megatrends Inc. (AMI), hay của Phoenix International, gọi tắt là Phoenix. BIOS được chứa trong 1 hay 2 ROM (Read only memory).

II. BỘ PHẬN NGOẠI VI

Các bộ phận ngoại vi chính gồm có:

1. Màn Ảnh : Màn ảnh được phân loại tùy theo độ phân giải, hay độ rõ nét (resolution), và số màu sắc màn ảnh có thể thấy được trên màn ảnh :

Monochrome : Đơn sắc, thường là chữ trắng trên nền đen, chữ màu hoả hoàng (amber) hay lục (green), cũng trên nền đen.

Color Graphic Adapter (CGA): độ rõ nét kém (low resolution), 8 màu.

Enhanced Graphic Adapter (EGA): Độ rõ nét trung bình (medium resolution), 16 màu

Video Graphic Adapter (VGA): Độ rõ nét cao 640x480, 16 màu.

Super Video Graphic Adapter (SVGA): Độ rõ nét rất cao (very high resolution), 800x600, từ 16 đến 32,768 màu.

Extended Video Graphic Adapter (XGA): Độ rõ nét rất cao 1024x768, tối đa 16 triệu màu.

Màn ảnh có nhiều kích thước khác nhau, căn bản cỡ 13 inch (đo theo đường chéo của màn ảnh, như TV). Ngoài ra, màn ảnh còn được phân loại tùy theo độ rõ nét chấm (dot pitch) và khả năng thích ứng với

hiều chu kỳ (multi-frequency), hay khả năng thích ứng với mọi chu kỳ (multi-scanning).

Màn ảnh do một bảng mạch điện (printed circuit board) gắn thêm vào bảng mẹ để điều khiển. Bảng điều khiển màn ảnh cũng được phân loại như trên. Hiện nay, loại bảng điều khiển màn ảnh thông dụng nhất là VGA hay SuperVGA, thường có từ 256 KB đến 1MB bộ nhớ để chứa các dữ kiện cho màn ảnh.

2. Đĩa chứa dữ kiện. Đĩa chứa dữ kiện cần thiết cho việc điều hành và dự trữ các chương trình ứng dụng hay dữ kiện. Các hệ thống vận hành có thể hoạt động với đĩa chứa dữ kiện mềm, nhưng các chương trình ứng dụng cần phải có đĩa chứa dữ kiện cứng:

Đĩa Mềm (Floppy disk): Đĩa mềm gồm hai loại, phân biệt theo kích thước và dung lượng. Đĩa mềm cỡ 5.25" có dung lượng từ 180KB đến 1.2 MB, trong khi đĩa mềm cỡ 3.5" có thể chứa từ 720KB đến 1.44 MB. Các chương trình ứng dụng thường được phân phối bằng một trong hai loại đĩa mềm này.

Đĩa cứng (hard disk): là một hệ thống chứa dữ kiện gồm nhiều đĩa từ tính (magnetic disks) đóng kín trong một khoang chứa đĩa và đầu đọc/viết (read/write heads). Dung lượng chứa dữ kiện của đĩa cứng từ 5MB cho đến 1 GB hay hơn nữa. Thông thường, một hệ thống cần một đĩa cứng có độ chứa từ 40MB đến 100MB. Đĩa cứng có nhiều loại, tùy theo cách thức đọc viết và tàng trữ dữ kiện của đĩa như MFM, RLL, hay theo phương thức giao diện (interface) như ST506, ESDI, IDE, SCSI, v.v.

Đĩa cứng được phân biệt tùy theo dung lượng (storage capacity) và tốc độ thu nhập dữ kiện. Thông thường, tốc độ này ở trong khoảng từ 100ms (rất chậm) đến 9ms (rất nhanh). Giá cả tăng theo dung lượng và tốc độ này.

Ngoài những loại đĩa cứng cố định, còn có những loại đĩa cứng có thể tháo gỡ được (removeable) như các đĩa Bernoulli của Iomega, SyDOS của SyQuest. Các đĩa này thường được dùng để chứa những dữ kiện tối quan trọng, cần phải được tháo gỡ và cất vào một nơi an toàn sau khi dùng. Ngoài ra, loại

đĩa này còn có công dụng sao chép dữ kiện (backup) từ đĩa cố định để phòng ngừa trường hợp đĩa cố định bị hư.

3. Bảng điều khiển đĩa chứa (Disk Controller): Gồm những mạch điện điều khiển đĩa chứa, đọc viết dữ kiện chứa trên đĩa chứa để chuyển vào bộ nhớ (đọc), hay ghi dữ kiện từ bộ nhớ vào đĩa (viết). Ngoài ra, bảng này còn cần để khởi tạo đĩa (format), một việc làm cần thiết trước khi dùng bất cứ một loại đĩa nào.

4. Bàn đánh (keyboard): gồm một số phím đánh chữ tương tự như một máy đánh chữ. Bàn đánh được phân loại tùy theo số phím đánh, có loại 80 phím (thường được gọi là XT style), có loại 101 hay 102 phím (thường được gọi là AT style).

5. Máy in: Máy in được chia làm nhiều loại, tùy theo độ rõ nét của chữ in, đầu in (print head), và phương pháp in:

Máy đánh chấm (dot matrix): đầu in là một ổ gồm 9 hay 24 kim. Khi in, những kim này được bắn theo mẫu chữ muốn in, tất cả các đầu kim đập vào băng mực để in dạng chữ lên mặt giấy. Đây là loại máy in rẻ tiền nhất và thông dụng, vì in chậm, nét chữ cứng, khó đọc.

Với loại máy 24 kim, nét chữ tuy trông đậm và đẹp mắt hơn, nhưng vẫn chỉ là tập hợp của những chấm đánh liền nhau tạo nên mặt chữ.

Máy in đĩa (letter quality printer), Chữ in được đúc sẵn trên một đĩa quay tròn, nét chữ đều và sắc giống như chữ in của máy đánh chữ Selectric của IBM. Nét chữ sắc sảo hơn, nhưng mỗi khi thay đổi cỡ chữ hay dạng chữ (nghiêng, đậm), phải ngưng máy để đổi đĩa.

Máy in phóng tia (ink jet, bubble jet), sử dụng một kỹ thuật mới, khi in sẽ phóng ra những tia mực cực nhỏ theo dạng chữ. Chữ in bằng máy này trông đẹp hơn loại máy in đánh chấm, nhưng nếu nhìn kỹ vẫn còn thấy nét chữ chưa đều.

Máy in điện quang (laser printer): Đây là loại máy in có độ rõ rất cao, chữ in rất đẹp, in nhanh, và có thể in nhiều mặt chữ, cỡ chữ, hay dạng chữ khác nhau.

Máy in điện quang có thể dùng với hầu hết các chương trình ứng dụng, và có thể in cả hình ảnh, đồ

biểu, hình vẽ một cách rõ ràng.

Máy in điện quang màu có thể in 16 triệu màu sắc khác nhau, tùy theo loại máy.

Đây là loại máy cần thiết cho việc ấn loát và phổ biến các tài liệu, thay thế cho việc sử dụng những nhà in chuyên môn, nếu chỉ cần một số lượng ấn phẩm nhỏ.

Máy in điện quang hiện có trên thị trường gồm hai loại, tùy theo **ngôn ngữ trang** (page description language) máy đó dùng. Loại thứ nhất dùng ngôn ngữ trang của Hewlett-Packard, **PCL** (level 4 hay 5) như các máy Laserjet II, III, v.v do hãng này sản xuất, hay các máy tương ứng (compatible) do Panasonic, Epson, v.v. bày bán trên thị trường. Loại thứ hai dùng ngôn ngữ trang PostScript, một đặc chế của Adobe Systems, gọi là máy in **PostScript**.

6. Bộ cung cấp điện (Power Supply). Bộ biến điện xoay chiều (AC) thành điện một chiều (DC) cung cấp điện năng cho các bộ phận gắn chung với bảng mẹ, hay các đĩa chứa gắn trong khung chính (case). Thông thường, bộ phận cung cấp điện có công suất từ 150 đến 250W và cho ba nguồn điện một chiều có hiệu thế +5 volt, +12 và -12 volt.

7. Con chuột (Mouse): Bộ phận điều khiển các mệnh lệnh trên màn ảnh, thay thế cho việc sử dụng bàn đánh, như trong trường hợp các chương trình ứng dụng với hệ thống vận hành Windows.

8. Modem : Bộ phận liên lạc với các máy vi tính ở xa qua đường dây điện thoại, các hệ thống dữ kiện như Compuserve, Genie, Prodigy; hay giữa hai máy điện toán cá nhân.

9. Khung chứa (Case): Đây là một khung sắt, có hình dạng và kích thước khác nhau, dùng để gắn tất cả các bộ phận của một máy vi tính, thường gồm luôn cả bộ cung cấp điện.

HỆ THỐNG VẬN HÀNH

Hệ thống vận hành (operating system) là phần mềm căn bản vận hành máy điện toán, gồm hai hệ thống căn bản: DOS và Windows. Cả hai cùng do Microsoft sản xuất.

DOS (DISK OPERATING SYSTEM).

Hệ thống vận hành căn bản điều khiển những chức năng của máy điện toán, sử dụng đĩa chứa dữ kiện để nạp vào máy. Hệ thống vận hành này khởi thủy được áp dụng trên các máy điện toán cỡ lớn (main frame), để phân biệt với hệ thống vận hành nạp vào máy bằng băng giấy (paper tape). Qua một quá trình cải đổi và hoàn thiện, Microsoft đã cập nhật DOS sao cho dễ dùng hơn, và có khả năng quán xuyên bộ nhớ hữu hiệu hơn. Ấn bản (version) mới nhất của DOS là ấn bản 5.0.

Hệ thống vận hành DOS, trải qua nhiều cải đổi, từ ấn bản 1.0 xuất hiện lần đầu tiên với máy IBM/PC, đến ấn bản 5.0 hiện tại, vẫn là hệ thống vận hành căn bản của máy vi tính. Với ấn bản mới nhất này, máy có thể dùng đĩa cứng với dung lượng không còn bị giới hạn ở mức 32MB như các ấn bản cũ, có thêm nhiều mệnh lệnh mới giúp việc bảo trì các hồ sơ dữ kiện dễ dàng hơn.

Muốn dùng hệ thống vận hành này, người sử dụng phải **thông thuộc** những mệnh lệnh của nó, và khi cho lệnh, phải đánh đúng, lệnh mới thi hành. Khi khởi máy (boot), hệ thống vận hành sẽ được nạp vào bộ nhớ, và một số các mệnh lệnh như COPY, FORMAT, TYPE, PRINT, v.v cũng đã được nạp sẵn. Những mệnh lệnh khác, nếu cần đến, sẽ được nạp vào từ đĩa mềm hay từ ngăn chứa DOS ở trong đĩa cứng. Các mệnh lệnh này được chia thành từng nhóm, có các công dụng riêng biệt như *Bảo quản hồ sơ (File Managment)* thì có COPY, DELETE, UNDELETE, MAKEDIR (MD), REMDIR (RD); *Bảo quản đĩa (Disk Management)* như FORMAT, FDISK, *mệnh lệnh tiện ích (utilities)* như TYPE, PRINT, MODE, v.v. Thật ra, các mệnh lệnh này cũng chỉ là những chương trình ứng dụng nhỏ mà thôi. Ngoài các mệnh

lệnh, DOS còn có các *chương trình vận hành (driver)* bộ phận ngoại vi, như VDISK.SYS, EMM386.EXE, ANSI.SYS, hay các *chương trình sửa đổi* như EDIT.EXE, DEBUG.EXE, chẳng hạn.

Song song với Microsoft DOS, Digital Research gần đây cũng đã phổ biến một hệ thống vận hành tương tự gọi là DR DOS, cung ứng những chức năng tương tự hay hoàn thiện một vài chức năng khác. Ngoài ra, còn có những hệ thống vận hành DOS được thay đổi chút đỉnh dùng cho các máy như Compaq DOS (dùng với máy Compaq) hay PC-DOS (dùng với máy IBM). Nói chung bất cứ hệ thống DOS nào cũng có thể dùng được, không nhất thiết là phải dùng với một máy nào, chỉ trừ những chương trình tiện ích (utilities) soạn riêng để kiểm soát sự vận hành của một bộ phận ngoại vi nào đó mà thôi.

WINDOWS

Hệ thống vận hành Windows là một cố gắng của Microsoft giúp người sử dụng máy điện toán điều khiển các chức năng bằng cách dùng biểu tượng (icon), tương tự như cách điều khiển của các máy Macintosh. Một ưu điểm của Windows là người sử dụng không cần nhớ các mệnh lệnh và phải cho lệnh đúng quy ước như trong DOS, mà chỉ cần dùng con chuột (mouse), chỉ ngay vào biểu tượng, hay bảng kê mệnh lệnh (command menu), bấm nút, và mệnh lệnh đó sẽ được thi hành ngay. Với ấn bản 3.0 trở đi, việc sử dụng Windows đã trở nên hữu hiệu hơn. Tốc độ xử lý cũng được cải thiện rất nhiều.

Một ưu điểm khác của Windows là các chương trình ứng dụng dùng cho hệ thống vận hành này cùng dùng chung những bộ phận ngoại vi như máy in, modem, con chuột, hay các kiểu chữ (fonts). Một khi các bộ phận ngoại vi này đã được thiết kế trong Windows, tất cả các chương trình ứng dụng đều có thể dùng được. Với ấn bản 3.1 vừa tung ra thị trường ngày April 6, 92, Windows còn có khả năng liên kết (object linking and embedding, viết tắt OLE) giữa các chương trình dùng trong hệ thống vận hành này. Một khi một chương trình được liên kết (linked), mọi sự thay đổi đều được cập nhật hoá một cách tự động. Ví dụ, một

bài viết soạn bằng một chương trình soạn văn (như Word for Windows chẳng hạn), được dùng để trình bày một đề tài về thương vụ, trong đó có những đồ thị, hình vẽ, v.v. Những đồ thị lấy từ chương trình Excel hay Lotus 1-2-3, và hình vẽ được thực hiện bằng Designer chẳng hạn. Người soạn muốn đưa tất cả các thành phần của bài viết gồm cả hình vẽ, đồ thị, vào một chương trình xếp chữ như PageMaker, gom góp tất cả những phần đó lại để hoàn tất bài viết. Nếu có thay đổi, ví dụ những con số ghi trên đồ thị cần phải sửa đổi, người viết chỉ cần sửa đổi trên Excel hay Lotus 1-2-3, và tất cả những thay đổi đó sẽ được PageMaker cập nhật. Khi in, kết quả sẽ có những con số mới nhất mà tác giả đã sửa.

Với Windows 3.1, Microsoft giới thiệu một kỹ thuật về mặt chữ mới gọi là TrueType. Khác với những kỹ thuật chế tạo mặt chữ như raster fonts (hay bit-mapped), và mặt chữ tượng hình (outline), mặt chữ dùng kỹ thuật TrueType gọn hơn, ít choán chỗ trong đĩa cứng. Ngoài ra, những mặt chữ TrueType có thể được gộp vào (embedded) hồ sơ và có thể mang đi in ở một máy khác. Nếu dùng bit-mapped hay Adobe Type 1, muốn in một hồ sơ ở một máy khác, máy đó phải có đúng những mặt chữ cần dùng mới có thể in ra được.

Windows đòi hỏi một hệ thống vi tính có tốc độ xử lý cao (tối thiểu là 80386, mặc dù có thể chạy với 80286 nhưng rất chậm), nhiều bộ nhớ, màn ảnh có độ phân giải cao (high resolution), và đĩa chứa có dung lượng lớn. Những chương trình ứng dụng cho Windows thường chiếm từ 5MB tới 15 MB trong đĩa cứng.

Hiện nay, Microsoft đang xúc tiến việc sản xuất một hệ thống vận hành mới gọi là Windows NT, có thể dùng trên nhiều hệ máy khác nhau như máy tiểu tính (mini-computer), những máy dùng bộ xử lý có cấu trúc RISC, khiến cho việc tra đổi các hồ sơ ứng dụng cũng như dữ kiện giữa nhiều hệ máy khác nhau được dễ dàng hơn.

Ngoài hai hệ thống vận hành chính, IBM còn phát hành hệ thống OS/2, tương tự như Windows. Tuy nhiên, OS/2 vẫn còn có những giới hạn (đòi hỏi đĩa

chứa lớn, chương trình ứng dụng chưa có nhiều, và vẫn còn những chi tiết kỹ thuật cần phải cải thiện), cho nên chưa được phổ thông lắm.

Tùy theo công dụng của máy, người ta có thể dùng những hệ thống vận hành khác như Novell Netware, Artisoft Lantastic để liên kết nhiều máy riêng rẽ thành một mạng lưới (network). Lợi ích của hệ thống mạng lưới (network) là tất cả các máy trong mạng có thể dùng chung những đĩa chứa lớn, máy in, những bộ phận ngoại vi khác, tiết kiệm được chi phí trang bị những bộ phận ngoại vi riêng biệt cho từng máy. hay chi phí cho những chương trình ứng dụng riêng rẽ. Ngoài ra còn có hệ thống UNIX do SCO cải đổi từ hệ thống UNIX Sytem V của Bell Laboratories, dùng cho những ứng dụng phức tạp hơn.

Vậy chúng ta nên chọn hệ thống vận hành nào? Thật ra, câu hỏi này nên đặt lại là : Có nên dùng Windows không? Bởi vì máy vi tính IBM hay tương tự dùng DOS làm hệ thống vận hành chính, và Windows chỉ chạy sau khi máy đã có DOS. Windows, như đã nói ở trên, đòi hỏi phần cứng phải có tốc độ xử lý cao, có dung lượng nhiều (và vì thế, chi phí cho máy chạy Windows sẽ cao hơn), nhưng đổi lại, việc sử dụng máy sẽ dễ dàng hơn. Các nhà sản xuất phần mềm lần lượt cải đổi những chương trình ứng dụng cho DOS qua Windows, và tiếp tục sản xuất những chương trình mới, cho nên người sử dụng không còn e ngại về sự thiếu hụt những chương trình ứng dụng cho Windows như những năm trước đây nữa. Windows còn giúp người sử dụng không phải lo thiết kế lại những bộ phận ngoại vi để dùng cho chương trình ứng dụng, như trường hợp dùng những chương trình này với DOS.

CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG

Hệ thống vận hành chỉ là hệ thống điều hành căn bản của máy. Muốn máy thực hiện những công việc khác, chúng ta cần đến chương trình ứng dụng (application). Đây là phần mềm thi hành một công việc đặc thù và phải nhập vào đĩa cứng trước khi sử dụng. Các chương trình ứng dụng có thể phân loại như sau, tùy theo công dụng:

1. Chương trình soạn văn (Word Processor). Đây là những chương trình giúp ta soạn thảo một bài viết, dài ngắn tùy nhu cầu, và trình bày bài viết đó theo những dạng thẩm mỹ, hợp với nội dung và nhu cầu thuyết phục của bài viết. Các chương trình WordPerfect, Microsoft Word, WordStar, là những chương trình soạn văn thông dụng nhất và rất đa năng. Những chương trình này giúp ta trình bày một lá thư, một bài viết, hay ngay cả một cuốn sách một cách dễ dàng, chóng vánh, đẹp mắt. Một khi bài viết đã được chứa vào máy, người sử dụng có thể gọi ra bất cứ lúc nào để thay đổi, sửa chữa, thêm bớt, v.v. Các chương trình này thường có kèm theo phần soát lỗi chính tả, cách đánh vần, có thể giúp ích cho việc học ngữ vựng hay soát xét lại những chữ mình nghi ngờ hoặc không nhớ rõ. Người dùng có thể thêm chữ mới vào từ điển để dùng tới khi cần.

2. Chương trình đồ họa (graphics), dùng để minh họa, trang trí, hay vẽ những đồ biểu. Thông dụng nhất là CorelDRAW!, Aldus Freehand, Adobe Illustrator, Micrografx Designer, Arts&Letters Editor, v.v. Các chương trình này thường đòi hỏi một máy có khả năng xử lý cao, như máy dùng 80386 hay 80486, màn ảnh SuperVGA có thể trình bày nhiều màu. Đây là những chương trình ứng dụng cần thiết cho những nhà minh họa (illustrator), các nhà trang trí ấn phẩm, các nhà in, các tòa báo.

3. Chương trình kế toán (spread sheet), dùng để soạn những bản chiếttính về tài chánh, thương vụ, lãi suất, v.v. như Lotus 1-2-3, Microsoft Excel, Quattro Pro, v.v. Các chương trình này thường có khả năng thiết lập những công thức (formula), các macros, để làm những công việc tính toán cần phải lặp đi lặp lại nhiều lần. Khi cần, chỉ bấm một nút trên bàn đánh gọi macro đó để nó tự động làm những công việc này cho mình.

4. Chương trình bảo quản dữ kiện (database) giúp tàng trữ, sắp xếp, và truy tìm dữ kiện một cách dễ dàng và nhanh chóng. Khi nói đến loại chương trình này, chúng ta thường nghĩ ngay đến dBase. Nhưng gần đây đã có rất nhiều chương trình mới có khả năng bảo quản một số lượng dữ kiện lớn và dễ dùng

hơn như Paradox, dbFast, Approach, v.v xuất hiện trên thị trường.

5. Chương trình Trình bày Ấn phẩm (desktop publishing), như Ventura Publisher, PageMaker, Frame Maker, QuarkExpress. Những chương trình này có khả năng giúp ta trình bày một ấn phẩm để có thể tạo bản chính (master) trước khi đưa đi nhà in. Lợi ích của các chương trình này là người sử dụng có thể thay đổi cách trình bày, kiểu chữ, vị trí các hình vẽ, hình ảnh, theo ý muốn một cách dễ dàng, tiết kiệm được rất nhiều thì giờ.

6. Chương trình Họa Kỹ Nghệ (Computer-aided Drafting, CAD). Đây là những chương trình hết sức phức tạp, thường dùng để thực hiện các họa đồ kỹ nghệ, kiến trúc, xây cất, vẽ các mô hình cho một sản phẩm (prototype). Các chương trình này thường đòi hỏi phải có bộ xử lý toán (math co-processor) mới dùng được.

7. Các trò chơi (Games). Ngoài những công dụng có tính cách nghiêm túc của máy vi tính, người sử dụng thỉnh thoảng cũng dành đôi chút thời gian dùng máy vi tính để giải trí. Có rất nhiều trò chơi bày bán trên thị trường cho nhiều sở thích và lứa tuổi. Các chương trình trò chơi này nhiều khi là những chương trình hết sức phức tạp, vận dụng tất cả những khả năng của máy vi tính một cách tối đa, cho nên còn có lúc còn được dùng để thử nghiệm khả năng tương hợp (compatibility) của một máy vi tính. Những năm đầu tiên của máy vi tính, người ta đã dùng Flight Simulator của Microsoft để trải nghiệm khả năng này. Nếu máy chạy được chương trình này mà không gặp trở ngại nào, máy đó có tính tương hợp rất cao và người dùng có thể an tâm với máy của mình.

8. Ngôn ngữ điện toán. Để có thể tạo được những chương trình ứng dụng, thảo chương viên phải dùng đến các ngôn ngữ điện toán. Hiện nay có rất nhiều chương trình ngôn ngữ dùng cho máy vi tính, từ Assembly (Microsoft Assembler) cho đến Basic (Qbasic, Visual Basic), COBOL, C, FORTRAN, Pascal, v.v.

THIẾT LẬP MỘT HỆ THỐNG MÁY VI TÍNH

Việc quyết định mua sắm hay thiết lập một hệ thống máy vi tính IBM bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Quan trọng nhất, vẫn là quyết định về công dụng của máy một khi đã thiết lập xong. Nếu chỉ cần một hệ thống để học hỏi thêm về điện toán, thảo chương, hay dùng cho những việc nhẹ như giúp trẻ con làm bài (viết papers), học qua cách sử dụng (phần đông học sinh bậc trung học - từ junior high- đều có học qua những lớp về computer literacy), viết thư từ hay soạn các văn kiện có tính cách thương mại hay kinh doanh, chắc chắn bạn sẽ không ngần ngại mua một máy với giá phải chăng, trên dưới US\$1000. Nhưng khi cần một hệ thống khá tối tân để có thể làm được những công việc như trình bày sách báo, họa kỹ nghệ (drafting), soạn nhạc, vẽ hình, v.v., việc cân nhắc và khảo giá nhiều nơi rất cần thiết. Đối với các bộ phận tối tân, mới và đa năng, giá cả nhiều khi chênh lệch nhau từ US\$50-US\$150 mỗi món là thường. Vì thế, nên quyết định sẵn cho mình một hệ thống với những bộ phận theo ý muốn, sau đó mới khảo giá.

Nếu bạn là người có kiến thức căn bản về điện tử, và không ngại chuyện ráp nối lấy để tiết kiệm được tiền bạc, bạn hãy nên bỏ thì giờ mua từng bộ phận rồi ráp lấy. Khi mua các bộ phận, nên hỏi và giao hẹn trước với người bán về thể thức trao đổi, nếu bộ phận bị hư hỏng, cần phải thay thế, thời hạn bảo hành (warranty), xuất xứ của bộ phận (Mỹ hay Đài Loan), và cơ sở sản xuất hay yểm trợ kỹ thuật (technical support) ở đâu.

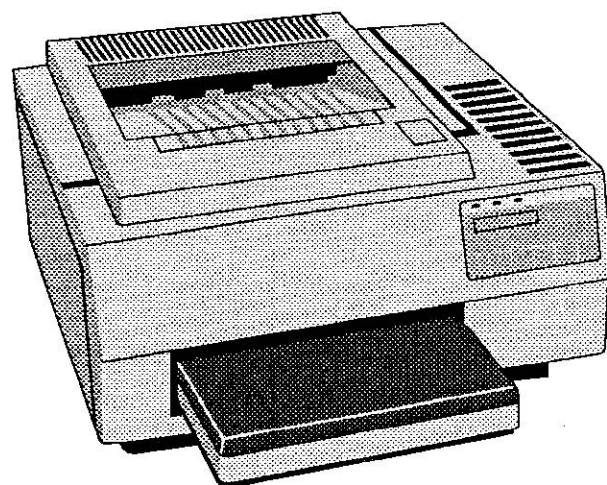
Bằng không, bạn hãy tìm mua những hệ thống đã ráp sẵn, có bày bán ở những tiệm bán lẻ như CompUSA, Computer City, Radio Shack v.v. Mua máy ở những nơi này có điểm lợi là việc thay đổi, hoàn trả không khó khăn, nhưng giá cả thường cao hơn những tiệm bán máy không có nhãn hiệu (cloned). Về phần mềm, bạn có thể mua theo cách đặt hàng qua bưu điện (mail order), hay mua ở các tiệm bán lẻ. Nên lưu ý là các sản phẩm phần mềm, một khi đã tháo ra khỏi bao bì, không có thể trả lại hay thay đổi được như những sản phẩm phần cứng. Bảng đối chiếu sau đây nhằm giúp bạn có một khái niệm về các bộ phận và giá cả cho một hệ thống phù hợp với công dụng.

Công Dụng Các Bộ Phận	Tổng Quát General Purpose	Trình bày Ấn phẩm Desktop Publishing	Ứng Dụng Kỹ Thuật CAD Application
CPU	80286, 80386 SX	80386/80486	80486
Tốc độ (MHZ)	16-25 MHZ	33-50MHZ	33-50 MHZ
Bộ Nhớ (Memory)	1-2 MB	4-8MB	8-16 MB
Tốc độ (nanosecond)	100-70 ns	70-60 ns	60 ns
Đĩa Cứng	40MB	100-200MB	100-200MB
Tốc độ (millisecond)	40 ms	18-13 ms	18-13 ms
Màn Ảnh (Monitor)	VGA 640x480	SuperVGA 1024x748	SuperVGA 1024x748
Video Memory	256 KB	1MB	1MB
Máy in	Dot Matrix	Laserjet hay PostScript	Laserjet hay PostScript HP Plotter
Máy đọc hình (Scanner)		Hand-held, flat-bed	
Hệ thống Vận Hành	DOS	DOS và Windows	DOS và Windows
Chi phí ¹	\$1000	\$1500	\$1800

Ghi Chú:

1. Chi phí gợi ý ở đây chỉ là chi phí cho máy vi tính gồm CPU, memory, hard disk và fixed frequency monitor (640x480) monitor. Máy in, scanner, plotter và software giá cả thay đổi tùy nơi. Khi mua sắm, bạn nên khảo giá cẩn thận.

Bước sang thế kỷ 21, những tiến bộ của kỹ thuật điện tử và điện toán còn đi xa hơn. Những sản phẩm tân tiến này sẽ làm thay đổi lối sống, cách làm việc của con người một cách sâu xa. Hiểu biết, và sử dụng một cách thông thạo những sản phẩm này sẽ đem lại cho chúng ta những lợi ích làm tăng gia phẩm chất của cuộc nhân sinh. Chúng đều là những dụng cụ được tạo ra để phục vụ con người, nhưng không thể thay thế con người. Một máy điện toán, nếu không do con người soạn thảo ra những chương trình, nếu không có người sử dụng, bổ túc, cải thiện, sẽ chẳng bao giờ làm được việc gì ích lợi. Nhưng nếu chúng ta không khai thác triệt để những lợi ích của máy điện toán, đời sống của chúng ta hẳn phải vất vả hơn, mất nhiều thì giờ hơn cho những công việc mà máy có thể hoàn tất trong một thời gian rất ngắn. Hy vọng những kiến thức căn bản của bài này giúp các bạn vượt qua những bước ngập ngừng ban đầu trong những bước chân hoà nhịp với những tiến bộ khoa học và kỹ thuật. ☒



Máy in Laserjet III

GIÁO DỤC KỸ THUẬT VÀ CHUYÊN NGHIỆP TẠI PHÁP

TRẦN VĂN THU

Giáo dục Kỹ thuật và Chuyên nghiệp (GDKTCN) tại Pháp có thể tóm tắt trong Bảng 1 cuối bài này.

Trong đó, cột 1 chỉ thang 6 bậc bằng cấp do Bộ Giáo Dục và các giới chuyên nghiệp (nhất là chủ nhân) nhìn nhận: I, II, III, IV, V và VI. Riêng, bằng kỹ sư - tùy theo trường tú tài + 4 hay 5 niên học - có thể đứng vào bậc 1 hay giữa bậc 1 và 2. Bậc 1 có thể tương đương với "Master" của Đại Học lớn Mỹ (vì thi tuyển quá khó khăn)? Bậc 2 có thể tương đương với "Bachelor" của Đại Học Mỹ?

Các cột kế tiếp chỉ các loại trường chánh đào tạo: CFPA...

*

Giáo dục ở Pháp, như trên toàn thế giới, chia ra làm ba bậc chánh:

- Tiểu học (Primaire): 5 năm sau Mẫu giáo.
- Trung học (Secondaire):

* đệ nhất cấp, 4 năm ở collège d'enseignement général hoặc (kể từ 1990) ở lycée technique hay ở lycée agricole

* đệ nhị cấp:

hoặc 2 năm để lấy bằng chuyên nghiệp và thêm 2 năm để lấy tú tài chuyên nghiệp (hay canh nông) ở lycée technique.

hoặc 3 năm để lấy tú tài phổ thông ở lycée d'enseignement général. Năm 1992, Pháp có tất cả 54 tú tài (quốc gia) khác nhau.

- Đại học (Supérieur) để lấy bằng cấp sau 2 năm hay hơn 2 năm.

*

Tôi không thể nói đến GDKTCN ở Pháp mà không bắt đầu bằng các Centre de Formation Professionnelle pour Adultes (CFPA), trung tâm huấn nghệ cho người lớn. Các trường đó phụ trách mọi hạng người thất nghiệp lâu dài vì lý do:

- nghề nghiệp của họ bị biến mất trong đà tiến triển của kỹ thuật (ở Pháp, mỗi năm, trong 400 certificats d'aptitude professionnelle (CAP) có 60 cái bị hủy bỏ vì lỗi thời và 40 CAP mới khác được thiết lập, như vậy trong vòng vài mươi năm nữa trình độ CAP sẽ biến mất trên thị trường nhân công!)

- nghề nghiệp chọn lầm khi còn trẻ.

- vùng cư ngụ của họ bị đổi hướng kinh tế (các vùng kỹ nghệ dệt, đóng tàu, mỏ than... của Pháp bị phá sản)

- vân vân...

Những người ấy, phần đông từ 35 đến 45 tuổi, đã mất ý thức giờ giấc (sáng phải thức sớm để có mặt ở sở làm từ 9 giờ...), kỷ luật trong lao động (tuân lệnh thượng cấp...); họ đã mất tinh thần, tin tưởng và sức khỏe (răng đã rụng hết mà muốn đứng bán hàng ở tiệm lớn vì họ có bằng cấp đại học ngoại ngữ...) Hầu hết đều lãnh phụ cấp tối thiểu RMI (revenu minimum d'insertion).

Tôi thiết tưởng chúng ta nên nghiên cứu sâu rộng về lối tổ chức của CFPA để xem có thể áp dụng ở VN từ những năm đầu sau CS?

CFPA cấp bằng chuyên nghiệp certificat d'étude professionnelle (CEP), bậc VI, mà phần lớn tương đương với tiểu học.

*

Con đường thứ hai là trường Trung Học Chuyên Nghiệp (lycée professionnel) hay Chuyên Nghiệp Canh Nông (lycée d'enseignement professionnel agricole).

Trước 1990, sau 2 năm đầu của trung học đệ nhất cấp, học sinh có thể vào trường đó, học 2 năm lấy bằng CAP (certificat d'aptitude professionnelle).

Từ năm 1990, học sinh cũng có thể vào như vậy, nhưng để lấy bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp (BDPC: brevet d'études du premier cycle) cũng như ở Trung Học Phổ Thông.

Sau BEPC ở trường chuyên nghiệp trên, học sinh học 2 năm để lấy một trong các bằng - tùy theo nghề:

- CAP

- BEI (Brevet d'Enseignement Industriel)

- BEP (Brevet d'Enseignement Professionnel)
- BEPA (Brevet d'Enseignement Professionnel Agricole)

Các bằng CAP, BEI, BEP, BEPA được xếp vào bậc V.

Nếu học thêm hai năm nữa thì có thể thi bằng Tú Tài Chuyên Nghiệp (baccalauréat professionnel) hay Tú Tài Chuyên Nghiệp Canh Nông (baccalauréat professionnel agricole), xếp vào loại bậc IV. Điều đáng lưu ý là sau BEPC, học sinh phải học đến 4 năm mới thi bằng Tú Tài Chuyên Nghiệp (hay Chuyên Nghiệp Canh Nông) thay vì 3 năm để lấy Tú Tài Phổ Thông. Lý do là vì họ phải học chuyên nghiệp lẫn phổ thông, để có thể:

- hoặc tiếp tục đại học
- hoặc đi tìm việc làm.

Sau tú tài chuyên nghiệp, họ có thể - trên nguyên tắc và tùy khả năng - tiếp tục học ở Institut Universitaire de Technologie (IUT), Đại Học,... nhưng phần không nhỏ ở lại trường trung học để học thêm 2 năm và lấy bằng Brevet de Technicien Supérieur (BTS). Bằng này được xếp vào bậc III.

Bằng BTS, nặng chuyên nghiệp, tuy nhẹ lý thuyết, nhưng được đặt ở bậc Đại Học.

Sau BTS, các sinh viên được phép - trên nguyên tắc - vào trường kỹ sư. Trên thực tế, lối 5% qua lọt cửa ải.

*

Con đường thứ ba là Institut Universitaire de Technologie (IUT) thuộc Đại Học, học 2 năm sau tú tài để lấy bằng Diplôme Universitaire de Technologie (DUT), tương đương với BTS ở bậc III, song nhiều lý thuyết hơn chuyên nghiệp, và có bề dề tiến xa hơn về học vấn.

Trên nguyên tắc, IUT dành cho sinh viên có tú tài chuyên nghiệp. Trên thực tế, vì có nhiều thí sinh cho nên trường dành ưu tiên cho tú tài phổ thông. Đây là một trong các điểm yếu làm sai đường lối của Giáo Dục Pháp.

Một số Đại Học đã mở năm thứ ba cho IUT, tương tự như các trường của Đức (và trường y tá của Pháp...)

Các sinh viên ưu tú có DUT có thể tiếp tục học ở Đại Học hoặc vào trường kỹ sư.

*

Con đường thứ tư là Đại Học Khoa Học và Kỹ Thuật hay khác (Université/Faculté des Sciences et

Techniques).

Đại học rất gay go, nhiều thất bại trong ba năm đầu tiên. Lý do là phần đông sinh viên có khả năng tài chánh đi học song không vào được IUT hay BTS đúng trình độ nên ghi tên vào Đại Học - cầu may - để học lý thuyết nhiều hơn nên học không nổi!

Sau hai niên học, sinh viên thi bằng:

- Diplôme d'études Universitaires Générales (DEUS) hay

- Diplôme d'études Universitaires de Sciences et Technologie (DEUST). DEUS thì chỉ có khoa học suông và không có chuyên nghiệp.

DEUST được sắp vào bậc III, tương đương với BTS và DUT, song ít chuyên nghiệp và nhiều lý thuyết hơn trong ngụ ý để học xa hơn nữa. Sau DEUST, sinh viên học một năm để lấy bằng Licence de Sciences et Techniques (Cử Nhân "bán phần" về khoa học và kỹ thuật hay diện toán áp dụng vào quản trị...)

Tôi thiết nghĩ Licence của Pháp tương đương với bằng "bachelor" của Anh (tú tài + 3 niên học), xem Bảng 3 cuối bài này.

Sau Licence, sinh viên học thêm một năm để lấy bằng Maitrise de Sciences et Techniques (MST, Cử Nhân "toàn phần" về khoa học và kỹ thuật) hay Maitrise d'Informatique Appliquée dans la Gestion d'Entreprise (MIAGEW, Cử Nhân "toàn phần" về diện toán cho quản trị xí nghiệp).

Bằng MST và MIAGE được sắp vào bậc II.

Tôi thiết nghĩ bằng Maitrise của Pháp tương đương với bằng Master của Anh hay Bachelor của Mỹ (tú tài + 4 niên học), xem Bảng 3 so sánh cuối bài này.

Sau Maitrise, sinh viên học 1 năm Diplôme d'études Supérieures de Spécialité (DESS), có thể tạm gọi là "cao học" chuyên môn. Còn sinh viên ưu tú có theo học một năm Diplôme d'études Appliquées (DEA, Cao Học).

DESS và DEA được sắp - tùy trường hợp - hoặc vào bậc I hoặc vào bậc II, hay giữa I và II.

Riêng DEA được phép soạn luận án hoặc Doctorat d'état (D-E, Tiến Sĩ Quốc Gia), hoặc Doctorat Ingénieur (D-I, Tiến Sĩ Kỹ Sư). Thời gian soạn không được quy định. Bằng Tiến Sĩ đứng ngoài thang 6 bậc bằng cấp.

Tôi thiết nghĩ bậc I của Pháp có thể xem như trình độ Master của Mỹ (5 hoặc 6 năm sau tú tài), xem Bảng 3 cuối bài này.

Con đường thứ tư "bis" là Magistère của Đại học.

Sinh viên Magistère được tuyển gắt gao hơn vào Licence từ bằng BTS, DUT, DEUG, DEUST, Mathématiques Spéciales (Math Spé) và học 3 năm, bằng cấp có thể xem gần tương đương kỹ sư.

Tuy Quốc Gia có bảng thang 6 trình độ, song trên thực tế, nhiều Đại Học danh tiếng và được xí nghiệp nể nang hơn các đại học khác.

*

Con đường thứ năm là Instituts Universitaires Professionnalisés (IUP).

Sau tú tài + 1 niên học (Math Sup hay DEUG năm 1...) sinh viên có thể vào IUP học 3 năm xen kẽ 50% trường & 50% xí nghiệp để lấy bằng Ingénieur-Maitre (Kỹ sư Cử nhân).

Chánh Phủ vừa mở các trường IUP và gặp sự chống đối quyết liệt của Conseil National des Ingénieurs et Scientifiques Français (CNISF, Hội Đồng Quốc Gia Kỹ Sư và Khoa Học Gia Pháp). CNISF đòi hỏi đào tạo kỹ sư trong 5 năm sau tú tài (thay vì 4 năm, và cho rằng trường chỉ đào tạo kỹ sư "conception" (sáng chế, tổng hợp) mà thôi, còn kỹ sư "production" (sản xuất) là có thể để cho xí nghiệp đào tạo sau bằng BST, DUT, DEUST hoặc họ phải học thêm ở Conservatoire National des Arts et Métiers... Vì lý do đó, kỹ sư tốt nghiệp Ingénieur-Maitre có thể sẽ bị khó khăn nếu không được các xí nghiệp quốc doanh (Renault, Thomson...) nâng đỡ. Năm 1992, có 54 IUP được thành lập, và phần đông là từ MST hay MIAGE chuyển sang.

Trước thập niên 1970, Pháp có trường kỹ sư "sáng chế" (tú tài + 2 năm + 3 năm) và trường kỹ sư "sản xuất" (tú tài + 3 hay 4 năm). Vì thiếu kỹ sư cho nên tất cả các trường kỹ sư "tú tài + 3" đều trở thành "tú tài + 5" cho nên Pháp không còn trường đào tạo kỹ sư sản xuất và giao phó nhiệm vụ đó cho xí nghiệp. Nay Chính Phủ muốn tái tạo lại để có các trường tương đương với Anh và Đức "tú tài + 4". Tuy nhiên nhiều trường kỹ sư Đức "tú tài + 4" đã được Đại Học nhìn nhận và sắp lên "tú tài + 5".

Bằng Ingénieur-Maitre được sắp vào bậc II tương đương với MST hay MIAGE.

*

Con đường thứ sáu là một số trường thuộc Conservatoire National des Arts et Métiers (CNAM) tuyển sinh viên sau tú tài để đào tạo kỹ sư trong 5 năm xen kẽ 50% trường & 50% xí nghiệp. Đường mới này

được Pháp gọi là "Nouvelle Filière d'Ingénieurs" của DECOMPS (NFI). Tuy nhiên, cho đến nay, chỉ có các xí nghiệp quốc doanh như Renault, Thomson... mới chấp nhận tham gia vào chương trình đào tạo xen kẽ này. Các xí nghiệp lớn nhỏ tư doanh khác thì thích sinh viên đến tập sự hè hay dài hạn trong niên học cuối cùng mà thôi để có thể tuyển dụng họ luôn.

*

Con đường thứ bảy là các trường kỹ sư cổ điển (5 niên học): - nhiều trường kỹ sư tuyển sinh viên sau tú tài và đào tạo họ trong 5 niên học, 2 niên học đầu gắt gao và có lối 30% bị loại, các trường đó là:

* Écoles Nationales d'Ingénieurs (ENI, Brest, Tarbes, Belfort, Saint-Étienne...), trước trực thuộc Bộ Giáo Dục, nay thuộc INSA.

* Instituts Nationaux des Sciences Appliquées (INSA, Lyon, Toulouse, Rennes...) nay tăng cường thêm ENI. INSA trực thuộc Đại Học Khoa Học.

* École Supérieure d'Informatique, d'Électricité et d'Électronique (ESIEE) thuộc Phòng Thương Mãi Paris.

* Institut Supérieur d'Électronique de Paris (ISEP) thuộc Giáo Hội Công Giáo.

* vân vân...

- Nhiều trường gọi là Écoles Universitaires d'Ingénieurs (EUI) của Đại Học, tuyển sinh viên từ BST, DUT, DEUG, DEUST, Math Spé và đào tạo họ trong 3 niên học.

- Nhiều trường:

* Gọi là Écoles Nationales Supérieures d'Ingénieurs hoặc trực thuộc Đại Học, hoặc trực thuộc các Polytechniques (Đại Học Bách Khoa?) Nancy, Grenoble và Toulouse.

* Hoặc là "Grandes Écoles" (Trường Lớn) như École des Mines de Paris, École Nationale des Ponts et Chaussées, École Supérieure d'Électricité trực thuộc các Bộ chuyên môn như Kỹ Nghệ, Công Chánh, Phòng Thương Mãi... Muốn vào đó phải qua ải đầu danh vọng Mathématiques Supérieures (Math Sup), xong qua Mathématiques Spéciales (Math Spé) với nhiều hạng M', P', M, P, T' hay T và qua ải danh vọng thi tuyển.

* Đứng đầu Grandes Écoles là Polytechnique của Bộ Quốc Phòng, sinh viên vào đi lính trong 1 năm, kể đó học "văn hóa kỹ sư" trong 2 năm, sau đó đi học nghề

ở các Grandes Écoles khác, đủ mọi ngành từ hành chánh qua kinh tế đến kỹ sư...

*

Con đường thứ tám là Conservatoire National des Arts et Métiers (CNAM), lớp học buổi tối. CNAM có nhiều trung tâm ở mỗi tỉnh. Trường này dành cho công nhân, trình độ tú tài, ngày đi làm nuôi gia đình, tối đi học. Mọi người có thể theo học. Một phần không nhỏ đã là bác sĩ, kỹ sư, luật sư đến để học thêm những gì họ còn thiếu nhưng họ không thi lấy bằng cấp. Nhiều thủ công nghệ và thầu khoán đến học để họ có thể mở rộng xí nghiệp, cũng như nhiều vị dân cử thị xã và tỉnh đến học để biết bốn phần. Mỗi năm có 20,000 sinh viên mới ghi tên đi học và có gần 500 người tốt nghiệp kỹ sư. Trung bình, nếu học đều, thi đậu đều hai chứng chỉ rồi mỗi năm thì có thể đậu kỹ sư sau 8 năm. Báo chí nói rằng những người thi đỗ phần đông có vợ hoặc chồng đầy hy sinh. Họ học mỗi tuần 3 đêm ở trường và thứ bảy chủ nhật ở nhà cũng ... để học!

Tôi thiết nghĩ, VN sau CS nên lưu ý đến loại trường này để tái huấn luyện chuyên viên đào tạo cả trước và sau 1975. Trước 1975, vì các chuyên viên chúng ta đã bị tù đầy và không còn được CS sử dụng xứng đáng để trao đổi nghề nghiệp. Sau 1975, vì những người đó bị tràn ngập mạt xít phản kinh tế.

*

Con đường thứ chín là "Formation sur le tas et sur le tard" (vừa làm vừa học vừa thăng tiến). Mỗi năm, Chánh Phủ mở cuộc thi "Ingénieurs Diplômés par l'État" (kỹ sư do Chánh Phủ trực tiếp cấp bằng cấp và không bắt buộc phải có học trường nào cả). Mỗi năm có lối 1000 thí sinh và gần 100 thí sinh thi đỗ.

Chánh Phủ chỉ buộc điều kiện:

- trên 35 tuổi
- đang đảm nhiệm chức vụ kỹ sư từ trên 5 năm trong xí nghiệp. Tuy nhiên, phần đông ai thi đỗ đều có, hoặc:

- BTS hay DUT
- cử nhân hay cử tiến sĩ
- hay cả bằng cấp... kỹ sư

Thí dụ cụ thể:

- một anh VN có cử nhân toán, kỹ sư không vận, đang trách nhiệm trong một cơ quan hàng không quốc tế

- năm 1991 có một y sĩ thiếu tá của không gian

(médecin des spationautes) cựu kỹ sư tốt nghiệp trường Polytechnique Pháp đã từng mổ xẻ thân người nên thi đỗ với đề luận "Ingénierie humaine"

- một bạn tôi, có hàng 10 chứng chỉ đại học từ sinh vật qua toán đến tổ chức xí nghiệp rất cần thiết cho nghề nghiệp của anh, nhưng anh không có bộ chứng chỉ nào nguyên vẹn để thành cử nhân, đi thi bị đánh hỏng vì "kém về văn hóa kỹ sư"; ở xí nghiệp, bạn tôi điều khiển kỹ sư và hành nghề điện toán áp dụng vào nhiều lãnh vực khác nhau.

Riêng cá nhân tôi, tôi cũng đã thi lấy bằng cấp này trong dụng ý tìm áp dụng tương lai ở VN.

*

Con đường thứ mười là được xí nghiệp thừa nhận khả năng: Ingénieur Professionnel de France (IPF). Họ tự học, không có bằng cấp, và được xí nghiệp bổ nhiệm kỹ sư.

Năm 1990, tôi có viếng một nhà in tối tân nhất nhì của Pháp, in nhiều tờ báo hàng ngày và tạp chí màu hàng tuần. Tổng Giám Đốc là IPF xuất thân từ thợ phóng ảnh. Ông đang chỉ huy nhiều kỹ sư "Grandes Écoles".

Nhóm IPF được CNISF thừa nhận.

*

Ngoài ra, luật ở Pháp ấn định, mỗi xí nghiệp phải có sách để huấn luyện liên tục nhân viên và cho những người có khả năng có thể lấy thêm bằng cấp. Năm 1992, ngân sách đó phải tương đương 3,2% tổng lương bổng nhân viên.

*

Bảng 3, trích từ tạp chí tam cá nguyệt ID (Ingénieur Diplômé) của CNISF số tháng 6, 1991 so sánh các bằng cấp trên thế giới. Trong đó còn thiếu EURING (European Engineer) tương đương với Chartered Engineer của Anh hay Professional Engineer của Mỹ, trình độ này mới được FEANI (Fédération Européenne des Associations Nationales d'Ingénieurs) thiết lập và đòi hỏi đủ tiêu chuẩn các bằng cấp Cộng Đồng Âu Châu. (Có lẽ tôi là người gốc VN đầu tiên có "nhân hiệu" này?)

*

Tôi nghĩ rằng, mặc dù hệ thống giáo dục Pháp không thể áp dụng hoàn toàn vào nhu cầu VN sau CS, song chúng ta cũng phải nhìn nhận một số điểm son - nâng đỡ người muốn tự lập và đào tạo chủ nhân xí nghiệp - để chúng ta phỏng theo mà tái thiết đất nước.

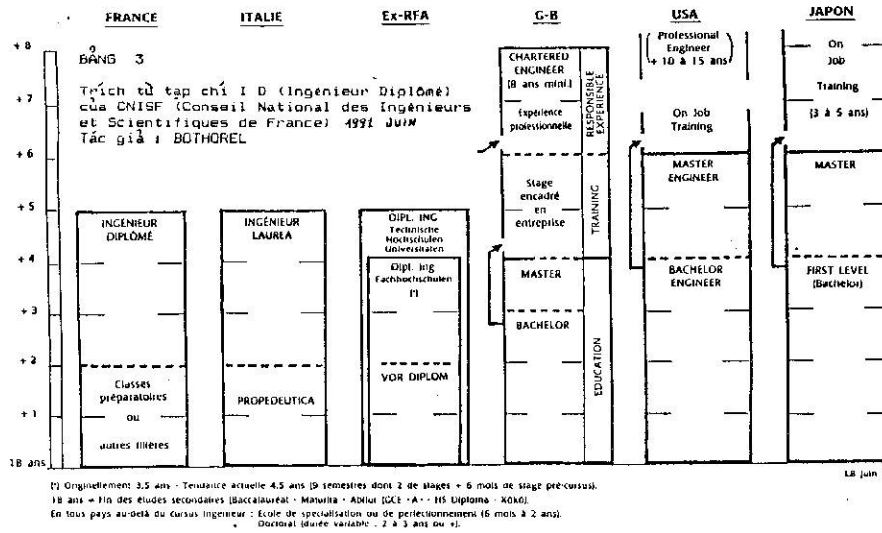
SCHEMA SYNOPTIQUE DE LA FORMATION PROFESSIONNELLE EN FRANCE

SIGLES UTILISES

BACC	Baccalauréats (généraux et techniques), 17 technologiques, 29 professionnels en 1992)
BACC prof	Baccalauréats professionnels
BEI	Brevets d'Enseignement Industriel
BEP	Brevets d'Enseignement Professionnel
BEPA	Brevets d'Enseignement Professionnel Agricole
BEPC	Brevets d'Étude du Premier Cycle
BTS	Brevets de Technicien Supérieur
CAP	Certificats d'Aptitude Professionnelle
CEP	Certificats d'Étude Professionnelle
CFPA	Centre de Formation Professionnelle Pour Adultes
CNAM	Conservatoire National des Arts et Métiers
CNISF	Conservatoire National des Ingénieurs et Scientifiques de France
D-E	Doctorat D'état
D-I	Doctorat-Ingénieur
DEA	Diplômes d'Études Appliquées
DESS	Diplômes d'Études Supérieures de Spécialité
DEUG	Diplômes d'Études Universitaires Générales
DEUST	Diplômes d'Études Universitaires Sciences et Techniques
ENI	Écoles Nationales d'Ingénieurs
DUT	Diplômes Universitaires de Technologie
EUI	Écoles Universitaires d'Ingénieurs
EURING	Ingénieur Européen, titre attribué par la FEANI équivalent au "CHARTERED ENGINEER" Anglais ou au "PROFESSIONAL ENGINEER" Américain (voir FEANI)
FACULTÉ	Facultés des Sciences et Techniques d'Université
FEANI	Fédération Européenne des Associations Nationales d'Ingénieurs (voir EURING)
GE d'Ingénieur	Grandes Écoles d'Ingénieur
IDPE	Ingénieurs Diplômés Par L'état
INSA	Instituts Nationaux des Sciences Appliquées
IPF	Ingénieurs Professionnels de France
IUP	Instituts Universitaires Professionnels
IUT	Instituts Universitaires de Technologie
MAGISTÈRE	3 années d'études en Faculté après Bacc + 2 (et sélection)
MASTÈRE	1 année d'études en Grande École d'Ingénieur après autres diplômes (Maîtrise, Ingénieur...)
MIAGE	Maîtrise d'Informatique Appliquée à la Gestion d'Entreprises
MST	Maîtrise des Sciences et Techniques
NFI/Decomps	Nouvelles filières d'Ingénieurs (IUP...), depuis 1991

FORMATION DES INGÉNIEURS - CURSUS TYPES

Tableau n° 1



Bảng 1 GIÁO DỤC KỸ THUẬT VÀ CHUYÊN NGHIỆP PHÁP

Trình độ	CFPA	Trung Học Chuyên Nghiệp (và Canh Nông)	IUT	Đại-Học Khoa-Học/Kỹ-Thuật Faculté Sciences&Tech	IUP	Các Trường Kỹ-Sư (phần lớn) Ecoles d'Ingénieurs
coti	2 3	4	5	6	7	8
I				D-E Tiên-Sĩ Quốc-Gia		D-1 Tiên-Sĩ Kỹ-Sư
II				DEA/DESS Cao-Học 1 năm MST/MIAGE Cử-Nhân 1 năm Licence Sciences&Techniques 1 năm	Ingénieur-Maitre 3 năm xen kẽ trường/xí-nghiệp	Kỹ-Sư Ingénieur 3 năm
III		BTS 2 năm	DUT 2 năm	DEUG/DEUST 2 năm	IUP 1 năm	Trường Kỹ-Sư Math Spé 1 năm
IV	T	TÚ TÀI CHUYÊN NGHIỆP 2 năm				TÚ TÀI BACCALAUREAT
V	R	BEI/BEP/BEPa/CAP 2 năm			độ nhì cấp	3 năm
V bis	N	BEPC 2 năm			độ nhất cấp	tiếp 2 năm
VI	T I E U	CEP	TIỂU HỌC 5 năm			2 năm đầu

Bảng 2

TRƯỜNG KỸ-SƯ PHÁP

Trình độ	CNAM (tập học ngày)	ENI INSA ESIEE ... 10	Ecoles Universitaires d'Ingénieurs 11	ENSI GRANDES ECOLES (tập học đêm) 12	CNAM (tập học đêm) 13	Bộ Giáo-Dục 14	Xí nghiệp 15
coti	9	10	11	12	13	14	15
I							
II	Kỹ-Sư Sản Xuất Ingénieur de Production 5 năm xen kẽ 50% trường 50% xí nghiệp	Kỹ-Sư 5 năm	Kỹ-Sư 3 năm	Kỹ-Sư 3 năm	Kỹ-Sư 8 năm nêu thi đậu đầu	Kỹ-Sư IDPE điều kiện : >35 tuổi trách nhiệm kỹ-sư qua cuộc thi đặc biệt : - văn hoá - để luận 100 trang đánh máy	Kỹ-Sư IPF điều kiện : khả năng
III			DEUG/DEUST MathSpé BTS/DUT 2 năm	Math Spé 1 năm Math Sup 1 năm			
IV	TÚ TÀI	TÚ TÀI	TÚ TÀI	TÚ TÀI	trình độ Tú Tài		
V							
V bis							
VI							

TRƯỜNG CÔNG CHÁNH HÀ NỘI

Kỳ này, tôi vừa gửi LTCC bài "Giáo Dục Kỹ Thuật và Chuyên Nghiệp ở Pháp", thì nhận được LTCC số 56. Đáng lý phải nhường bút cho AH khác, song bài "Lai Lịch Trường Công Chánh" của AH Trần Sĩ Huân làm tôi nhớ đến Cha tôi, Ông Trần Văn Ngọc, xuất thân từ lò CCHN, nên tôi xin được phép nối dài thêm bài trước vài trang.

Vài điểm nhìn về tiến triển:

1.- Trường Polytechnique của Pháp, lúc khởi thủy, thi tuyển sinh viên với trình độ... tú tài nhất (lúc đó chưa có trình độ tú tài 2).

2.- Tôi không biết rõ, Trường Công Chánh Hà Nội lúc đầu có tương đương với école Nationale Professionnelle (ENP) Pháp hay không? ENP thi tuyển trình độ trung học đệ nhất cấp, cấp bằng Brevet Supérieur mọi ngành (études commerciales, agricoles...); học sinh giỏi học thêm một năm để ra technicien. Ngày nay, ENP quá nhiều nên biến thành Lycée Technique hay Lycée Agricole.

Trong nhà nước, trong thập niên 1950, technicien được gọi là hoặc adjoint technique (địa dư: tú tài 1 học 2 năm...) hoặc contrôleur (hàng không dân sự hay điền địa: tú tài 1 học 1 năm...)

Ngày nay, trình độ adjoint technique (hay technicien), trên nguyên tắc, là tú tài 2 học thêm 2 năm.

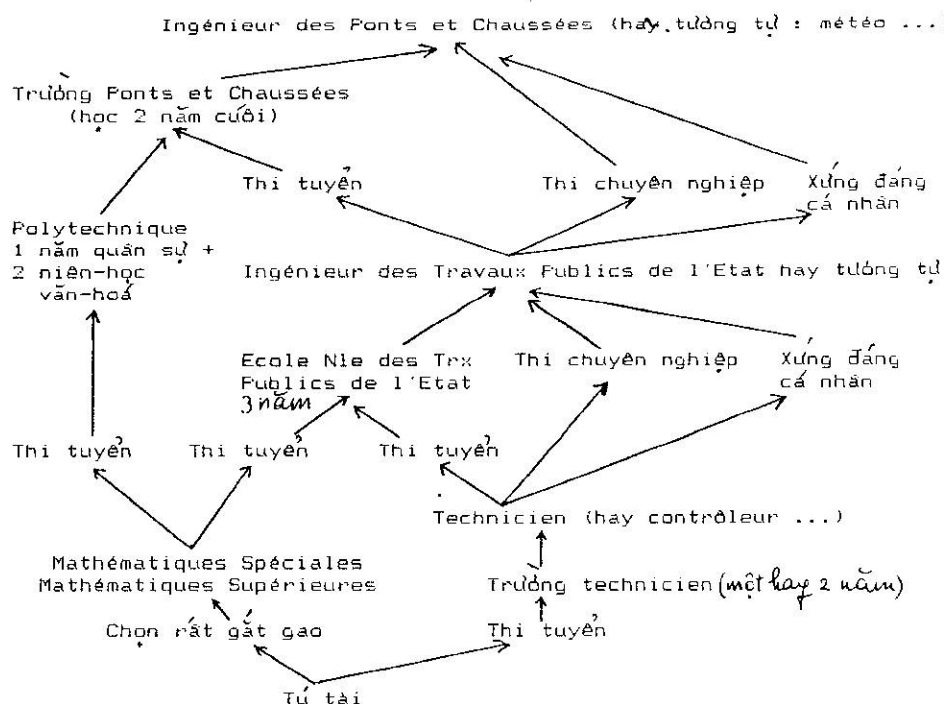
3.- Diplôme d'étude Primaires Supérieures de l'Indochine - DEPSI - ngày xưa, trên nguyên tắc, tương đương với Brevet élémentaire de l'Enseignement Court của Pháp (vì có phương trình bậc 2, lý, hóa,...) Nhưng trên thực tế, chương trình toán lý hóa của DEPSI không thua tú tài 1. Nhiều vị có DEPSI sang Pháp thành công

rất cao.

4.- Ngày xưa, cao nhất là Ingénieur des Ponts et Chaussées, hay tương đương (như Mines...), kế đó là Conducteurs des Travaux Publics. Hạng này, lúc khởi thủy là tú tài 1 vào học 2 năm; ngày nay biến thành Ingénieur des Travaux Publics de l'état với tú tài 2 + 2 năm mathématiques spéciales + 3 niên học. Ông Eyrolles, sáng lập viên école Spéciale des Travaux Publics, xuất thân là Conducteur des Travaux Publics.

5.- Sự phát triển của Trường Công Chánh Việt Nam gần giống như hơn một trường kỹ thuật và chuyên nghiệp "khỏe" của Pháp. Từ khi có lớp kỹ sư, nếu tôi không lầm, CCVN từ mức ENP tiến lên như école Nationale Supérieure des Arts et Industries de Strasbourg/ngành công chánh hay ngành kỹ sư kiến trúc. ENSAIS tiến song song với nhóm écoles Nationales Supérieures des Arts et Métiers: từ tú tài + 2, rồi lên tú tài + 3, rồi lên tú tài + 4; nay thì tú tài + 2 math spé + 3 niên học.

6 - Sơ đồ tuyển công chức Pháp



7 - Kết luận:

Nếu chúng ta không "lưu vong" thì ngày nay Trường Công Chánh thành tú tài + 5, hay tú tài + 2 + 3, hay tú tài + 4 + 2?

TRẦN VĂN THU

NHẬN ĐỊNH VỀ VIỆC CHUẨN BỊ TÁI THIẾT VIỆT NAM HẬU CỘNG SẢN

Trích trong cuốn "Bóng Ngày Qua"

TRẦN SĨ HUÂN

Vào đầu năm 1990, trước những biến chuyển chính trị ở Đông Âu, với làn gió dân chủ thổi mạnh làm sập cả bức tường ở nhục Bá Linh, đem lại sự thống nhất cho nước Đức, tự do cho các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi... và sự đổi mới còi mò ở Nga (quê hương của chủ nghĩa CS này đã bị giải thể vào tháng 10 năm 1991). Một số AHCC ở Bắc Cali, Hoa Kỳ, những người đã từng phục vụ trong ngành Công Chánh tại miền Nam VN trước 1975, đã họp nhau cùng tiến sĩ Nguyễn Văn Canh, một trí thức yêu nước đang hoạt động trong lãnh vực chính trị, thảo luận về tương lai VN, mà kết quả là thành lập một nhóm Công Chánh, nghiên cứu các dự án tái thiết khẩn cấp hạ tầng cơ sở VN thời hậu CS, chuẩn bị cho một sự đổi thay chính trị có thể xảy ra ở VN trong tương lai. Anh em già có, trẻ có, ai cũng muốn làm một cái gì đó cho đất nước, vì tự nghĩ trong lúc này mà còn đứng bên lề nhìn thời cuộc trôi qua thì thật là vô trách nhiệm đối với sự tồn vong của tổ quốc. Anh em ngỏ lời kêu gọi đến các đồng nghiệp trên thế giới nhưng (lại chửi nhưng !) hoàn cảnh vị trí địa dư cách trở, sinh kế hàng ngày nên đã không đáp ứng đúng mức. Có người cho rằng làm như vậy không khác gì đặt cái cày trước con trâu; theo họ hãy chờ lật được chế độ CS bên nhà rồi sẽ lập chương trình tái thiết sau. Thiết nghĩ đây chỉ là vấn đề phân công và kết hợp, thúc đẩy bởi ý thức trách nhiệm đối với đất nước, người nào làm được gì thì làm, còn hơn ngồi không, lâu ngày nguội dân trước sự coi thường của lớp thế hệ trẻ đang lên.

Hơn nữa đây cũng là một dịp để anh em ngồi lại với nhau sử dụng cái sở trường của mình, tích lũy kinh nghiệm và nếu không làm được gì quan trọng thì ít nhất cũng đưa ra cái sườn dự án, những điều hướng dẫn, những việc cần tránh để cho người đi sau tiếp tục.

Về điểm này, tôi có soạn một dự thảo tái thiết khẩn cấp, dựa trên những dữ kiện thu thập được, mặc dầu biết rằng việc soạn thảo đòi hỏi một sự hợp tác nghiên cứu của nhiều người tại chỗ mới chính xác, nhưng tôi vẫn ráng làm để gợi ý, khích động những

chuyên viên khác nhập cuộc. Sau một thời gian phổ biến, ngày 15-11-91, ông Bùi Hữu Tuấn ở Paris có đưa ra bản sơ lược về "Kinh Tế Thị Trường: Dự Án Phát Triển Hạ Tầng Cơ Sở Vận Tải" đăng trong LTAHCC số 54 tháng 1/92, trình bày một chương trình qui mô để cho chuyên viên khắp nơi có thể căn cứ vào đó mà thảo luận chi tiết, ngành nào theo ngành ấy, nhưng nhằm cùng một mục đích là xây dựng nền kinh tế thị trường cho một nước VN tự do dân chủ, lấy tư doanh làm căn bản, lấy cạnh tranh làm sức mạnh, lấy lợi nhuận làm yếu tố kích thích.

Ngoài ra, hai ông cựu giáo sư Trường Cao Đẳng Công Chánh Sài Gòn là tiến sĩ Trịnh Ngọc Răng và tiến sĩ Nguyễn Phùng thuộc Hội Kỹ Thuật và Khoa Học Việt Mỹ ở Nam California cũng đã cùng nhau soạn thảo một "Đại Cương Chương Trình Phát Triển Hạ Tầng Cơ Sở" để làm bản nghiên cứu cho các chuyên viên các ngành.

Tất cả các công trình trên đều rất đáng khích lệ. Vấn đề bây giờ là cách thức thực hiện việc nghiên cứu. Nếu chỉ trông mong vào thiện chí của các chuyên viên làm theo lối "ăn cơm nhà vác ngà voi" thì không biết đến bao giờ mới có được một kế hoạch đàng hoàng vì ai cũng bận sinh kế. Do đó ông Bùi Hữu Tuấn mới gợi ý cho các hội đoàn kỹ thuật gia VN tiếp xúc với những tổ chức quốc tế như Asia Foundation, để đưa đề nghị (proposal) xin một ngân khoản tài trợ cho những chuyên viên đứng ra nhận lãnh việc nghiên cứu trong một thời gian ấn định từ 1 đến 3 năm chẳng hạn. Cùng một đường lối trên, tôi nhận thấy nếu được các thương phú gia, qua Phòng Thương Mại VN, yểm trợ ngân khoản để cùng các chuyên viên lập kế hoạch ngay từ bây giờ thì hay biết mấy nên tôi có đề nghị ông Nguyễn Phùng, Hội Trưởng Hội Kỹ Thuật và Khoa Học Việt Mỹ tại Santa Ana, California tiếp xúc với Phòng Thương Mại VN ở Nam California với hy vọng sẽ có được sự hợp tác giữa hai tổ chức nói trên.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu không những đòi hỏi một thời gian ở đây mà ngay cả khi trở về VN, cũng

cần một thời gian nữa để cập nhật hóa các dữ kiện cần thiết, trong lúc tình thế hậu cộng sản đòi hỏi một sự thay đổi khẩn cấp ở hạ tầng cơ sở (cũng như ở thượng tầng kiến trúc) để đem lại lòng tin cho đa số 67 triệu dân VN hiện nay đang sống khổ sở trong một hoàn cảnh xã hội suy đồi.

Vậy nếu nhìn nước VN như một con bệnh, thì trước hết phải chữa cho con bệnh phục hồi sức khỏe bằng những phương thuốc trị bệnh rồi hãy nói đến uống thuốc bổ, ăn cháo, ăn cơm. chứ đang bệnh mà ăn cơm vô liên chắc sẽ khó tiêu, nhiều khi còn gây thêm những chứng bệnh nan y khác.

Do đó, con đường tái thiết VN hậu cộng sản, theo tôi nghĩ, phải đi từ chỗ cấp cứu tức là sửa chữa, tái lập những gì hiện có bằng những phương cách có thể đem công ăn việc làm cho dân chúng để cho người dân có cơm no áo ấm, thấy rõ sự khác biệt giữa hai chế độ cộng sản độc tài và dân chủ tự do thì khi ấy người dân mới tin tưởng vào chế độ mới; sau đó sẽ thi hành những chương trình phát triển canh tân quy mô nói ở trên đã được nghiên cứu ngay từ bây giờ và tiếp tục bổ túc vào những năm đầu dân chủ thời hậu cộng sản. Vì vậy song song với những chương trình quy mô, tôi thấy cần phải nghiên cứu bổ túc một chương trình khẩn cấp để kịp thời cứu nguy ngay tình trạng kinh tế bệ rạc ở VN hậu cộng sản như đã xảy ra ở Đông Âu hay Nga xô, cụ thể là tại địa phương, tại mỗi tỉnh phải có một chương trình khẩn cấp trong 3 năm đầu như lập hệ thống điện nước, đường xá, tiểu thủy nông, thủy lợi, y tế vệ sinh... dùng nhân công địa phương để giải tỏa vấn đề thất nghiệp đem lại an sinh xã hội, phúc lợi cho người dân trước. Nếu chúng ta không chuẩn bị sẵn những chương trình khẩn cấp này vào thời hậu cộng sản chúng ta sẽ lúng túng và sẽ rơi vào trường hợp "Chương Trình Áo Xanh" thời đệ II Cộng Hòa vào năm 1974-1975, chỉ biết kêu dân đi làm cỏ, hốt rác ở các tỉnh lỵ, thị xã để xữ dụng số tiền mấy trăm triệu của Mỹ viện trợ mà thôi.

Vậy dùng có ngại đến khi CS sụp đổ thì những chương trình này sẽ lỗi thời mà chỉ sợ rằng đến ngày đó mạnh ai nấy làm, rồi vì thiếu chuẩn bị, tình trạng đất nước sẽ rơi vào một cuộc khủng hoảng nói chung như đã từng xảy ra.

Ngoài ra trong việc chuẩn bị tái thiết VN hậu cộng sản, tôi thấy vấn đề quan trọng không phải chỉ là kỹ thuật hay kinh tế mà chính là vấn đề "con người VN" ở cả hai phía, vì sau một thời gian dài chiến tranh, xâu

xé bởi hai thế lực chính trị, con người VN đã bị đảo lộn từ tinh thần đến vật chất; lương thiện, ngay thẳng đồng nghĩa với lấm cẩm, bất bình thường, và tránh né, tham nhũng thì cho là khôn ngoan lanh lợi; do đó cần phải đặt vấn đề nhân sự làm căn bản, nếu không thì dù cho có viện trợ bao nhiêu đi nữa mà tinh thần cán bộ còn kém cỏi thì đất nước vẫn chưa khá được.

Thương gia Úc Đại Lợi Patrick Imbardell chủ nhân khách sạn nổi ở Sài Gòn có viết trong tờ báo San Jose Mercury News tháng 9-90 rằng: "Ở VN việc khó nhất là thay đổi tư tưởng nhân viên." Và gần đây, theo tin tức báo chí VN ở hải ngoại thì giáo sư Stephen Young, sau khi viếng VN năm 1991 trở về có phát biểu ý kiến "bên VN bây giờ cái gì cũng thiếu thốn, vì chất xám của VN nằm ở Hải ngoại". Mới nghe qua ai cũng hy vọng số chất xám đó tức là các phần tử ưu tú sẽ đóng vai trò phục hưng đất nước sau này nhưng xét lại thì thấy những phần tử ưu tú ấy trong 17 năm qua, đã không tập hợp được số hơn 1 triệu người Việt di tản thành một cộng đồng thống nhất có lãnh đạo uy tín; trái lại vẫn chia rẽ, bôi bác lẫn nhau, vậy thì thử hỏi khi về VN các chất xám này có thể làm gì để điều khiển 67 triệu dân trong nước hòng cứu vãn phục hưng và canh tân đất nước?

Như vậy, ngoài chất xám ra tất phải còn có thêm chất keo sơn gắn bó gì nữa, một mẫu số chung để kết hợp mọi người lại. Trước đây ai đó đã ví von: "Ba người VN là ba hột kim cương, vò trong tay khi bỏ ra giữa bàn, ba hột chạy ba đường riêng rẽ. Trái lại ba người Nhật là ba cục đất sét vò trong tay khi bỏ ra thì ba cục thành một cục to tướng." Đây là hình ảnh về sự chia rẽ và đoàn kết đã có từ lâu trong lịch sử mà chúng ta đã bỏ quên. Năm 1945, dân tộc ta đã đoàn kết, năm 1954 dân tộc ta cũng đã có dịp đoàn kết nhưng những người lãnh đạo đã xữ dụng sự đoàn kết này vào một mục tiêu riêng (đảng trị, gia đình trị) nên làm dân tình ngao ngán, đưa đến một sự khủng hoảng tin tưởng sâu rộng, một tâm lý dè dặt, nói không ai nghe. Trong tình trạng đó, xã hội VN, sau bao nhiêu năm dưới chế độ thực dân và qua sự tranh giành của hai chủ nghĩa ngoại lai đã sản xuất ra một lớp người trí thức, trong đó có tôi, trước đây thường tìm cách xa lánh hai chủ chính trị (thủ chính trị xôi thịt, độc tài), vì cho rằng đó là sở đoản của mình, chấp nhận vai trò chuyên viên thi hành mệnh lệnh của những người làm chính trị, gặp cái gì thích thì làm hăng say, nếu không thích thì tìm cách tránh né chứ không có đấu tranh, đòi hỏi gì cả. Do đó dân chúng không có tin tưởng ở giới trí thức đương

thời mà chỉ sợ những ai có quyền hành trong tay. Xã hội không có được mẫu người lý tưởng như kẻ sĩ ngày xưa, mẫu người mà ngày trước cụ Dương Quảng Hàm đã diễn tả như là "một lớp người có tư cách, có chí hướng chung muốn bồi đắp cho cương thường, giữ gìn lấy chính giáo hoặc lấy sự nghiệp mà giúp vua, giúp dân, hoặc lấy phẩm hạnh mà làm mẫu mực cho người đời, hoặc lấy giáo hóa mà tác thành cho hậu tiến..." một mẫu người chuyên đi truyền giảng đạo "làm người" và được dân chúng ngưỡng mộ, tin yêu. Rất tiếc là thế hệ chúng ta đa số không có trang bị những ý tưởng đạo đức và luân lý như lớp người xưa đó chỉ trừ một số ít có thể đếm trên đầu ngón tay còn ngoài ra thì chỉ biết cầu an, hưởng lợi, "khôn ngoan" từ chối mọi hành động dấn thân, mọi can dự chính trị bằng những viện cớ mơ hồ, không khác gì những hạng người mà cách đây hơn 50 năm, cụ Phan Bội Châu đã tả oán: "Ruột gan họ chỉ biết có sự phú quý của thân họ, của nhà họ. Trước việc thì họ chỉ ngồi ngó thành bại, sau việc thì họ lựa sống theo chiều."

Thật ra chúng ta có thể không thích làm chính trị, dù cho đó là thứ chính trị đúng đắn dân chủ tự do, nhưng ít nhất chúng ta phải có ý thức chính trị trong công việc làm, trong đường lối suy nghĩ vì lương tâm trách nhiệm không cho phép chúng ta thờ ơ tiêu cực trước tình trạng đất nước hiện nay. Ngoài ra, chúng ta có thể thực hiện công việc cứu nước qua những việc làm vừa tầm tay trong những môi trường thuận lợi của gia đình, xã hội, cộng đồng thân hữu như quảng bá chính nghĩa dân tộc, tinh thần tự do, nâng cao dân trí, giới thiệu những nhân vật đứng đắn chuẩn bị cho một tương lai tươi sáng hơn.

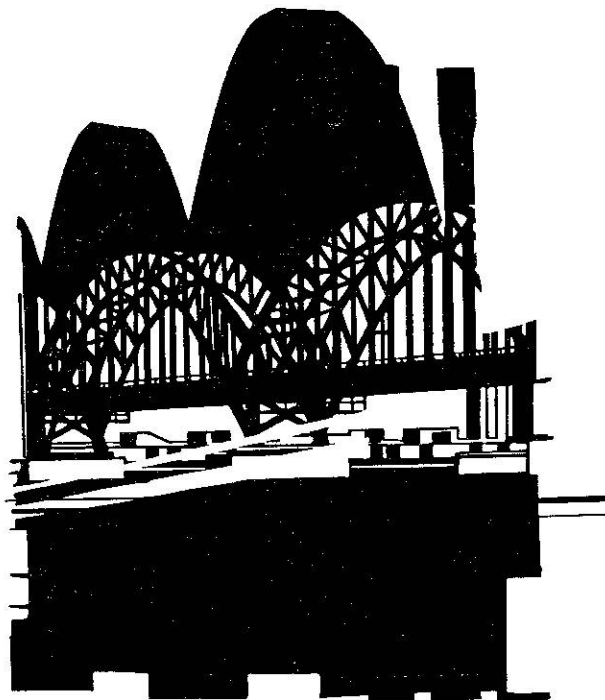
Các nhận định trên đây chắc không làm vừa lòng một số người vì thường trong giao tế, chúng ta cố gắng tránh mọi đụng chạm bằng những nhận định tròn trịa, vui vẻ cả làng. Thiết nghĩ chính cách thức nhận định tròn trịa đó, những quyết định ba phải trước đây đã một phần giúp đưa đến sự sụp đổ của chế độ miền Nam nên nay cần phải cam đảm nói thẳng để sửa đổi miền là thành thật, không cố chấp vì nếu chúng ta cứ tiếp tục nói loanh quanh thì chẳng khác gì những trận mưa rào không ướt đất mà thôi, chả đi đến đâu hết.

Và rồi sau hai năm trôi qua (1989-1991) cộng sản VN mặc dù tuyên bố đổi mới kinh tế sửa đổi Hiến Pháp nhưng vẫn khẳng định chủ trương bám lấy quyền lực theo đường lối XHCN Mác-Lê. Đáng lý ra nếu họ muốn tồn tại trước sự thất bại của chủ nghĩa CS quốc tế thì họ phải tìm một ý thức dân tộc, nhân bản tạo cơ hội cùng người Việt quốc gia xây dựng xứ sở trong hòa bình. Còn nếu họ cứ tiếp tục độc tài đảng trị thì chiêu bài hòa hợp hòa giải của họ chỉ là con đường không tương đũa nhân dân vào một thế chẳng đặng đừng là cách mạng.

Xét về phía chúng ta, có người nói rằng VN bây giờ như là lò thuốc súng, chỉ cần ai châm ngòi thì sẽ nổ tung vì dân chúng bất mãn quá độ rồi. Chính ông Douglas Pike, Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Đông Dương ở Berkeley, Cali, sau khi đi quan sát ở VN năm 1991 về cũng xác

nhận tình trạng kinh tế bên đó thật là tồi tệ nhưng tình hình dân chúng bên ngoài vẫn "bình chân như vại" không thấy có một dấu hiệu gì căng thẳng cả. Vậy thì bằng phương cách nào, chúng ta có thể thay đổi tình trạng tiêu cực này của dân chúng là một điều mà hiện nay các tổ chức chính trị đang lo nghĩ điên đầu.

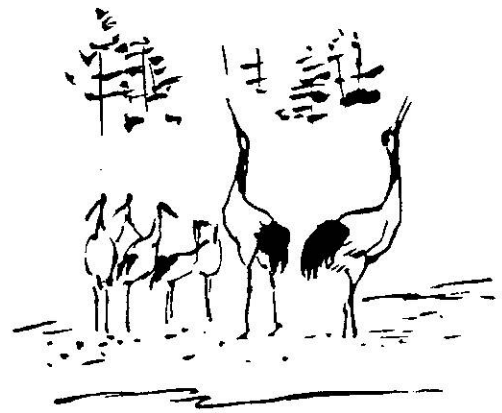
Và liệu rồi đây ai sẽ đứng ra châm ngòi nổ đó? Tại



sao ở Đông Âu, dân chúng nổi lên đòi tự do dân chủ được mà ở VN thì chưa? Đông Âu và VN khác nhau ở chỗ nào? Trước hết, Đông Âu hoàn toàn bị Nga xô không chế, còn VN thì bị cả Nga xô lẫn Trung cộng ảnh hưởng và giúp đỡ từ sau Đệ Nhị Thế Chiến 1945. Do đó mà trong chính trị bộ CSVN có cả cán bộ được huấn luyện ở Nga xô và ở Trung cộng, và vì vậy khả năng chi phối của Mạc Tư Khoa tại VN có những khác biệt với khả năng chi phối tại Đông Âu. Nhưng điểm khác biệt căn bản là trình độ dân trí, tình trạng chậm tiến của VN còn ở mức nông nghiệp, tiền kỹ nghệ sau 30 năm chiến tranh so với các nước Đông Âu ít nhiều đã vượt qua cuộc cách mạng kỹ nghệ, điện khí, trong hòa bình.

Hai sự khác biệt trên đưa đến tình trạng là VN bị cai trị bởi một đảng CS lạc hậu mà lãnh tụ phần đông là già nua, ít học, xuất thân từ thợ sơn, thợ mộc, trong lúc tại Đông Âu, hàng ngũ trí thức, giáo sư, kỹ sư đóng một vai trò quan trọng trong cách mạng dân chủ vừa qua. Nói như vậy là không phải ở VN không có trí thức, nhưng phần đông những người này đều do Liên xô, Trung cộng huấn luyện trong tinh thần hữu nghị XHVN, tức nặng về hình thức. Thịnh thoàng, một vài người có dịp xuất ngoại tiếp xúc với Tây Phương thì đã tìm cách vượt tuyến tìm tự do như Kỹ Sư Hoàng Hữu Quýnh. Những người chịu trận ở lại thì bị quản thúc, theo dõi.

Xem như thế, tình hình Đông Âu, Liên xô có tạo ra những yếu tố thuận lợi cho việc giải phóng VN nhưng tự nó không thể đưa đến những thay đổi nếu người dân trong nước không đứng lên tranh đấu dù cho có áp lực từ bên ngoài như Hoa Kỳ cấm vận, quốc tế không viện trợ kinh tế... Và một khi ở trong nước người dân đứng dậy thì ở hải ngoại chúng ta phải sẵn sàng yểm trợ bằng mọi mặt văn hóa, kinh tế, chính trị, ngoại giao. Do đó chúng ta cần phải chuẩn bị kết hợp với nhau trước, ai làm được gì thì làm, đừng chụp mũ phá hoại nhau, trái lại phải đề cao cảnh giác tránh bất cứ cái bẫy êm ái nào mà CS có thể giăng ra dưới các nhãn hiệu giao lưu văn hóa, đổi mới kinh tế, du lịch đầu tư... bởi vì chỉ có thay đổi thể chế chính trị trước thì mọi việc thay đổi khác mới có thể tiếp tục theo sau, chứ đừng có mong dùng kinh tế mà cải đổi được CSVN, biện pháp này chỉ củng cố thêm chế độ độc tài đó mà thôi, như mười mấy năm vừa qua ở Trung Quốc.



Sám Hối

*Nhẹ gót lâng lâng trước cửa Thiền,
Bâng khuâng cảm nghĩ nỗi niềm riêng,
Quên đi dĩ vãng thân an lạc,
Nhớ tới tương lai dạ luyện phiền.*

*Làn khói trầm hương hồn thả dâu?
Lim nhim mắt nhắm gạt mơ, sầu,
Đài sen tưởng vọng đường tu niệm,
Bờ giác tử nay quyết tận sâu.*

*Chuông, mõ, kệ, kinh, cầu khẩn Phật,
Độ trì hướng dẫn bước phiêu du,
Thoát xa bờ khổ tâm mê muội,
Tránh khỏi trầm luân trí mịt mù.*

*Bả phú vinh hoa đắm đuối hoài,
Ta bà sân hận lắm si, sai,
Mong sao nghiệp chướng mau giải thoát,
Để kiếp sau này chẳng tái lai.*

*Đứng trước bàn thờ cúi chấp tay,
Nguyện xin SÁM HỐI bớt vơi đầy,
Biết rằng tội lỗi ăn năn sớm,
Cảm thấy lòng trần lắng dịu ngay.*

Bourg la Reine 14-8-92

TÀ DƯƠNG HỒNG

ĐÔI ĐIỀU KỶ THỨ VỀ LUY THỪA

NHÂN TRƯ

Chuyện tôi sắp kể ra đây chắc hẳn không có ai là không biết. Nhưng bỏ công ngồi tính kết quả, chắc không mấy người. Rảnh rồi, tôi đã tính toán và xin kể lại câu chuyện này cùng đưa ra kết quả để các bạn đọc cho vui.

A. CHUYỆN KỂ

Ngày xưa ngày xưa, có một thời đất nước thanh trị, ngoài không ngoại xâm, trong không loạn lạc, dân chúng làm ăn phồn thịnh, không có cả trộm cướp lẫn kiện cáo. Tướng tá, cảnh sát, quan tòa, luật sư, vv... hết thấy đều bị "lay ộp" vì không có việc làm. Nhà vua, mỗi khi thiết triều xong là phải bãi châu ngay, vì không có việc gì để giải quyết, xét xử. Cho nên nhà vua sinh buồn, dù đã có vườn thượng uyển đầy hoa đẹp, các đội vũ hoa đăng, các ban hát trình diễn, vì đã quá đơn điệu, sinh nhàm chán. Và nhà vua sinh bệnh. Các ngự y cũng bó tay, vì xưa nay sách vở của Hoa Đà, Biển Thuộc đâu có dạy môn chữa bệnh... buồn! Triều thần bèn ra thông cáo, phổ biến trong dân gian, ai có cách gì làm cho vua hết buồn, khỏi bệnh thì sẽ được trọng thưởng.

Có một nhà thông thái, ở tận thâm sơn cùng cốc, xuống núi, vào cung, bày lên vua môn đánh cờ giải

trí. Đánh xong một ván, với các thế biến hóa không ngừng, nhà vua đâm ra say mê môn giải trí này, miệt mài nghiên cứu những thế cờ cao siêu, quên cả yến tiệc, quên cả đám cung phi mỹ nữ trong hậu cung đang ngày đêm mong ngóng "dựa mạn thuyền rồng". Và nhà vua hết... buồn!

Khỏi bệnh, nhà vua phán với nhà thông thái là ông ta muốn được thưởng bất cứ gì, chỉ việc nói ra, là nhà vua sẽ ban cho ngay. Nhà thông thái chậm rãi tâu:

- Xin bệ hạ ban cho như thế này: ô cờ thứ nhất một hạt thóc, ô thứ hai gấp đôi, tức là hai hạt, ô thứ ba gấp đôi ô thứ hai, tức là bốn hạt, và mỗi ô kế tiếp cứ tuần tự gấp đôi ô trước, cho đến khi nào hết số ô thì thôi.

Mọi nghe qua, nhà vua tưởng là nhà thông thái bôn, bèn hỏi:

- Khanh thiết tình xin như vậy à?

Và nhà thông thái trả lời:

- Tàu vâng ạ, thần chỉ xin ngần ấy thôi."

Nhà vua bật cười và truyền cho quan coi kho lương thi hành ngay. Nhưng mấy ngày sau, quan coi kho lương, mờ hỏi thăm đề, mặt mày xanh mét, vào tâu lên vua là kho lương đã cạn mà số ô cờ vẫn còn nhiều. Đến bấy giờ nhà vua mới biết là nhà thông thái không đùa bỡn chút nào, mà đã đòi hỏi một việc không ai có thể thực hiện nổi.

B. TÍNH KẾT QUẢ

Ta biết rằng cờ chess, hay cờ tướng cũng vậy, có cả thảy 64 ô. Nhà thông thái đã sử dụng luy thừa của số 2 để xin thóc.

Ta đặt: ô thứ nhất, 1 hạt tức 2^0
ô thứ hai, 2 hạt tức 2^1
ô thứ ba, 4 hạt tức 2^2
ô thứ tư, 8 hạt tức 2^3
và tuần tự đến ô 64, số hạt cần

thiết cho ô này sẽ là 2^{63}

Tổng cộng số hạt cần thiết cho cả 64 ô sẽ là: $2^{64} - 1$

Để dễ tính, ta đặt $2^{10} = (1,024)$
10^3

Vậy số hạt cần thiết sẽ vào khoảng: $2^4 \times 10^{3 \times 6} = 2^4 \times 10^{18} = 1,6 \times 10^{19}$.

Một gam (g) thóc có khoảng 35 - 40 hạt, ta lấy 40 cho gọn. Vậy trọng lượng của số thóc cần thiết sẽ là $1,6 \times 10^{19} / 40 = 4 \times 10^{17}$ g hoặc 4×10^{11} T tức là BỐN TRĂM NGHÌN TRIỆU TẤN.

Mức sản xuất thóc hiện nay của VN khoảng 20 triệu tấn mỗi năm (kể cả ngũ cốc qui ra thóc). Xưa chắc là ít hơn, và số thóc trong kho lương lại ít hơn nữa (vì còn thóc trong kho nhà dân). Vậy so với số 400,000 triệu tấn để ban thưởng cho nhà thông thái, ta thấy không thể nào đủ, và không bao giờ đủ cả!

C. ĐỐ VUI

Với ba con số 9, xếp đặt cách nào (cộng, trừ, nhân, chia, luy thừa, căn số) để có một số lớn nhất? Dĩ nhiên là các bạn sẽ đáp 999. Vậy tính xem số này tầm cỡ bao nhiêu?

Tôi có làm thử một cách, nhưng không thấy thỏa mãn. Bạn nào rảnh rồi, xin tính thử xem, và gởi về BPT để đăng vào số LT kế tiếp. Phần tôi, sẽ xin gửi đăng cách tính tôi đã làm sau.

8-92

CUỐC CHÙ

Nhân chuyện đố vui trên đây, xin thông báo quý AH là chưa có AH nào trả lời đúng 4 câu đố vui đăng trong LT57. BPT xin gia hạn thêm một thời gian nữa, để nhận thêm câu trả lời và xin hẹn đăng giải đáp vào LT sau.

BPT

Sông An Cựu

Nắng đục

mưa trong

Nói đến giòng sông nắng đục mưa trong là nói đến An Cựu, một địa danh nằm về phía đông thành phố Huế. Hỏi nhiều người sinh trưởng ở Huế vì sao sông đào An Cựu lại nắng đục mưa trong, có người cho hay rằng sự kiện nắng đục mưa trong là sắc thái thiên nhiên của giòng sông An Cựu, không giải thích được. Có người cho rằng mùa hè không có nước trên nguồn về, nước từ bãi biển Thuận An tràn lên, đất phù sa làm đục dòng sông và mùa mưa thì nước trên nguồn tràn về, xô đẩy đất phù sa ra biển cả. Một kỹ sư làm việc lâu năm tại Huế cho hay rằng, về mùa nắng, mực nước sông Hương thấp hơn nước sông An Cựu, nên nước ở cánh đồng An Cựu chảy xuống sông An Cựu và từ đó chảy ra sông Hương, lôi kéo đất phù sa của đồng An Cựu vào sông An Cựu làm đục giòng sông; còn mùa mưa, nước trên nguồn chảy về nhiều, làm nước sông Hương dâng cao và tràn vào sông An Cựu, nên sông An Cựu lại trong. Trong các giả thuyết trên, không biết giả thuyết nào đúng. Song đầu với giả thuyết nào đi nữa, thì hiện tình sông An Cựu vẫn là giòng sông nắng đục mưa trong.

Nhiều thi sĩ, khi nói đến An Cựu, vẫn không quên nói về con sông An Cựu nắng đục mưa trong này. Minh Châu Thái Hạc Oánh, một tà áo tím của trường Đồng Khánh, khi nói đến Huế và sông An Cựu, viết rằng:

Dù cho qua lại nghìn lần,
Yêu thương vẫn giữ âm thầm mà thôi.
Vấn vương hình ảnh xa xôi,
Chuông chùa ngân tiếng, chim đôi lưng trời.
Bạn bè ở rải khắp nơi,
Cùng chung Đồng Khánh vui chơi dạo nào.
Sông An Cựu nước rì rào,
Nắng lên thì đục, mưa vào thì trong.
Thuyền ai lơ lửng giữa giòng,
Cảnh tình mơ mộng cho lòng nao nao.

An Cựu đẹp, đẹp và quyến rũ, vì An Cựu có sông có núi, phong cảnh hữu tình. Một cặp tình nhân thương yêu nhau mà không gần nhau được, than rằng:

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.
Bởi vì thầy mẹ bên ai một dạ đôi lòng,
Cho nên duyên chàng phận thiếp long đong thế này.

An Cựu cũng như Vĩ Dạ, là nơi các cụ sau bao năm làm việc cho chính phủ, chọn nơi này làm nơi vui thú điền viên. Chi một kiệt nhỏ ở trường học An Cựu, đầu đường là nhà của thầy trợ Kế, một nhân viên của trường Quốc Học Huế, được ông Lê Khắc Lý mướn phục như sau:

Quên sao thầy Kế bốn mùa,
Áo dài khăn đóng đi thưa về trình.
Rằng ta của Khổng sân Trình,
"Quân Sư Phụ" phải khom mình chấp tay.

Tới một đoạn nữa là nhà của ông Đoàn Nắm và nhà của ông Đoàn Nhiếp. Hai ông này là nhân viên cao cấp của chính phủ Nam triều. Gần cuối đường kiệt trường học An Cựu là nhà của thầy Nguyễn Trung Nghệ và thầy Đoàn Tư Thành. Thầy Nghệ và thầy Thành đều đã phục vụ cho trường Quốc Học gần 30 năm. Thầy Nghệ lo về giám thị và thầy Thành phụ trách về lương bổng và học bổng.

Thầy Thành phụ trách tiền lương,
Nghiêm trang đứng đắn không như lòng một ai.
Học bổng thầy chẳng đơn sai,
Giúp học trò khó, tương lai nước nhà.

Ông Đoàn Nhiếp rất có khiếu thơ văn. Một hôm ông bách bộ qua thăm ông tham Đoàn Nắm và thăm ông thị Đoàn Tư Thành. Hai ông này đều đi vắng, vừa đi, ông vừa ngâm bốn câu thơ:

*Qua thăm ông tham, ông tham đi vắng.
Về thăm ông thị, ông thị đi tu.
Liu hiu gió thổi đầu thu.
Một mình một bóng, trắng lu thật buồn.*

Và cuối kiệt là nhà của kỹ sư Hoàng Đình Căng, thường gọi là ông tham Căng. Kỹ sư Căng là một kỹ sư xuất sắc, đã có nhiều công phát triển và xây dựng thành phố Huế. Đặc biệt kỹ sư Căng rất thương nhớ An Cựu, nơi đây ông đã sống nhiều năm trong đời ông. Sau này, khi đến Hoa Kỳ, trú ngụ ở Freemont, CA, trong tuổi về chiều, và trước khi an giấc ngàn thu, ông còn than thở trong bản tin của AHCC:

Mai mình An Cựu về chưa?

Các bạn ông, vì tình cảm với ông, đã cùng ông phụ họa mấy vần thơ:

*Mai mình An Cựu về chưa?
Cây đa bến cũ còn chờ mình không?
Giòng sông nặng đục mửa trong
Còn thương, còn nhớ, còn mong mình về?
Kể từ một độ xa quê,
Tâm tư khắc khoải thương về thần kinh.
Non sông gấm vóc hữu tình,
Để thương, để nhớ, để mình nhớ thương.
Thuyền tình chũm đã tơ vương,
Trăm thương nghìn nhớ, canh trường trâu canh.
Trăng khuya thấp thoáng bên màn,
Hỏi trăng trắng tỏ mối tình này không?*

Qua kiệt trường học An Cựu và đi sâu về hướng đông, trên con đường trải đá ngổn ngèo, có một cây cầu nhỏ, ngắn, chỉ có xe đạp qua lại được mà thôi, trên cầu có lợp ngói, nam nữ học sinh thường đi xe đạp xuống đây hẹn hò:

*Ai về cầu ngói Thanh Toàn
Cho em về với một đoàn cho vui.*

Đi sâu vào trong làng mạc, thì lúp xúp nhà của dân chúng, với vườn rộng, cây cối mọc xanh um, các bụi chuối và mít sây đầy trái. Chuối trồng nhiều quá nên nhà nào cũng nuôi heo, lấy chuối cho heo ăn và là mối lợi để sinh sống. An Cựu còn có tiếng là làm nem rất ngon. Nem được gói bằng lá nhung và lá chuối. Nhắc đến An Cựu là phải nhớ đến nem

Lâu ngày nhớ tới kinh đô,

*Nhớ trăng Thiên Mục, nhớ đèn Hương Giang.
Khùng khằng nhớ rượu Phủ Cam,
Với nem An Cựu cùng làm bạn thân.
Tháng mười nhớ quýt Hương Càn,
Tháng tư nhớ cá Túy Vân ngon lành.
Mần chi cũng nhớ quê mình.*

Một ông làm quan to tại triều đình Huế, vì có bà con mang tội với triều đình, sợ vạ lây nên ông cụ già điên. Ông cụ giồng giới đức Tùng Thiện Vương, thường ngày bận áo quần diêm dúa, chống gậy đi bộ trên đường Phan Đình Phùng, bách bộ từ An Cựu về Phủ Cam, vừa già say rượu vừa ngâm thơ:

*Chén rượu Phủ Cam đầu gục gặc,
Đĩa nem An Cựu miệng lai nhai.*

Đức Tùng Thiện Vương và đức Tuy Lý Vương là hai thi thần ở đất thần kinh. Vì làm thơ hay nên hai ngài được tặng câu thơ sau:

*Văn như Siêu Quát vô tiền Hán
Thi đáo Tùng Tuy thất thịnh Đường.*

Nữ sinh Đồng Khánh trú ngụ ở An Cựu rất nhiều và rất đẹp, nổi tiếng chẳng kém gì các cô con gái làng Kim Luông, mà một vị vua đã đề cao:

*Kim Luông có gái mỹ miều
Trăm thương, trăm nhớ, trăm liêu trăm di.*

Nữ sinh Đồng Khánh đẹp tựa một bài thơ, theo lời của Minh Châu Thái Hạc Oánh:

*Những cô con gái hiền lành,
Tóc thề, áo trắng, trông xinh tuyệt vời.
Thướt tha thân liễu nụ cười,
Nghiêng nghiêng vành nón khiến người ngẩn ngơ.
Nhìn chung là cả bài thơ.*

Sắc đẹp "hoa nhường nguyệt thẹn" và "liều yếu đào tơ" này không là lời, không mời mọc mà lại ràng buộc trong khung cảnh cổ kính và gia phong, như Hà huyền Chi diễn tả:

*Gái Huế cười duyên sau nón Huế
Trái tim bọc vải quần trăm vòng
Đã như biển động còn e lệ
Tình nấp đằng sau những chấn song.*

Sát cánh An Cựu là cung An Định, nằm trên đường Phan Đình Phùng, dọc bờ sông An Cựu. Cung

An Định xây cất nguy nga, đồ sộ, có chạm rồng, chạm phụng, sân trước sân sau rộng rãi, cây cảnh tốt tươi, không biết xây cất từ năm nào, luôn luôn của đóng then cài. Người ở đây sau cùng là đức Từ Cung, mẹ của vua Bảo Đại.

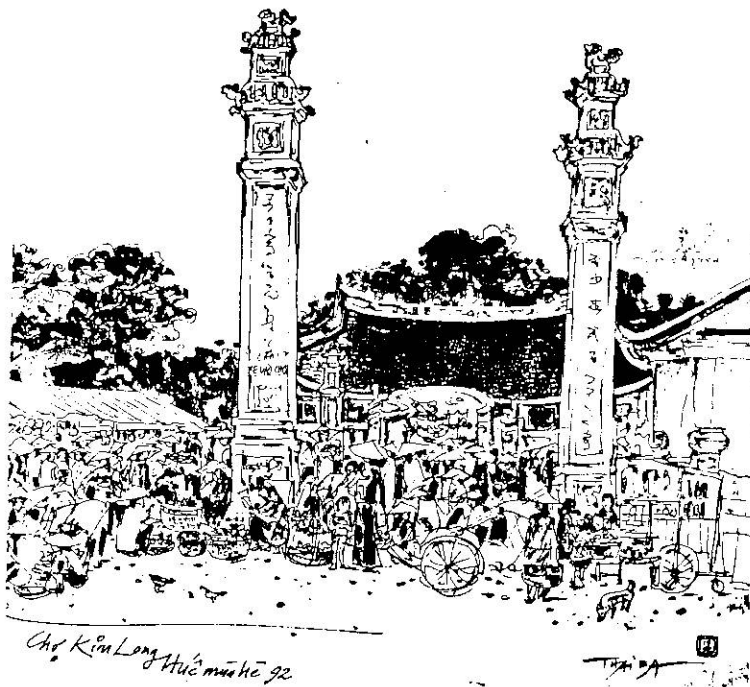
Năm 1968, trong tết Mậu Thân, cửa cung An Định thấy mở rộng, dân Huế từ các ngã đường Phú Cam, Lò Rèn, An Cựu, An Lăng tràn vào như nước vỡ bờ. Từng đoàn người già trẻ lớn bé, tay gánh tay bồng, mẹ dẫn con, chồng dắt vợ, mặt mày hốt hơ hốt hoảng chỉ biết chạy chú chưa biết chạy về đâu! Ngoài trời tiếng súng đại liên nổ vang, các bích kích pháo từ đâu bắn vào thành phố Huế tới tấp. Trên trời tàu bay trực thăng bay liệng. Dọc theo đường Phan Đình Phùng gần nhà đèn đã thấy vài ba xác quân nhân nằm ngổn ngang, tay còn ôm súng. Cảnh chết chóc tang thương như bao trùm cả thành phố Huế thơ mộng này.

Dân tràn vào cung An Định là một ngẫu nhiên. Tiếng đồn loan truyền rằng Phú Cam, An Lăng sẽ là bãi chiến trường khốc liệt, nên dân chỉ còn cách đi ra ngoại ô An Cựu để tản cư. Song khi dân tới An Cựu, thì An Cựu cũng là bãi chiến trường. Tiến thoái lưỡng nan, trời đã chiều tối, dân chỉ còn cách vào cung An Định để nghỉ đêm. Và đêm ấy là đêm mừng Một tết Mậu Thân. Trên sân cung An Định, gạch bóng bóng loáng, có khoảng nghìn người nằm ngổn ngang la liệt, mặt mày buồn xo, chú không phải vui vẻ như ba ngày tết. Lo âu hiện ra trên khuôn mặt. Đêm ấy là đêm thức trắng đêm, nào có ai ngủ được gì. Trời vừa hừng sáng, thì là có tin tại dòng Chúa Cứu Thế, cách cung An Định khoảng một cây số, đang có cuộc lục soát chia dân ra nhiều loại, có loại bị cột tay bịt mắt bắt đưa đi, có loại cho thả về.

Dân Huế nghỉ đêm tại cung An Định lại hốt

hoảng, hành trang trên vai, lần lượt rời khỏi cung An Định. Và lần này họ về nhà họ, sống chết số trời, họ nghĩ như vậy. Chìm trong lòng rồi, biết chạy nơi nào. Một cô gái Huế, dáng điệu nữ sinh, mặt mày xinh đẹp, song khuôn mặt buồn bã, lo âu khó tả, trang phục

trong bộ áo dài màu nâu chạy loạn, dẫn hai em trai 5, 7 tuổi, chạy từ cung An Định về hướng Lò Rèn. Cô bồng một em ngang hông, một tay dẫn một bé khác cùng chạy. Vì em bé trai chạy không nhanh, và vì cô phải bồng bé, nên càng chạy theo đám đông dần dần cô lại càng bị bỏ rơi vào cuối hàng, và từ đó chỉ mình cô và hai em bé đi thơ thẩn dưới trời mù âm đạm của khung trời



Huế ngày đầu xuân. Một thanh niên chạy theo sau để nghị bồng giùm em bé cho cô một tay. Trông thật tang thương.

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.

Câu chuyện An Cựu và câu chuyện Huế nói mãi không hết, càng nghĩ càng thương, càng thương càng nhớ:

*Ai về xứ Huế, Huế ơi,
Cho mình gửi Huế đôi lời nhớ thương.
Mình từ với Huế tơ vương,
Đôi đêm thao thức canh trường mộng mơ.
Tương tư với Huế bao giờ,
Mà nay mình mãi thẩn thờ nhớ nhung.
Phải chăng mình nhớ giòng sông,
Hay mình nhớ núi mà lòng ngăn ngại.
Ngày nào đàn nôi dây tơ,
Để mình gặp lại Huế thơ của mình.
Trăm năm mình, Huế trọn tình.*

BÙU HIỆP



LƯU VĂN QUẾ

CỘT CỜ HÀ NỘI, MỘT CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC ĐỘC ĐÁO

Cột cờ Hà nội được xây cất năm 1812, đầu đời nhà Nguyễn và giữa đời Vua Gia Long. Cột cờ gồm 3 tầng đế, xây cất chồng lên nhau, một thân trụ cờ xây thẳng đứng ở giữa và 1 chóp nón trên thân trụ.

HÌNH DÁNG

Các tầng đế đều được xây theo hình chóp vuông cụt, nhỏ dần về phía trên và xây chồng lên nhau:

- Tầng đế thứ nhất có cạnh dài 42m, hai bên có 2 cầu thang xây bằng gạch dẫn lên tầng 2.

- Tầng đế thứ hai có cạnh dài 30m, xung quanh có 4 cửa. Cửa hướng Đông có đắp 2 chữ nổi "NGHÊNH HÚC" (Đón ánh sáng ban mai). Cửa Nam có 2 chữ "HUỐNG MINH" (hướng về ánh sáng). Cửa Tây cũng có 2 chữ "HỒI QUANG" (ánh sáng phản chiếu). Riêng cửa Bắc không thấy có đề chữ.

- Tầng đế thứ ba có cạnh dài 15m, có cửa lên cầu thang trong

thân trụ cờ.

- Thân trụ cờ nằm trên tầng đế thứ 3 và cũng được xây cất theo hình trụ, có 8 cạnh thon nhỏ dần lên phía trên và mỗi cạnh dài 3m. Trong thân trụ này có cầu thang xây hình xoắn tròn ốc dẫn lên tới đỉnh.

Toàn thể thân trụ được soi sáng và thông hơi bằng 39 lỗ hình hoa thị và 8 lỗ hình rìu quạt. Những lỗ này được đặt dọc theo mỗi cạnh và mỗi cạnh đều có từ 5 đến 6 lỗ thông hơi.

- Đỉnh cột cờ là 1 cái lầu hình bát giác, to hơn phần ngọn của thân trụ cờ và cũng có 8 cửa sổ tương ứng với 8 cạnh của thân trụ. Lầu cao hơn 3m, giữa lầu là 1 đế trụ hình tròn, đường kính 0.50m, nhỏ dần phía đỉnh lầu và là nơi để cắm cán cờ cao 8m. Như vậy, toàn thân cột cờ gồm có:

- 3 tầng đế cao	20m
- thân trụ cờ cao	40m
Cộng	60m

THỰC HIỆN

Cột cờ không những là một công trình xây cất phòng ngự lúc cận chiến mà còn là nơi tượng trưng cho uy quyền và sức mạnh của quốc gia, nên toàn bộ công trình, tuy không nguy nga lộng lẫy, nhưng mọi bộ phận đều hài hòa cân xứng tuyệt vời:

- 3 tầng đế hình vuông, xây chồng lên nhau đã tạo cho toàn bộ công trình thêm vững mạnh.

- thân trụ hình bát giác (gần giống như 1 hình tròn) nằm giữa một hình vuông, đã tạo cho phần bố cục một vẻ mỹ quan cân xứng. Vật liệu xây cất chỉ dùng gạch đất nung, xây với hồ vôi cát, nhưng với 60m chiều cao của phần nổi, cùng với phần nền móng chìm sâu trong lòng đất, được xây cất theo phương pháp cổ điển là dùng tường chịu (mur porteur) đã giải đầu gần hai trăm mùa mưa nắng, đã "trơ gan cùng tuế nguyệt" gần 2 thế kỷ mà chưa thấy một vết nứt trên tường, hay một hiện tượng lún nơi nền móng.

Giàn giá (échafaudage) chỉ là bằng tre, bằng luồng, buộc bằng mây bằng lạt mà tất cả đường ngang nét dọc đều thẳng tắp, không một chỗ nào méo mó hay lệch lạc, chúng tỏ, ông cha chúng ta, ngày xưa, đều là những tay thợ giỏi, những nhà xây cất có tài.

Trong các năm 1894 đến năm 1897, chính phủ Pháp đã cho phá hủy, gần như hầu hết, các công trình xây cất phòng ngự và kháng chiến trước đây của chính phủ Nam triều như tường thành, doanh trại hay hào lũy, nhưng đã chừa lại cây cột cờ này, 1 trong những công trình kiến trúc độc đáo và ngạo nghễ của dân tộc ta.

ĐÊM ẢO THUẬT Ở LÂU ĐÀI HOLLYWOOD MAGIC CASTLE

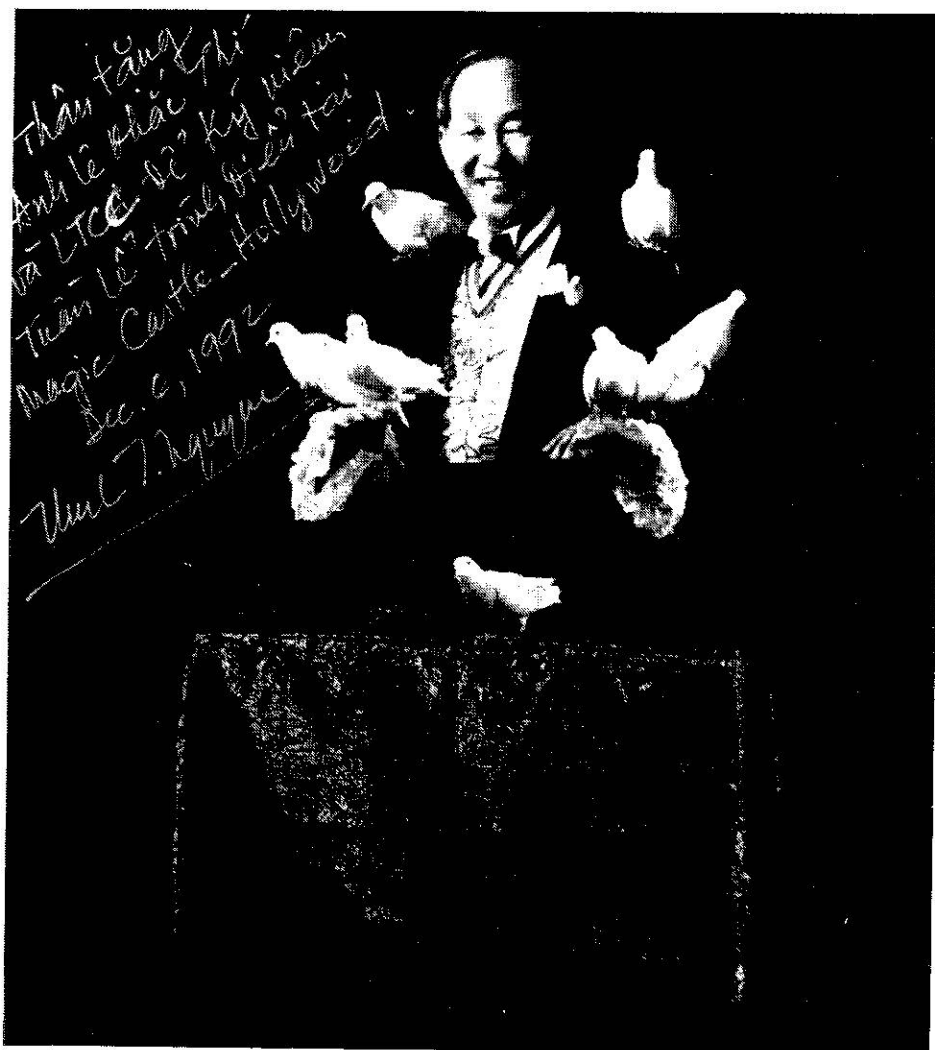
Do lời mời của AH Nguyễn Thành Thiết, chúng tôi đã đi dự đêm trình diễn ảo thuật tại lâu đài Castle vào đêm 4-12-92.

Cũng giống như bất cứ buổi trình diễn văn nghệ nào, hai ảo thuật gia Mỹ ra biểu diễn phần mở đầu, và phần biểu diễn cuối cùng và cũng là phần then chốt được dành cho AH Thiết, và do một tài tử Mỹ giới thiệu với những lời lẽ trang trọng như là: "Dr. Nguyễn Thành Thiết là người Việt Nam vừa đoạt giải Ảo thuật gia Hoa Kỳ và mới đi dự đại hội ảo thuật ở Tokyo về v.v...".

Màn biểu diễn "chim bồ câu" do anh biểu diễn hết sức ngoạn mục và ma quái mà tiếng vỗ tay tán thưởng của khán giả tưởng chừng như bất tận. Hình ảnh 9 con bồ câu trắng toát được đôi tay phù thủy của anh Thiết tung ra, lấp lánh như những cánh hạc trong trắng làm cho buổi trình diễn thêm phần sống động.

Chúng tôi được mục kích thật rõ ràng vì ngồi ở những hàng ghế gần sân khấu. AH đã lần lượt, và rất tài tình, biến hóa đôi găng đeo tay đang cháy rực trên đầu ngón tay thành đôi bồ câu trắng tung bay về phía khán giả rồi lại trở lại đậu trên tay AH; hoặc từ những chiếc khăn mỏng nhỏ, vo viên thành chim bồ câu bay ra. Tài tình hơn hết là số bồ câu 9 con, trình diễn xong, được lần lượt bỏ trong một chiếc lồng khá lớn. Sau khi đẩy 1 chiếc khăn mỏng lên trên, bung ra giữa sân khấu và chỉ trong vài giây, đã làm cho cả chim và lồng biến mất, còn lại chiếc khăn mỏng phủ trên mà thôi.

Được biết, người Mỹ đoạt chức vô địch ảo thuật

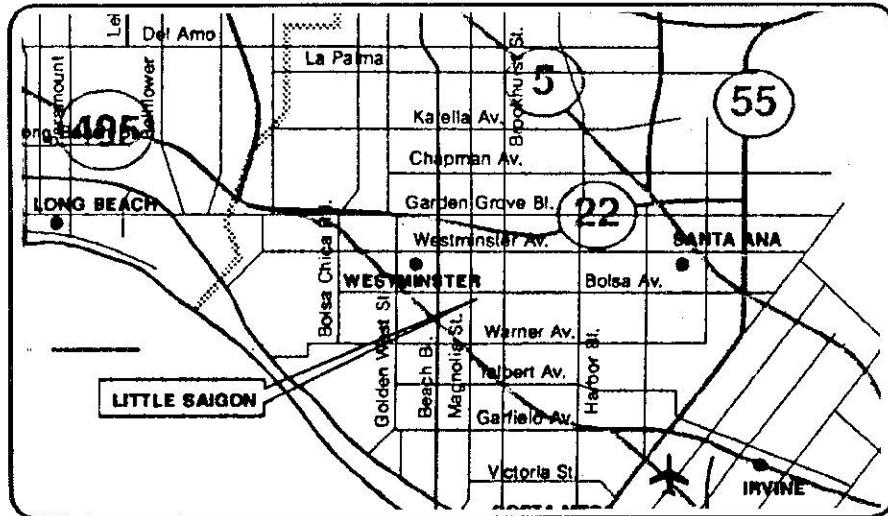


AH Nguyễn Thành Thiết với 9 con bồ câu thật độc đáo

Hoa Kỳ năm ngoái chỉ biểu diễn màn này với 5 chim bồ câu, nhưng năm nay AH Thiết, đoạt chức vô địch, với 9 con. Đó là một điều vinh dự cho cộng đồng Việt Nam. Riêng đối với Gia đình Công Chánh, thiết tưởng chúng ta cũng nên hoan hô một ái hữu đã đem lại niềm hân diện cho tập thể.

TÔN THẤT TÙNG

SỰ MỎ MANG CỦA KHU PHỐ LITTLE SAIGON TẠI ORANGE COUNTY



LÊ QUANG TIỀM

Khu phố Little Saigon được đồng bào Việt nam và một số người Việt gốc Hoa, và người Trung hoa thiết lập bắt đầu từ năm 1978 và đến nay khu phố Little Saigon có trên 600 tiệm buôn bán cùng các ngành chuyên môn khác. Dân số đồng bào Việt nam tại Orange County hiện nay có trên 160 ngàn người. Lúc bình thường đến thứ bảy, chủ nhật có rất đông đồng bào tấp nập đến Little Saigon để mua sắm chợ búa và gửi hàng về VN cho bà con thân nhân. Khu phố Little Saigon bán đủ các thức ăn cùng các đồ nhập cảng từ Nhật, Trung hoa, Đài loan, Thái lan, Pháp v.v... Quý bạn nào muốn sắm thứ gì cao lương mỹ vị như bào ngư, sâm nhung, yến quế, trà Tàu hảo hạng cùng đồ trang sức như kim cương hột xoàn, thứ đất giá đều có bán. Khu phố Little Saigon tọa lạc trên một khu vực dài trên 2 cây số, chạy qua 3 thành phố từ Santa Ana qua Gar-

den Grove rồi đến Westminster.

Dưới đây là bản lược kê chi tiết về phố xá:

Tài liệu trích ở Sở Đánh Giá Địa ốc thuộc quận Cam (Assessor's office records, Orange County, California).

Khu Bolsa Plaza

9081-9111 Bolsa Ave,
Westminster.

Diện tích 16.800 square feet.

Sở hữu chủ: Mr. Phil Trinh, Frank Jao và một số đồng bào VN trong đó chúng tôi được biết ông Lưu hồng Sơn, ông Phil Trinh là chủ tịch ngân hàng United American Bank.

Far East Plaza:

tại 9121-9132 Bolsa Ave,
Westminster

Diện tích 21295 square feet.

Sở hữu chủ: Usman Admad-jaja; ông Usman là một nhà đầu tư gốc Trung Hoa sinh sống tại Indonesia. Manager là Frank Jao.

Asian Village

9191-9211 Bolsa Ave,
Westminster

Diện tích 140.000 square feet

Sở hữu chủ: Frank Jao, Dan Quach và Terry Lovett

Lê Lợi Center

9355-9361 Bolsa Ave,
Westminster.

Diện tích 30.000 square feet

Sở hữu chủ: Frank Jao, Dan Quach, Terry Lovett. Khu phố này gồm cả khu thương mại và 50 căn phố dành cho người già thuê.

Colony Plaza:

9393-9477 Bolsa Ave,
Westminster

Diện tích 27.400 square feet

Sở hữu chủ: Henry và Alice. Ông cư ngụ tại Mỹ hơn 20 năm nay.

Bolsa Mini Mall

9521-9641 Bolsa Ave, Garden Grove

Diện tích 44.000 square feet

Sở hữu chủ: Roy A. Passons, hiện cư ngụ tại Newport Beach.

Today Plaza

9703-9729 Bolsa Ave,
Westminster

Diện tích 69.539 square feet.

Sở hữu chủ: Ho Kaw, một nhà thầu Trung hoa tại Đài Loan.

Bolsa West Ltd.

10495 Bolsa Ave, Westminster

Diện tích 25.200 square feet

Sở hữu chủ: Frank Jao ở Westminster và Dan Quach ở Fountain Valley.

Hòa Bình Center

9629-122 Bolsa Ave, Westminster

Diện tích 19.352 square feet

Sở hữu chủ: Harry Wu, ông Wu là một đồng bào Việt gốc Hoa hiện cư ngụ tại Monterey Park.

Danh's Pharmacy Center

9166 Bolsa Ave, Westminster

Diện tích 17.000 square feet

Sở hữu chủ: Western States Industries, Irvine.

Asian Garden

9200 Bolsa Ave, Westminster

Diện tích 150.000 square feet

Sở hữu chủ: Frank Jao cư ngụ tại Westminster và Roger Chen cư ngụ tại Fountain Valley.

Liberty Square

9908 Bolsa Ave, Westminster.

Diện tích 46.000 square feet (hiện khu này đang xây cất).

Sở hữu chủ: Frank Jao và Roger Chen

Khu phố ở khúc Clare St. và First St.

Khu phố giữa Harbor và Newhope và nằm trên đường First St. nối liền với đường Bolsa.

Ngoài ra trên đường Westminster từ góc Fairview thuộc thị xã Santa Ana chạy đến đường Edward St., thị xã Westminster có: khu phố Tự do, khu thương mại Westminster, khu phố Biên Hòa. Hiện có trên 50 tiệm buôn, văn phòng luật sư, các tuần báo, tiệm ăn, nhà in v.v... tọa lạc trên khúc đường Westminster.

Theo tài liệu của Real Estate Brokers tổng số chi phí xây cất khu Little Saigon lên tới gần 50 triệu Mỹ kim. Khu phố VN tại Orange County mệnh danh là "Little Saigon" đã được chính thức công nhận và do Thống đốc tiểu bang California khánh thành. Là một trung tâm thương mại có đủ các ngành hoạt động về các dịch vụ thương mại hữu hiệu và cần thiết cho cộng đồng VN. Hiện có 2 ngân hàng Delta Savings Bank và United American Bank, và một số ngân hàng khác mới khai trương tọa lạc tại khu phố Bolsa, 3 chương trình truyền hình (Vietnam Television, Vietnam Program, và Vietnamese Community Program, phát hình vào cuối tuần.

Theo tài liệu của phòng thương mại VN như sau:

Về ngành y khoa hiện có 134 phòng mạch bác sĩ, 60 phòng nha sĩ và làm răng giả, 11 phòng bác sĩ chuyên về chỉnh cột xương sống (chiropractic), 8 phòng mạch bác sĩ châm cứu, 21 tiệm thuốc tây (pharmacy).

Về các ngành khác, hiện có 92 văn phòng luật sư, 36 văn phòng kế toán, 28 văn phòng bán vé máy bay và du lịch, 12 tiệm sách, 68 văn phòng bảo hiểm, 32 tờ báo, nhật tuần và nguyệt san, 50 nhà in, 61 hội đoàn (non-profit organization), 13 tiệm thuốc bắc, 85 mỹ viện

(beauty salons), 10 vũ trường và phòng trà ca nhạc, 33 tiệm bán bàn ghế, 55 tiệm bán vải và quần áo, 41 tiệm bán đồ ăn (delicatessen), 26 tiệm bánh (bakery), 195 nhà hàng ăn (restaurants), 39 tiệm may, 19 tiệm chụp hình, 97 tiệm sửa chữa xe hơi, 19 tiệm bán phụ tùng xe hơi, 38 tiệm bán đồ nữ trang v.v...

Nói tóm lại, đồng bào VN tại Los Angeles và Orange County đang trên đường phát triển để chuyển sang giai đoạn tự chủ hoàn toàn về kinh tế, giải quyết thị trường nhân lực.

Người VN ta luôn luôn khắc phục mọi khó khăn để xây dựng trong tương lai một cộng đồng phồn thịnh.

Chúng tôi xin trích dịch một đoạn văn trong các bức thư đề cao đồng bào VN của các nhân vật như: Tổng thống Ronald Reagan, dân biểu Robert K. Dornan, Thống đốc tiểu bang California George Deukmejian gửi qua phòng thương mại Việt nam tại Orange County. Và một bức thư gần đây của phó tổng thống Bush gửi cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt trước khi vị này đắc cử Tân tổng thống Hoa Kỳ:

1. "Vietnamese American have eagerly embraced the promise of our free enterprise system. They have created jobs and prosperity in California and all accross the United States." (Người Việt tại Mỹ quốc hăng hái lợi dụng cơ hội duy nhất trong một nước Tự do Dân chủ. Họ đã tạo công ăn việc làm và sự phồn thịnh không những trong tiểu bang California mà còn trên toàn cõi Hoa kỳ nữa.)

Ronald Reagan

2. "The energy and spirit of the Vietnamese people have a wel-

come addition to Orange County. Your faith in the free enterprise system has reinforced America commitment to the principle upon which our county was founded." (Nghị lục và tinh thần dân tộc VN đã được hoan nghênh đóng góp vào quận Cam. Lý tưởng của các bạn về một nước Tự do Dân chủ đã làm vững mạnh nền móng tạo lập quốc gia Hoa kỳ.)

Robert K. Dornan

3."The Vietnamese business community is making increasingly larger contributions to California's thriving economy." (Các cơ sở thương mại của cộng đồng Việt nam đã đóng góp một phần lớn vào nền kinh tế phồn thịnh của tiểu

bang California.)

George Deukmejian

4."I have great personal admiration for the Vietnamese-American community. You set a shining example for all of us in your pursuit of the American dream and by your belief in and practice of traditional values. I strongly support the value you place on family strength and education. I applaud your diligence and self-reliance and willingness to work hard to make your dream a reality..." (Tôi vô cùng ca ngợi cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Quý vị đã cho chúng tôi thấy một gương mẫu sáng chói khi theo đuổi giấc mơ của dân Hoa kỳ và bằng niềm tin cùng sự thể

hiện những giá trị truyền thống dân tộc của quý vị. Tôi mạnh mẽ ủng hộ những giá trị mà quý vị đặt trên sức mạnh gia đình và nền tảng giáo dục. Tôi hoan nghênh về sự cần mẫn, tự lực và thiện ý làm việc hăng say của quý vị, để biến những giấc mơ thành sự thật.)

George Bush

Để kết thúc bài này chúng tôi xin cầu chúc quý vị đồng bào thương gia, kỹ thuật gia, chuyên gia luôn luôn mạnh tiến để xây dựng một cộng đồng Việt nam ngang hàng với các cộng đồng khác.

LÊ QUANG TIỀM



LÝ SỰ VỚI QUAN

Để giữ trật tự trong hạt, ông quan nọ ra yết thị nói: "Ai đi đêm phải cầm đèn".

Đêm hôm sau, quan đi tuần vấp phải một người, quan quở:

-Thằng kia đi đâu? Không xem yết thị à?

Người ấy đáp:

- Bẩm có xem ạ!

-Thế sao đi đêm không cầm đèn?

- Bẩm có, đèn tôi đây.

- Thế sao đèn không có nến?

- Bẩm yết thị chỉ nói cầm đèn, chứ không nói trong đèn phải có nến ạ!

Sáng hôm sau, quan bỏ túi tờ yết thị trước: "Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có nến".

Đêm hôm ấy, quan đi tuần, lại vấp phải một người, quan giận lắm, quở:

-Đi đêm, sao không có đèn, có nến?

Người kia đáp:

- Bẩm tôi có đủ đèn, đủ nến đấy ạ!

- Sao không thấp lên?

Bẩm, trong yết thị không nói thấp nến ạ!

Quan thấy có lý, sáng hôm sau viết một tờ yết thị khác thật đầy đủ: "Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có nến, nến phải thấp sáng". Tưởng không ai còn bắt bẻ vào đâu được nữa.

Thế mà một hôm, nửa đêm, quan đi tuần, lại vấp phải một người có đèn, có nến, nhưng nến thấp hết rồi. Quan lại quở. Người kia đáp:

- Bẩm, trong yết thị không nói thấp hết cây nến này, phải tiếp cây nến khác ạ!

Quan ngẫm nghĩ một lúc rồi nhủ thầm trong bụng: "Văn chương khó thật! Mình viết một cái yết thị, sửa đi sửa lại ba bốn lần mà vẫn không gãy gọn. Người khác xem vẫn hiểu lầm!"

thơ

HỎI

Hỏi hoa xin mượn mùi hương
Hỏi trăng xin mượn gương vàng thử soi
Hỏi non xin mượn đá ngồi
Hỏi sông mượn nước tắm chơi sạch mình.

NGUYỄN THƯỢNG HIỀN (1)

Hỏi trăng, trăng chẳng trả lời.
Hỏi hoa, hoa chỉ mỉm cười làm ngơ.
Hỏi sông, sông lặng như tờ.
Hỏi non, non cứ trơ trơ một mình.

VIÊN GIÁC (2)

CHÚ THÍCH:

(1) Cụ Nguyễn Thượng Hiền, khi còn làm quan ở triều đình Huế, có quen một vị sa môn, pháp hiệu là Viên Giác. Cụ rất chán ghét chế độ thực dân Pháp, nhưng chưa có điều kiện và thời cơ để làm cách mạng, cụ làm bài thơ lục bát trên, ý tú kín đáo, trao cho nhà sư Viên Giác để thăm dò ý kiến.

(2) Nhà sư Viên Giác, trước cũng đã từng làm quan ở triều đình Huế, sau theo đảng Cần Vương đánh Pháp nhưng thất bại, phải trốn tránh tu ở chùa Nam Thanh, Huế. Nhà sư trả lời bằng bốn câu lục bát, có ý muốn nói là trong cảnh bế tắc, nhà sư đã phải bỏ quan mà đi tu, và nhà sư cũng không mách được đường lối nào khác.

Sau cụ Nguyễn Thượng Hiền từ quan, theo cụ Phan Bội Châu trốn sang Nhật, để mưu đồ việc cứu nước. Cụ là một trong những vị sáng lập ra phong trào "Đông Du".

H.C.H.



LÝ TỔNG

Kinh -Kha chuyện đã xa rồi
Ngày nay Lý-Tổng chọc trời xé mây
Rải truyền đơn, ép máy bay
Hy sinh mạng sống, hết thay loài người
Vượt biên, xua động đất trời
Ngày nay về nước sục sôi địa cầu
Quảng bằng cấp, bỏ sang giàu
Tôi nghe vọng lại niềm đau "Sang Tần"

VŨ QUÝ HẢO

nắng giao mùa

Hè về thấm thoát lại thu sang
Cây cảnh mừng thu đôi sắc vàng
Mơ gối u trầm vành Nhật Nguyệt
Chuông đồng giống động ánh thiền quang
Lò cừ nung nấu càng gay gắt
Thoi én dẹt đưa khéo dịu dàng
Phó mặc hóa công xoay thế cuộc
Kệ kinh ngày tháng ngắm mây trắng.

THU NGÀ

Thu Nhâm Thân 92

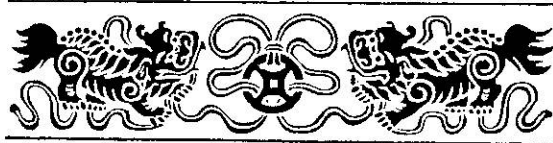
Từ thời thượng cổ, tổ tiên ta có tiếng nói mà không có chữ viết. Về nguồn gốc Việt ngữ thì nhiều sách viết nhiều thuyết khác nhau, nhưng thuyết đáng tin cậy hơn hết là thuyết cho rằng tổ tiên chúng ta là giống Lạc Việt, có một thứ thổ âm cùng một giọng với tiếng Thái. Khi dân Lạc Việt tràn xuống miền Bắc Bội và phía bắc Trung Việt thì vẫn giữ thổ âm ấy, nhưng vì thường tiếp xúc với các dân tộc ở miền bắc, miền tây và miền nam, nên đã pha trộn với tiếng Thái, tiếng Môn và tiếng Tàu, mà thành ra một thứ tiếng hỗn hợp, phức tạp.

Đến thời Bắc thuộc, tổ tiên chúng ta bắt đầu học chữ Hán của người Tàu, vì muốn phân biệt với chữ Hán nên gọi tiếng ta là tiếng Nôm - không phải chữ nôm. Kể từ khi học chữ Hán, thì nhiều khi ngôn ngữ lại mượn những tiếng ở chữ Hán. Do đó, các nhà ngôn ngữ học gọi là tiếng Hán-Việt. Những tiếng Hán Việt thường dùng nhất là khi muốn đặt những lời lẽ hoa mỹ, dài các.

Vì chưa có chữ Việt riêng, nên trong thời kỳ Bắc thuộc, các văn nhân nước ta, mỗi khi làm thơ phú đều dùng chữ Hán, cho đến đời vua Trần Nhân Tông - cuối thế kỷ 13 - ông Hàn Thuyên đặt ra một thứ chữ gọi là chữ Nôm, lối viết tương tự như chữ Hán. Kể từ đó, người nước ta bắt đầu học chữ Nôm và làm văn thơ bằng chữ Nôm, tức là Việt ngữ. Bài thơ chữ Nôm xưa nhất có dùng nhiều chữ Hán là bài thơ của vua Trần Anh Tông làm khi gả công chúa Huyền Trân cho vua Chế Mân của Chiêm Thành, được khắc vào bia đá và do trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội tìm thấy ở Ninh Bình.

Từ khi Hàn Thuyên đặt ra chữ Nôm, thì các văn nhân nước ta mới

VIỆT NGỮ QUA CÁC THỜI ĐẠI



dem các truyện Tàu ra dịch và phổ biến trong dân gian và cũng bắt đầu từ đó người ta mới đặt những lời nói có tiết điệu, có vần luật để bày tỏ ý nghĩ. Đến cuối đời nhà Trần thì Hồ Quý Ly là người đầu tiên đem chữ Nôm dịch Kinh Thư ra Việt ngữ và dùng chữ Nôm để thảo các sắc chiếu của vua thay vì dùng chữ Hán như các đời vua trước. Đến khi Hồ Quý Ly thất thế thì tư tưởng chán hưng Việt ngữ của họ Hồ cũng bị mai một.

Qua thế kỷ thứ 18, khi Nguyễn Huệ lên ngôi, lấy niên hiệu là Quang Trung, thì ngài dùng chữ Nôm dịch các sách giáo khoa của Tàu để dùng trong việc giáo dục và thi cử. Nhưng khi nhà Nguyễn diệt được Tây Sơn, thì chữ Hán lại giữ ngôi vị độc tôn, mãi cho đến thế kỷ 20, chữ Hán mới chịu nhường ngôi vị cho chữ Pháp, rồi chữ quốc ngữ.

Như trên đã nói, từ thế kỷ 19 trở về trước, mặc dầu chữ Hán giữ độc quyền trong nền văn học nước

ta, nhưng từ thế kỷ 17, khi các nhà truyền giáo Gia Tô người Bồ Đào Nha đến nước ta, họ lấy mẫu tự của nước họ đặt ra một thứ chữ riêng để dịch tiếng bản xứ cho tiện việc giảng dạy các tín đồ. Tiếp theo, giáo sĩ Alexandre de Rhodes sắp đặt lại thành một thứ chữ thông dụng, tức là thủy tổ chữ quốc ngữ ngày nay. Cố A. de Rhodes đem thứ chữ ấy soạn thành bộ tự điển Dictionnaire Annamite-Portugais-Latin và cuốn giáo lý vấn đáp Catéchisme Annamite et Latin.

Sau đó, gần 200 năm, giám mục d'Adran tức Bá Đa Lộc - người giúp vua Gia Long mộ lính Pháp đánh đuổi vua Quang Trung - có ý định chinh đốn lại thành bộ tự điển Việt ngữ sang La tinh ngữ, nhưng việc chưa hoàn thành thì ông mất. Người tiếp nối công trình của giám mục Bá Đa Lộc là giám mục Tabert, soạn thành bộ Dictionnaire Annamitico-Latinum. Ngay lúc bấy giờ, các nhà truyền giáo Gia

Tô bèn dùng chữ quốc ngữ để dịch các kinh sách và soạn sách giáo lý vấn đáp.

Căn cứ vào các điển tiến lịch sử Việt ngữ trên đây ta có thể kết luận rằng thể thức chữ quốc ngữ ngày nay là do các giáo sĩ Bồ Đào Nha là Francisco de Pina, Gaspar de Amaral và Atania de Barbosa đặt ra vào thế kỷ 17 và các giám mục Alexandre de Rhodes, d'Adran và Tabert nhận và xác định vào thế kỷ 19.

Vào năm 1867, khi Nam Việt trở thành thuộc địa của Pháp, thì chính phủ bảo hộ cho phép các trường dạy chữ quốc ngữ. Tiếp theo các nhà tân học miền Nam, như các ông Pétrus Ký, Nguyễn Văn Vĩnh và Paulus Của, bèn dùng chữ quốc ngữ để viết văn. Ở Huế, ông Nguyễn Trường Tộ làm sớ xin triều đình thông dụng chữ quốc ngữ, nhưng lúc đó thể lục chữ Hán còn thịnh, nên lời đề xướng của Nguyễn Trường Tộ không được ai để ý.

Đến năm 1906 thì Phủ Toàn Quyền Hà Nội đặt Hội Đồng Cải Cách Học Vụ - Conseil de Pefectionnement de l'Enseignement - sửa lại chương trình giáo dục, dùng chữ quốc ngữ làm một môn giáo khoa phụ. Năm 1908, triều đình Huế cải tổ nội các, đặt thêm bộ Học và cho dạy chữ quốc ngữ tại các trường học, từ đó chữ quốc ngữ được chính thức thừa nhận.

Qua năm 1915 và 1919, ở Bắc Việt và Trung Việt bãi bỏ các khóa thi chữ Hán, dần dần chữ quốc ngữ chiếm địa vị trọng yếu trong chương trình học vụ và thông dụng khắp nước và phát triển cho đến ngày nay.

Nhân tiện, tôi xin phép được đi ra ngoài đề để nêu lên phương danh những vị có công bồi đắp chữ

quốc ngữ, là các ông Nguyễn Văn Vĩnh, Trương Vĩnh Ký, Paulus Của, ở miền Nam. Và các ông Phạm Quỳnh, Phan Kế Bính, Nguyễn Khắc Hiếu, Phạm Duy Tốn, Trần Trọng Kim ở miền Bắc. Người có công hàng đầu là học giả Phạm Quỳnh, bút hiệu Thượng Chi hay Hoa Đường. Ông đã viết nhiều bài trong báo Nam Phong do ông chủ trương, hô hào quốc dân học chữ quốc ngữ. Mặc dầu đương thời có một thiểu số trí thức miền Nam lên tiếng chống đối. Họ lập luận rằng, "Chữ Pháp vốn là thứ văn tự hay nhất, đẹp nhất trong thế giới, kể có hàng trăm triệu người học, quốc văn ta thì hiện chưa thành, văn tự nghèo nàn thiếu thốn, không đủ dùng, lấy cái đẹp đủ mà thay vào cái kém thiếu chẳng phải là tiện lợi sao".

Để bênh vực cho chủ trương lấy quốc văn làm gốc của mình, ông Phạm Quỳnh đã viết một bài trên báo Nam Phong như sau: "Tôi không bài chữ Pháp, trái lại, tôi công nhận cái hay, cái đẹp của chữ Pháp, văn Pháp. Nhưng chữ Pháp nhất định không thể dùng làm quốc văn của ta. Vấn đề quan trọng nhất trong nước ta ngày nay là vấn đề quốc văn quốc ngữ, vấn đề ấy có giải quyết được hay không thì sự học mới có thể tấn tới, dân trí mới có thể mở mang, cuộc tiến hóa sau này mới có thể mong mỏi được. Đến khi nào chữ quốc ngữ dùng làm quốc văn được, thì người nước Nam mới có thể thấu thái các khoa học mới, mà gây thành một nền học thích hợp với trình độ, với tính cách dân ta. Đến ngày ấy thì người nước ta mới phát biểu được tinh thần cốt cách của mình, tinh thần cốt cách ấy hiện nay còn mập mờ phảng phất như ảnh không hình vậy. Nói rút lại, quốc ngữ có phát đạt thì nền quốc học mới gây dựng được, quốc

dân ta mới không đến nỗi chung kiếp di học muốn viết nhờ như từ xưa đến nay" - Nên nhớ ông Phạm Quỳnh là một nhà Tây học, năm 1922 đã qua Pháp với quốc phục khăn đóng áo dài, diễn thuyết bằng tiếng Pháp, trước Hàn lâm viện Pháp, đòi hỏi chính phủ Pháp cải tiến nền giáo dục tại Việt Nam, đòi hỏi thiết lập bậc Tiểu học Việt Nam rất có kết quả.

Chính là nhờ các bậc tiền bối trên đây tô bồi và cổ xúy cho chữ quốc ngữ, khiến quốc dân đem lòng tự tín đối với ngôn ngữ nước nhà mà chung sức tô điểm khiến Việt Ngữ mới có được địa vị như ngày hôm nay.

TÔN THẤT TÙNG

Tài liệu tham khảo

- * Việt Hán Văn Khảo của Phan Kế Bính
- * Quốc Văn Trích Dẫn của Dương Quảng Hàm
- * Việt Nam Văn Hóa Sử Cương của Đào Duy Anh
- * Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên của Phạm Thế Ngũ

BỔ TÚC

Trong bài "Thú chơi Thủy Tiên", LT số 57, trang 47, chúng tôi đã bỏ sót đoạn sau cùng:

"Trích tài liệu đăng trong đặc san Xuân 92 của Hội Y Sĩ Việt Nam Miền Nam Cali"

Nay xin bổ túc

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Mẫu AH Nguyễn Văn Cừ
Cụ bà **CHU THỊ HOÀN**, pháp danh **DIỆU XUYẾN**
đã từ trần ngày 23-10-92 tại Saigon-Việt Nam, hưởng thọ 92 tuổi
Ái Hữu Công chánh xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị AH Nguyễn Văn Cừ và gia quyến.
Kính cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều cõi Phật.

Được tin Bào Huynh của AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết
Cụ **LÂM MỸ HOÀNG BA**
đã từ trần ngày 14-11-92 tại Orange County, CA, hưởng thọ 78 tuổi
Ái Hữu Công Chánh xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết và gia đình.
Xin cầu nguyện anh hồn Cụ Ông sớm về nước Chúa,

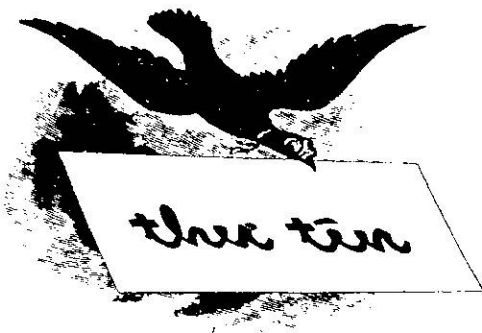
AH Trần Sĩ Huân cho biết
Hiền Thê của AH Nguyễn Văn Thành ở Milpitas, CA vừa từ trần vì bạo bệnh.
AH Bắc Cali đã có đến phúng điếu và chia buồn cùng AH Nguyễn Văn Thành và gia đình.
Ái Hữu Công Chánh xin thành thật phân ưu cùng AH Nguyễn Văn Thành và gia đình.
Nguyện cầu hương hồn người đã khuất sớm về cõi Tịnh.

Được tin
Cụ **NGUYỄN XUÂN KHƯƠNG**
Chánh kỹ sư Địa Chánh
cựu Tổng Giám Đốc Điền Địa, cựu Đại Biểu Chính Phủ Trung Nguyên Trung Phần
đã từ trần ngày 01-07-92 tại Montreal, Canada, hưởng thọ 81 tuổi
Ái Hữu Công Chánh xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cụ Nguyễn Xuân Khương
và nguyện cầu anh hồn người đã khuất sớm về cõi Tịnh.

Được tin Thân Phụ AH Mai xuân Phú
Cụ **GIUSE MAI XUÂN TÝ**
tạ thế ngày 23-9-92 tại Montreal, Canada, hưởng thọ 71 tuổi
Ái Hữu công Chánh xin thành thực chia buồn cùng AH Mai Xuân Phú và gia đình.
Kính cầu chúc anh hồn Cụ Ông sớm về nước Chúa.

Được tin Thân Mẫu AH Lê Nguyên Thông (Melbourne) và AH Lê Nguyên Tùng (Sydney)
là Cụ Bà **LÊ NGUYỄN BÁCH**, pháp danh **TÚY HƯỜNG**,
Nhũ danh **LÊ THANH LAN**
đã mất phần ngày 19-9-92 tại Melbourne, hưởng thọ 75 tuổi
Xin phân ưu cùng quý AH Lê Nguyên Thông và Lê Nguyên Tùng và gia đình
Cầu chúc hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều Miền Cự Lạc.

AHCC



AH LÊ VĂN KÝ (Norway): Tôi đã nhận được LT56-57 do AH Khúc Dân chuyển. Xin thành thật cảm ơn. Mỗi lần nhận được LTAHCC tôi đọc rất vui thú và phấn khởi.

Đã nhận thư và chỉ phiếu Anh ủng hộ LT. Ở nơi xa xôi, Anh giữ liên lạc thường xuyên với AH là đáng quý báu lắm.

AH NGUYỄN VĂN MƠ: Tôi xin thành thật cảm ơn AHCC đã chia buồn cùng gia đình tôi trong LTAHCC số 57 vừa qua...

AH HOÀNG NGỌC ẨN: Rất thông cảm với các anh v/v thiếu hụt ngân sách cho LTAHCC nên tôi xin gửi ngay phần ủng hộ. Mong rằng sẽ có nhiều AH đáp ứng và mong các anh sẽ vui vẻ... tiếp tục làm thêm một năm nữa cho vui!

AH New Orleans đã lâu chưa lãnh phụ trách LT. Kỳ này, Anh bàn với anh em nhận lãnh làm một kỳ nữa cho vui.

AH NGUYỄN THÀNH THIẾT: Thành thật cảm ơn Anh và tất cả AH đã cho tôi một ngày chúa nhật thật vui và ấm cúng trong gia đình CC. Tôi gửi kèm \$50 để ủng hộ LTCC...

Mong có dịp khác, Anh qua Cali và có nhiều thì giờ hơn để gặp anh em, hàn huyên tâm sự. Hôm họp mặt 10/11, Anh đã đem lại cho gia đình CC một sự thích thú do tài biểu diễn và duyên dáng của Anh. Nhưng trong đêm 4-12-92, chúng tôi đã tận mắt thấy anh biểu diễn ở Lâu đài Castle màn "Chim Bò câu", nên, không những chúng tôi mà hàng bao nhiêu khán giả Mỹ đã chứng kiến đều xác nhận là "Giải đệ nhất ảo thuật gia Hoa Kỳ 92" của anh thật xứng đáng, nên đã đứng lên, vỗ tay thật lâu.

Xin cảm ơn Anh.

AH VŨ BÁ ĐÌNH: ... Khen thay AH miền Nam Cali đã

khéo tổ chức những buổi họp mặt thân mật để đón tiếp những bạn xa gần, từ khắp nơi đến viếng thăm thủ đô Tiểu Saigon của chúng ta.

Tình hữu nghị muôn năm!

Trong LT số 57, có nhiều bài hay và nhiều ý kiến xây dựng, đọc thấy hứng thú vô cùng!

Phục quý AH ban Phụ Trách đã làm được nên chuyện! Hay là thừa thắng xông lên, làm thêm một nhiệm kỳ nữa đi!...

Xin cảm ơn AH đã có lời khích lệ và cổ vũ BPT "thừa thắng xông lên..." Đánh trận mà thừa thắng xông lên thì thắng được giặc và đánh xi phé mà thừa thắng đánh mạnh lên thì có thể dễ... thua to cũng nên. Còn làm LTAHCC ở hải ngoại là một công việc âm thầm, thắng thì cũng chẳng được gì mà bại thì thực là một sự mất mát chung cho AH, vì cắt đứt mất mối giây liên lạc đã nối liền anh em mấy chục năm qua.

Ngày xưa, bên nhà, việc hội Ái Hữu được thực hiện như việc hành chánh. Thường thì ông TTK Bộ làm Hội Trưởng, còn ông TTK Hội lo tất cả các công việc. Tổ chức một việc gì thì gửi văn thư theo hệ thống HC Bộ, nên được chấp hành nghiêm chỉnh; ngay cả cuốn Đặc San Kiều Lộ cũng được anh em lo chu đáo, không phải kêu gọi năn nỉ ai. Những buổi họp mặt tất niên, thì luôn luôn đông đủ, vì đó là một dịp "hiếm có" cho anh em ở tận các tỉnh xa xôi có lý do để về Bộ, một công ba bốn việc (như AH Nguyễn Văn Mơ đã tả trong LT55).

Bên nhà, đi dự tiệc trên Bộ, theo thường lệ, không có các bà cùng đi, và đó là một dịp "chim ra khỏi lồng". Kể ra thì cũng bất công đối với mấy bà. Trái lại, thời nay, ở xứ này, không có bà thì ông cũng khó lòng mà đi tham dự tiệc tùng, hội họp AH được. Sự bình đẳng ấy đáng vui thay. Nhưng nếu cả Ông Bà cùng chung quan tâm đến việc AH và LT thì càng vui hơn nữa.

AH NGUYỄN THÁI HAI: ... Mong anh em tìm được xui gia mới để gả "cô gái cùng" của chúng ta. Ai ai cũng mong tiếp nối LT, nhưng đều mong có người khác vác ngà voi hộ cho mình...

Về việc phụ trách LT, chưa có nơi nào nhận lãnh cho năm 1993. Danh sách khóa 56-59 Anh gửi không có địa chỉ, chẳng giúp gì cho LT để bổ túc danh sách. Khi nào Anh có đủ địa chỉ, xin gửi về LT để cập nhật danh sách. Nếu Anh có được hình anh em đồng khóa, anh gửi cho LT và LT sẽ lần lượt đăng, hoặc dành in vào cuốn album AH

dự định thực hiện năm tới.

AH PHẠM VĂN THƠM: *Đã cập nhật địa chỉ AH và nhận chi phiếu 50 đô AH ủng hộ LT.*

AH PHẠM HỮU VĨNH: Khi được thùng LT57, tính gọi anh Thắng lại phụ giúp việc gửi đi, rồi lại không gọi, được giờ nào tôi rảnh thì anh Thắng bận, nên cũng ráng gửi một mình vậy. Mọi việc đều chu đáo, nhanh chóng...

Nói về LTAH thì mấy số các anh Nam Cali làm kỳ này thật là hoàn mỹ. Xin thành thật có lời ca ngợi và đọc tin về việc mừng các anh Eugene Trịnh và Nguyễn Thành Thiệt, trong bụng thấy xôn xao, chỉ muốn bay qua họp mặt với các AH quá!

Chúng tôi rất ái ngại khi gửi cả một thùng LT qua cho ông. Công việc này đáng lẽ phải nhờ các anh em trẻ, nhưng chưa nhờ được ai trong số các anh ở Montreal giúp (như anh Thắng) nên cũng ngại. Vậy tiện đây, xin ông cho biết nên gửi thùng LT cho AH nào để nhờ phân phối cho tiện.

Mùa đông tuyết lạnh mà Ông bê thùng LT từ bưu điện về, hoặc chỉ bê từ cửa vào nhà cũng thấy bất tiện cho ông lắm. Về chi phí phân phối LT 56 và 57, sau Tết, chúng tôi sẽ xin thanh toán.

AH NGUYỄN THÁI HAI: Tôi được anh bạn chuyển thư cầu cứu của vợ một AH ở VN: Anh Nguyễn Ngọc Ẩn khóa 72 hay 73 không rõ lắm. Anh Ẩn không rõ vì lý do gì đã tự tử tại nhà đã 7 năm qua, để lại một vợ và một con trai duy nhất. Chị Ẩn bị sạt thận, con bị đùng xe. Nay vì đau yếu, không thể lãnh đồ về may được, tình trạng ngặt nghèo. Tôi xin chuyển bức thư của chị ấy để anh liệu lý, cho đăng ít lời trên LT, hầu có AH giúp đỡ. Anh Lê Phát Tân có thể phụ trách việc chuyển tiền về cho chị Ẩn. Tiện đây tôi xin tin là tôi đã gửi cho anh Tân 20\$ để chuyển trước về giúp chị Ẩn vì không rõ kết quả cuối cùng ra sao và vào lúc nào.

LT đã gửi biểu chị Nguyễn Ngọc Ẩn \$30 (gửi qua AH Hai) và đăng đoạn thư trên để các AH cùng khóa, quen thân với cố AH Nguyễn Ngọc Ẩn tùy nghi giúp đỡ.,

THÂN HỮU BÁC SĨ BÙI MINH ĐỨC: Ba tôi đã nhận được bản tin buổi họp mặt CC, Ba tôi xin có lời cảm ơn...

Tôi và gia đình xin thành thật cảm ơn Hội đã dành cho Ba tôi nhiều cảm tình nồng hậu. LTCC có nhiều bài viết có giá trị và nói lên rõ mối ưu tư của quý AH đối với vấn đề xây dựng đất nước trong tương lai.

Bên y khoa chúng tôi, mối ưu tư đó càng ngày càng được đề cập đến và mong rằng trong tương lai, khi thời cơ đến, chúng ta già và trẻ cùng về xây dựng lại quê hương. Đó là niềm vui chờ đợi lớn lao nhất cho những con dân Việt ly hương.

AH CHÂU MINH BA:... Vừa rồi, anh Trần Kim Ngân có chuyển thêm \$70, tôi đã Fax về bên nhà đưa lại cho gia đình anh Dương Hào Hón. Việc phổ biến danh sách AH đã giúp gia đình AH DHH cũng là điều tốt, không có gì phải ngại.

GIA ĐÌNH CỐ AH DƯƠNG HẢO HÓN: Cháu gái của AH Dương Hào Hón gửi thư cho AH Trương Võ Tấn nhờ chuyển đến các Bác trong AHCC và bạn của AH DHH lời cảm tạ đã giúp đỡ gia đình và phúng điếu AH DHH:

"Bác Châu Minh Ba có đến gia đình con chia buồn và trao tiền của Hội AHCC và các bác bạn Ba, tổng cộng 890 USD..."

Vừa rồi AH Đồng Sĩ Tụng có nhờ chuyển thêm 40 USD của các anh Bành và Tụng giúp đỡ gia đình AH Hón, nhân anh Tấn về thăm VN hôm 15/11 vừa qua, chúng tôi đã nhờ anh Tấn trao lại.

AH LÊ VĂN LẮM (Paris): Anh Eugene Trịnh, với kỳ công đã thu hoạch được, là một gương sáng cho giới thanh niên VN trong thế hệ tương lai. Anh chị em AHCC Cali đã đứng ra tổ chức buổi tuyên dương công trạng anh Eugene Trịnh và được kết quả mỹ mãn, thật đáng hoan nghênh.

Riêng phần BPTLT đã sốt sắng lo công việc phổ biến LTCC, nhiệm vụ nặng nhọc, khó khăn, được ấn hành điều hòa, liên tục là một điểm son đáng ghi nhớ.

AH NGUYỄN TỬ TÙNG: Trước hết, tôi xin cảm ơn các bạn trong Ban Biên Tập LTAHCC đã nhớ đến tôi và gửi tới tôi đều đều LTAHCC từ số 52 (tháng 5/91) không sót một số nào, đặc biệt là trong số 54 (Xuân Nhâm Thân) trang 23, tin đoàn tụ, có cho tin tôi mới sang được đất tự do này, nên nhiều AH và cả những bạn ngoài CC, cũng điện thoại hỏi thăm và chúc mừng.

Ngoài việc đọc LTAHCC rất thú, tôi rất biết ơn LT. Cổ nhân đã dạy, theo tục ngữ: "Biết thì thua thốt, không biết thì dựa cột mà nghe." Gần một năm nay sang đây, tôi chỉ biết dựa cột mà nghe, nhưng đọc tới số 57, tuy rằng rất hay, rất bổ ích nhưng thấy có vài chỗ không được đúng lắm nên xin mạn phép trình bày ra đây, không phải là để chỉ trích (la critique est facile, l'art est difficile), mà để BBT tùy nghi, chớ nhẽ biết mà không thưa thốt.

1) Trang 33, bài "Minh oan cho cụ nghệ Chu Mạnh Trinh", dòng 18 phía trái viết: Cụ cử Nguyễn Tấn Cảnh là thân phụ nhà văn Nguyễn Triệu Luật. Thực ra thì nhà văn Nguyễn Triệu Luật (1903-1947) là con người con trai thứ tám và là con út cụ Nguyễn Tư Giản (1823-1890). Ông Nguyễn Tấn Cảnh (1863-1932) là con thứ tư cụ Tư Giản, chỉ đỗ cử nhân, không đỗ đại khoa nhưng có tiếng là văn hay chữ tốt ở Hà Nội thời bấy giờ. Như vậy ông Tấn Cảnh là bác ruột nhà văn Triệu Luật (chuyên viết lịch sử tiểu thuyết, bị Việt Minh giết hồi tháng 4/1947, chôn tại rừng vùng Thái Nguyên).

Cụ Tư Giản đỗ Hoàng giáp khoa Giáp Thìn 1884 (Thiệu

Trị thứ 4), lúc đó còn tên là Nguyễn Văn Phú nên bia tiến sĩ khắc tên này. Đến năm 1874, vua Tự Đức lên ngôi, cụ Văn Phú vào chầu vua (vua Tự Đức là một ông vua hay chữ và rất trọng người hay chữ), vua khen là người hay chữ và chê tên Văn Phú bình dân quá, nên mới đổi là Tự Giản (tên này vua Tự Đức đặt cho).

2) Trang 70, mục phân ưu, dòng 1 viết: "AH đàn anh Nguyễn Trắc Ánh đã qua đời..." Tên cụ là Nguyễn Trạc Anh.

Vào khoảng cuối năm 1959, cụ Anh tới Tổng Nha Kiến Thiết công vụ. Thời đó Nha Tổng Giám Đốc Kiến Thiết trực thuộc Bộ Phủ Tổng Thống, do cụ Trần Văn Nam làm Tổng Giám Đốc. Hồi đó tôi cũng làm tại Tổng Nha Kiến Thiết. Cụ Nam cho gọi tôi vào phòng cụ Nam để cùng tiếp cụ Anh. Lúc tiễn cụ Anh ra về, có mình cụ Anh với tôi, tôi thưa với cụ Anh: "Xin lỗi cụ, theo tôi hiểu thì tên cụ không có dấu mới phải." Cụ hỏi lại: "Sao anh biết?" Tôi thưa lại: "Người cổ Trung Hoa dạy: Tương giang chi thủy thanh hề, khả dĩ trạc ngã anh. Tương giang chi thủy trọc hề, khả dĩ trạc ngã tước, mà ta dịch ra bốn câu lục bát: Sông Tương nước chảy trong veo, Thì ta xuống giặt cái lều mũ ta. Sông Tương nước đục chảy ra, Thì ta lội xuống để rửa chân." Cụ khen tôi và nhận là đúng và tôi thưa luôn: "Thiên hạ cứ cho dấu sắc vào tên cụ, sao cụ không cải chính?" Cụ đáp: "Người ta muốn gọi sao thì gọi, mình vẫn là mình, có hại gì đâu?"

Căn cứ vào "Tài liệu lưu trữ công phu", trang 43, thì trong lớp cụ Trạc Anh còn hai cụ AH là Nguyễn Lương Ngôn và Khúc Dần. Tôi có tới San Jose gặp cụ Ngôn và cụ Ngôn xác nhận tên cụ là Trạc Anh. Tuy nhiên trong mục thư tín, AH Khúc Dần viết: "Việc phúng điếu AH Nguyễn Trắc Ánh...", tôi thiết tưởng cụ Khúc Dần không thể nhầm được. Nhưng dù sao thì nếu có nhầm tên cụ Trạc Anh thì, tính cụ xuề xòa, ở dưới xuôi vàng, cụ cũng không trách đâu; và ở dương thế thì người Pháp đã nói: "Quand tout le monde a tort, tout le monde a raison" thì chúng mình vẫn có lý để mà nhầm.

3) Trang 70, cũng mục phân ưu, dòng 6 viết: "... cùng với AH Lương Duy Bảng..." tên đúng của cụ là Lương Duyên Bảng. Cụ Duyên Bảng sau 1975 ở lại Saigon và mất tại Saigon vào khoảng năm 1985-86. Đạo ở Hà Nội, tôi đã được hân hạnh hầu tổ tôm cụ Bảng cùng với cụ Lưu Thế Ái (cũng là đàn anh chúng mình ở CC) và năm 1956, khi tôi làm trưởng ty CC Di Linh, đĩa hạt của tôi trên QL20 là cây số 103 cầu Là Ngà. Hôm đó tôi chạy xuống Gia Kiệm chơi (cs 80-83) với mục đích là mua ngô nếp non và một buồng chuối (hai thứ này Gia Kiệm sản xuất rất nhiều và rất rẻ) thì tôi gặp cụ Bảng đi kinh lý QL20 tới cầu Là Ngà. Hồi đó cụ làm trưởng ty Biên Hòa và chưa có tỉnh Long Khánh nên Đồng Nai Thượng giáp với Biên Hòa. Hôm đó tôi được hầu chuyện cụ khá lâu...

Xin cảm ơn AH Nguyễn Tu Tùng đã có những đánh chính cho LT số 57 về một số tin tức, tài liệu,

danh xưng... không được chính xác. Thật ra nếu AH không nêu lên thì cũng ít có AH nhận thấy những lầm lẫn ấy. "Quand tout le monde a tort, tout le monde a raison", AH cũng đã xác nhận như vậy. Chúng tôi lại mới được biết AH là bào huynh của giáo sư Nguyễn Tư Mô, một nhân vật rất hoạt động ở Nam Cali. Có dịp xuôi miền Nam, xin AH cho biết để tiếp đón, thăm lại nhau sau hàng chục năm xa cách.

AH NGUYỄN NGỌC LÂM (Canada): Tôi nhận được đầy đủ LTAHCC. Xin gửi đến AH chi phiếu \$20 ủng hộ LT. Chúng tôi, đến 4/12/92, qua Pháp, có dịp gặp các AH bên ấy.

Bên Canada, nhờ có AH Phạm Hữu Vĩnh phân phối, nên LT được phát hành nhanh chóng và đầy đủ. Xin cảm ơn AH đã ủng hộ thường xuyên LT để LT được phát hành liên tục. Xin chúc chuyển đi Pháp của AH tốt đẹp.

AH TRẦN HÙNG: Thân gửi chi phiếu \$20 để ủng hộ LT...

AH mới qua sau này mà tham gia đầy đủ các buổi họp mặt và ủng hộ LT, thật quý hóa. Mong có dịp gặp AH vào ngày tiệc tất niên sắp tới.

AH HÀ THỨC GIẢNG: Tôi xin gửi đến Anh một bài để phổ biến cho anh em..., không biết có dài lắm không, tuy nhiên nếu đánh máy chắc cũng khoảng 6, 7 trang.

Vừa nhận bài Anh gửi hôm qua (11/24) nên không đăng kịp vào LT58. Việc sắp xếp bài cho LT phải hoàn tất một tháng trước ngày in LT. Nhà in cũng cần ba tuần mới in xong. Vậy là gần hai tháng trước khi LT phát hành, bài vở phải xong xuôi. Ngoài ra LT phải hạn chế khoảng 70 trang nên những bài dài không thể đăng hết, phải cắt ra hai, ba đoạn thì bất tiện. Vậy xin viết ngắn gọn lại, tối đa là ba, bốn trang đánh máy để giảm khó khăn cho BPT. Xin cảm ơn.

AH TRẦN NHƯ ĐIỀU: Hôm 29/10, có gửi T. một thư chắc chưa nhận... Hôm nay giữ lời hứa, gửi hai bài, T. xem có sử dụng được không, cho LT tới... Có được thư Kiệu, Văn, đã phúc đáp; khoảng đầu Sept. vừa qua, vợ chồng Xuyên-Báu có qua thăm mình được mấy tiếng, có cùng nhau ăn trưa...

Nhận bài Điều hôm qua. Sẽ lưu ý chuyện Điều "thành khẩn lưu ý"... Đã có thư cho Điều hai tuần trước và nhắn các bạn ở đây là Điều gửi lời thăm.

AH NGUYỄN CUƠNG: Đề nghị của AH lập đài kỷ niệm những AH đã quá cố xin sẽ đưa lên LT

sau, để anh em góp ý kiến. Nếu AH đã soạn thảo một dự án, xin gửi cho LT để phổ biến. Cám ơn AH đã quan tâm đến việc AH và ủng hộ LT.

AH NGUYỄN LUƠNG NGÔN: Đã nhận được LTAHCC số 57, bài vở phong phú quá, xin cám ơn các anh. Kèm theo chi phiếu \$30 ủng hộ LT.

Xin cám ơn AH đã khích lệ và ủng hộ LT. Chúng tôi cố gắng giữ cho LT được tồn tại, ít nhất cũng để phục vụ quý AH đàn anh, còn thế hệ sau thì có lớp trẻ tiếp nối xây dựng AHCC.

AH PHẠM GIA HIẾN: Xin gửi chi phiếu US \$20.00 góp phần ủng hộ "Lá thư ái hữu công chánh" và chân thành cảm ơn quý hữu đã giữ vững liên lạc, đoàn kết anh chị em Công Chánh, trong công cuộc tham gia phục hưng tổ quốc. Tôi vừa nhận được hai số 56 và 57 LT AHCC.

AH TRẦN QUÝ MINH Xin gửi 20 MK để phụ tiền in LT AHCC.

AH NGUYỄN NGỌC THỊNH (Australia): Anh em Công Chánh rất phấn khởi thấy vài tờ báo ở đây (Úc) đăng tin phi hành gia Eugene Trinh và AH Nguyễn Thành Thiệt, ảo thuật gia đã đạt được phần thưởng quý giá quá (dựa theo bản tin AHCC).

AH NGHIÊM PHÚ CẦN: Có ít tấm ảnh gửi LT, kèm theo phim để BPT tùy nghi sử dụng. Hình bìa LT AHCC, nếu cần, tôi và anh Hồng có thể cung cấp 10 năm cũng chưa hết.

LT xin cám ơn sự đóng góp nhiệt tình của AH và AH Hồng. Hình bìa số này là "Dinh Độc Lập", ảnh của AH Nguyễn Đức Hồng, và hình bìa số sau là "Việt Kiều Sào Nam Chi", con chim Việt luôn luôn làm tổ trên cành phía Nam, của AH.

AH CUNG CẢNH LÊ : LT xin cảm ơn thiện tình của quý AH. Đã gửi LT 57 đến quý AH, và sẽ gửi thư mời họp mặt Tất Niên ngày 10-1-93 đến AH để cùng chung vui.

AH NGUYỄN XUÂN ĐỨC cho biết gần đây có đi công tác qua Lào, sau chuyển đi Cambodge, và sẽ đi Phi Châu. Năm tới có dịp qua thăm anh em ở Cali.

AH PHẠM HỮU VINH muốn biết ngày và nơi AH Thiệt sẽ trình diễn ở Canada năm tới.

Xin thưa là AH Thiệt cho biết là vào tháng 6/93 tại Québec, chương trình xin thông báo sau.

EUGENE TRINH (Nice, France): Avec mon père, que je viens visiter à Nice, nous vous envoyons nos meilleurs voeux de joyeux Noël et de nouvelle année.

Mon père vous envoie aussi ses salutations person-

nelles ainsi qu'à tous ses camarades d'ingénieurs et autres.

Eugene Trinh - Trinh Ngọc Sanh.

**Những tuần gần đây một số AH ở xa đến Cali nhưng không thông báo trước để có những buổi đón tiếp đông đúc: AH Nguyễn Văn Chiêu từ Pháp qua thăm bà cụ năm nay đã 93 tuổi, AH Đồng Sĩ Tụng từ Washington D.C., AH Hoàng Ngọc Ân từ New Orleans, anh chị AH Tạ Huyền xuôi về Nam Cali, San Diego...*

**AH Nam Cali sẽ tổ chức Tiệc Tất Niên vào lúc 11 giờ ngày 10 tháng 1/93 tại nhà hàng Mékong 8851 Westminster Ave, Garden Grove, CA, khu phố Tiểu Sài Gòn. Dịp này, kính mời quý AH có dịp xin ghé lại chung vui với anh chị em địa phương.*

**Chúng tôi mới nhận được một số bài vở và thư tín, nhưng chưa đăng được vào LT kỳ này. Mong quý AH thông cảm.*

CÁO LỖI

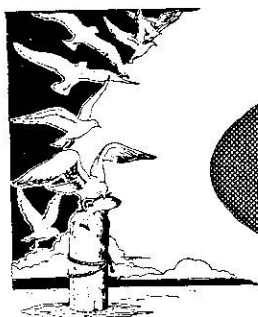
LT57, trang 57, AH phụ trách Ban Ấn loát đã phạm một lỗi lầm khá trầm trọng.

Trên tám hình từ Paris đăng trên LT đã ghi chú: "Đầu tháng 5/92. AH Trần Như Diệu cùng phu nhân từ Tây Ban Nha qua Pháp..." Chúng tôi vừa nhận được thư bạn Trần Như Diệu, có ý phiên trách về sự sơ suất ấy:

"Thôi chết rồi! Ăn làm sao, nói làm sao với bà con bè bạn đây? Mang tang vợ chưa đầy năm, đã có "bà" khác! Đầu tiên là mấy đứa con kháo nhau: "Hay là Ba đi Paris với bà nào mà dấu tui con?" Hôm qua, nhận thư Đoàn Văn Kiệu, giả ghi lại câu đầu bản tin với hai dấu hỏi trong ngoặc đơn (??) sau chữ phu nhân và hỏi thêm: "Thật không?" Chắc nay mai sẽ còn bao thư từ khác với những câu hỏi tương tự, hoặc những lời trách móc..."

T. từng làm Giám Đốc Nha Nhân Viên, vậy một khi trong nghị định (tuyển dụng, thăng thưởng, thuyên bố) có phần sai sót thì có phải một là dính chính, hai là điều chỉnh tình trạng không? Vậy thì nhờ T. lo dùm.

Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn Trần Như Diệu, và xin đính chính: "... AH Trần Như Diệu từ Tây Ban Nha qua" thay vì "AH Trần Như Diệu và phu nhân từ Tây Ban Nha qua" như đã ghi nơi trang 57 LT số 57.



TÀI CHÁNH

NUÔI DUỠNG LT

Bùi Duy Tu	\$ 20
Nguyễn Tạ Hùng	30
Ngô Ngọc Khoái	20
Trương Võ Tấn	30
Phùng Duy Miến	20
Phạm Minh Hùng	20
Bảo Vũ	20
Nguyễn Văn Phác	20
Huỳnh Lan	10
Phạm Huy Giang	20
Phạm Gia Hiến	20
Lê Trọng Bửu	30
Phan Diện	20
Thái Như	20
Trần Văn Bích	20
Trương Như Nguyên	20
Nguyễn Văn Hai	10
Phan Duy Trung	30
Lâm Đốc Thượng	20
Lê Thanh Trang	20
Nguyễn Mơ	20
Đỗ Đình Phục	20
Trần Khiêm Đồng	20
Phạm Lương An	20
Lê H. Pháp	20
Trần T. Dũng	05
(Không rõ tên)	10
Đào Hữu Đình	20
Cao Đắc Tuyên	15
Phạm Văm Hiến	15
Lê Minh Chánh	20

Trần Nhị Khánh	20
Trương Đình Huân	20
Trác Quan Tiên	20
Tôn Thất Toại.....	10
Nguyễn Thái Hòa	10
Lê Minh Trí	20
Cung Thắng	20
Vương Xuân Diêm	40
Nguyễn Hải Bằng	25
Vũ Gia An	30
Hà Văn Trung	25
Lương Ngọc Mai	20
Tấn Trương	20
Hoàng Ngọc Ẩn	20
Nguyễn Văn Phổ	20
Nguyễn Thành Thiệt	50
Mme Ngô Nguyên Phúc	15
Lê Văn Ký	20
Dương Hồng Quỳ	20
Lê Thị Mai	30
Trương Thành Khán	125F
Hà Minh Lý	150F
Hoàng Đình Tuyên	200F
Bửu Hiệp	\$US 20
Nguyễn Hữu Thọ	50
Phạm Bá Đường.....	50
Lê Quang Tiêm	15
Lê Văn Chơn	10
Mrs. Châu Thành Đức	20
Nguyễn Kim Khoát	20
Nguyễn Thành Danh	10
Nguyễn Trung Trục	20

Nguyễn Quốc Đống	20
Nguyễn Sĩ Tuất	20
Lưu Ngọc Thuận	20
Hoàng Như Giao	15.40
Trần Đức Thuận	20
Nguyễn Lương Hữu	20
Nguyễn Xuân Mộng	20
Nguyễn Công Thuận.....	30
Bà Thu Nga	10
Ái Văn	30
Đào Trọng Cương	20
Nguyễn Văn Chiêu	150F
Nguyễn Lương Ngôn	\$US 30
Lê Văn	20
Nguyễn Phú Cường	20
Nguyễn Đức Sứy	30
Nguyễn Văn Lộc	20
Phan C. Đạo	20
Nguyễn Quý Hội	20
Phan Quang Nam	20
Nguyễn Đôn Xuân	20
Lê Thành Trinh.....	10
Hà Văn Đáng	50
Phi Ngọc Huyền	20
Phạm Văn Ba	05
Võ Quốc Thông	20
Phạm Tất Đạt	20
Phạm Văn Thơm	50
Nguyễn Thái Hai	10
Vũ Quý Hào	20
Ngô Văn Thành	10
Vú Bá Dính	20
Trần Quý Minh	20
Mai Hiệp Thành	20
Nguyễn Văn Ngà	20
Du Thích	20
Trần Văn Phúc	20
Trần Hùng	20
Nguyễn Ngọc Lâm	20

Nguyễn Danh Vang	20	Nguyễn Đức Tú.....	40
Trương Minh Viễn	20	Tôn Thất Tú.....	20
Ngô Năm	20	Lê Cảnh Túc.....	50
Mai Văn Mẹo	20	Lê Nguyên Tùng.....	30
Nguyễn Thanh Tùng	20	Lê Văn Vui.....	20
Nguyễn Thanh Điệp	20	Cộng	(úc kim) 820
Chu Bá Tường	20	Trừ mọi chi phí còn 500 úc kim,	
Nguyễn Văn Bánh	20	gửi LT:.....	338.25 mỹ kim
Đoàn Văn Kiệu	30		
Nguyễn Đức Chí	20		
Nguyễn Hữu Thâu	20		
Đồng Sỹ Tụng	20		
Nguyễn Kim Chi	20		
Bửu Đôn	20		
Trần Đình Trúc	20		
Nguyễn Ngọc Tào	20		
Nguyễn Công Tiết	20		
Bùi Thanh Dương.....	20		
Nguyễn Hữu Thoại	10		
AH ÚC ỦNG HỘ LT			
Trần Vy Bằng	(úc kim) 30		
Ngô Hòa Bình.....	30		
Phan Từ Chính.....	10		
Đỗ Quốc Dũng.....	50		
Nguyễn Thành Đóm.....	30		
Nguyễn An Đồng (30+30).....	60		
Đào Tự Giác.....	30		
Ngô Mậu Hải.....	40		
Nguyễn Sơn Hiền.....	30		
Trương Sĩ Hoàn.....	30		
Nguyễn Văn Khậy.....	30		
Nguyễn Kỳ.....	20		
Vi Hữu Lộc.....	30		
Lê Mẫu.....	50		
Lê Nguyệt Oanh.....	50		
Tôn Thất Phát.....	30		
Đào Kim Quan.....	30		
Huỳnh Thanh Quân.....	30		
Nguyễn Văn Thông	50		

TƯƠNG TRỢ

TƯƠNG TRỢ GIA ĐÌNH DƯƠNG HẢO HỒN:

Mai Văn Mẹo	\$50
Nguyễn Thanh Tùng	10
Bửu Đôn	20
Nguyễn sĩ Tín	20
Nguyễn Văn Bánh	20
Đồng Sỹ Tụng	20
-Số tiền trên đây đã nhờ Anh	
Châu Minh Ba trao lại \$100 và Anh	
Trương Võ Tấn vừa về VN trao lại	
\$40.	

- Theo lời yêu cầu của Anh Nguyễn Thái Hai, LT đã trích \$30 giúp chị Ấn (Anh Ấn đã tự tử chết 7 năm trước đây) và theo đề nghị của Anh Thái Như, LT cũng trích \$30 giúp cho một số anh em CC ở Nha Trang và đã nhờ Anh Như chuyển giùm.

YẾM TRỢ BỮA HỢP MẬT AHCC

Buổi tiệc đón mừng phi hành gia Eugen Trinh và AH Nguyễn Thành Thiết ở Nam Cali vừa qua được sự yểm trợ của các bạn sau đây để bù vào sự thiếu hụt:

Anh Trần Nhị Khánh	\$50
Anh Mai Trọng Lý	\$40
Thân hữu Tony Lâm (vừa đắc cử	
Hội Đồng Thị Xã Westminster)	
.....	\$500.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

* Chi phí cho LT57
 - Nhảin (700 số) \$1785.74
 - Bưu phí (AH Quế) 524.44
 - Trả lại AH Khúc Đản 208.04
 - Các chi phí khác (tem)39.56
CỘNG 2,557.78

* Quỹ còn lại
 sau khi ra LT56 2274.37

* Ủng hộ LT
 sau khi ra 56 2,455.40

CỘNG 4,729.77

* Trừ chi phí LT57 2,557.78

QUỸ CÒN LẠI 2,171.99

- Phần chi phí cho LT58 sẽ ghi vào LT59. Với số tồn quỹ (2,171.99) thấy rõ sự thiếu hụt để chi cho LT Xuân (58).

- Phần ủng hộ của một số AH ở Pháp chưa tính vào phần thu trên. AH Khúc Đản sẽ thanh toán sau.

- Phần Bưu phí do AH Trần Đình Thăng phân phối LT56: 97.57 và do AH Phạm Hữu Vĩnh phân phối LT57 125.65 Cộng 223.21 chưa hoàn lại được cho AH T.D. Thăng và AH P.H. Vĩnh.

- Trước sự "thất thu" và thiếu hụt tài chánh để trang trải cho 4LT năm 1992, chúng tôi không biết làm gì hơn là kêu gọi Quý AH mạnh thường quân "bù chù" để khỏi chuyển món nợ qua cho BPT93. Chúng tôi xin gửi thư riêng đến một số ít quý AH mạnh thường quân ấy và hy vọng được sự đáp ứng giúp đỡ.

Xin cảm ơn.